

**TRUNG KHOA  
DU GIÀ  
THÍ THỰC  
KHOA NGHI**

Quảng Minh dịch chú

## Thay lời tựa

Từng nghe, pháp không tự khởi, nhờ cảnh mới sanh, đạo chẳng hư hành, gặp duyên liền ứng. Hôm nay, hoa đàn la liệt, Phật sự xiển dương, hương xông triện báu, ráng mây năm màu như bay bổng, nến vệt sen vàng, ngôi sao một trời thêm lấp lánh, nhạc pháp trỗi tiết tấu vô sanh, tiếng Phạn giảng tông phong tối thượng. Quy y bậc năm mắt sáu thông, nghinh thỉnh vị ngàn hiền muôn thánh. Đó là, đấng Giác vương trụ thế, đem giáo pháp lợi sanh, hấn có nhân duyên, để làm khuôn phép. Nguyên do, tôn giả A Nan, trong rừng tập định, đêm gặp chúa quỷ, trong miệng lửa cháy, đầu tóc rối bù, hình thù xấu xí, tay chân rệu như xe mục nát, lửa đối bập bùng, cổ họng mồng như chiếc kim châm. Thấy vậy làm lạ, hỏi quỷ tên gì, đáp rằng Diện Nhiên, thầy ba ngày nữa, chết vào loài ta. A Nan hoảng sợ, quay về Từ tôn đại giác, kể rõ đầu đuôi, cúi xin phương pháp cứu khổ. Phật rủ phương tiện, cứu giúp rộng sâu, liền bày cách lợi diên niên, đọc tụng lời chơn uy đức, thí cho pháp thực cam lộ, khiến cho ngạ quỷ no đủ, gia trì thần chú bí truyền, nghiêm vệ đàn nghi Hoa tạng. Tuy nhiên, một phen khái thỉnh, pháp truyền ngàn năm, Kim Sơn<sup>1</sup> tu chính, không đèn tự sáng, đấu thực Ma Già<sup>2</sup>, thí cùng pháp giới. Nếu không linh nghiệm, kim cổ truyền chi? Thật có công năng, mới mong diễn thuyết! Nơi tiếng Phạn vang, thấu trời Hữu đảnh trên cùng, lúc lời Đường xướng, triệt đáy Phong luân dưới chót. Muốn rõ bày lẽ Thánh, nên bạch bạch lời đây, việc Phật rốt thành, cùng về chân tánh. Kệ rằng:

<sup>1</sup> Nhân Lương Vũ Đế mộng thấy một vị thần tăng bảo rằng: “Bốn loại quân linh trong sáu đường bị khổ vô lượng, sao chẳng lập đàn Thủy lục mà phổ tế. Trong các công đức, đó chính là công đức lớn vậy.” Vua Lương Vũ Đế hỏi các sa môn, thấy đều không biết, riêng ngài Chí Công khuyên vua rộng tìm kinh luận ắt có nhân duyên. Vua bèn sưu tầm kinh bối diệp để ở điện Pháp Vân, sớm tối giờ đọc. Y theo việc ngài A Nan gặp Diện Nhiên quỷ vương, vua thiết lập ý nghĩa ‘bình đẳng học thực’, chế tác nghi văn, ba năm mới xong, rồi cử hành Thủy lục trai đàn ở chùa Kim Sơn.

<sup>2</sup> Ma già đà (Magadha), tân dịch Ma kiệt đà, cựu dịch Ma già đà, là tên một nước ở miền trung Ấn Độ. Đấu thực Ma Già là cái đấu đo lường theo cách tính của nước Ma già đà.

Tối Thắng Quang Minh Tự Tại Vương  
Như lai tuyên nói diệu khôn lường<sup>3</sup>  
Xưa vì Khánh Hỷ sanh hoảng sợ  
Diệm Khẩu lời sấm báo họa ương  
Cúi đầu khẩn cầu thưa giáo chủ  
Hưng từ tế vật cách lợi sanh  
Xưa nay hành trì thêm vận dụng  
Phàm Thánh cùng đi giải thoát trường.

**Trích Du Già Diệm Khẩu Thí Thực Yếu Tập**

---

<sup>3</sup> Đức Phật dạy: Nay A Nan, ta ở đời trước từng làm thân bà la môn, đối trước bồ tát Quán Thế Âm mà thọ trì đà la ni của đức Vô lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Như lai nên có thể bố thí khắp cả cho vô lượng nga quỷ cùng chúng bà la môn tiên những món ẩm thực, khiến cho chư nga quỷ thoát cái thân khổ đau, sanh về cõi trời. Nay A Nan, nay ông nên thọ trì thì phước đức và thọ mạng đều tăng trưởng. (Phật Thuyết Đà La Ni Cứu Bạt Nga Quỷ Diệm Khẩu Kinh, ĐTK 1313)

*Con kính dâng dịch phẩm này lên Giác linh chư vị sư trưởng là  
Hòa thượng Từ Thoàn, Hòa thượng Định Thành,  
Hòa thượng Minh Hạnh và Thượng tọa Minh Phát.*

*Con kính dâng lên Thượng tọa Lệ Trang, đương vi sám chủ, và chư vị kinh sư,  
cùng tất cả bậc thầy được tôn cao vì hơn các chúng khác.*

*Con kính dâng lên cha mẹ hiện tiền,  
cầu nguyện thung huyên thân tâm an ổn, phát nguyện tu trì.*

*Ngưỡng mong dịch phẩm này có thể giúp ích cho các bậc thiện hữu tri thức  
có cái nhìn khái quát về Trai đàn chấn tế mà sanh tâm cảm kích ân sâu của Phật.*

*Con xin chân thành tri ân Thượng tọa Lệ Trang, Thầy đã cho con nguồn  
cảm hứng, khích lệ và cung cấp nhiều tài liệu quý báu để dịch phẩm hoàn thành.*

*Con xin cảm niệm nhiệt tình của Đại đức Quảng Chơn  
luôn cổ vũ và đóng góp nhiều ý kiến chuyên nghiệp.*

*Bản thảo dịch phẩm này manh nha từ cuối năm 2001,  
có nhiều chỗ sai không thể tha thứ,  
nay làm cẩn trọng hơn, cùng thêm chú thích tỉ mỉ,  
nhưng chắc chắn không tránh khỏi những sai lầm,  
ngưỡng mong chư tôn đức từ bi chỉ giáo cho con.*

*Ngày vía đức Địa Tạng đại sĩ  
vị đại sĩ đại bi, đại nguyện, đại định, đại lực và đại tinh tấn quá hơn các vị bồ tát,  
phó cảm hết thấy sở cầu như pháp của tất cả những người chí tâm xưng niệm.*

PL.2552 □ 30/ 7/ Mậu Tý □ 30.8.2008  
Quảng Minh dịch chú

**Dịch âm**  
**TRUNG KHOA DU GIÀ THÍ THỰC KHOA NGHI**

## TRUNG KHOA DU GIÀ THÍ THỰC KHOA NGHI

*(Sau khi Thầy sám chủ và ban kinh sư niệm hương yết Tổ xong thì đi ra chánh điện để tham lễ Tam bảo, lúc đó ban lễ nhạc đánh điệu tham lễ. Thầy sám chủ lễ 1 lạy rồi quỳ xuống niệm hương bạch Phật, đánh lễ Tam bảo, gia trì thủ xích, xướng bài Trầm nhũ rồi cử tán bài Giới định:)*

**Trầm nhũ chiêm đàn giá mạc luân  
Kim lư tài nhiệt phún tường vân  
Nhân uân biến triệt tam thiên giới  
Vi thoại vi tường đạt Thế tôn.**

**Giới định chân hương  
Phần khởi sung thiên thượng  
Tín chủ kiên thành  
Nhiệt tại kim lư phóng  
Khoảnh khắc nhân uân  
Tức biến mãn thập phương  
Tích nhật Da Du  
Miễn nạn tiêu tai chướng.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

Sám chủ:

**Thăng trầm tam giới thiết khả thương  
Luân hồi lục đạo khổ nan đương  
Bổn tự tư tu dưỡng thượng phẩm**

**Chỉ nhân trực vọng lạc biên hương.  
Hắc hắc minh đồ vô nhật nguyệt  
Mang mang nghiệp hải thiếu từ hàng  
Dục khai Cam lộ vô giá hội  
Đàn nội tiên tu khả Giác hoàng.**

*(Thầy sám chủ qùy bạch:)*

Cái vãn, hồng luân tây trụ, u ám sơ hôn, mẫn thiên tinh đầu  
thư quang, đại địa hỏa cự phát diệm. Ô viên thước loại quy  
sào huyết, hồng đồ nhân mã bôn gia hương. Tiêu lâu cổ  
hương đình đương, thảo giản khê thanh phẩm thiết. Cấm  
môn cao tỏa bế, sài hộ mật thâm quan, chánh nãi nhân tàng  
quỷ xuất chi thời, đương thị siêu cô độ u chi tế. Kim thân  
phụng Phật trượng ngã sa môn \_\_\_\_\_ (mỗ), cung tỳu án tiên,  
cao thiết nghệ đài, phóng thí Mông sơn cam lộ pháp thực  
nhất diên, sở hữu tham lễ Giác hoàng. Ngưỡng lao đại chúng  
đồng âm tán dương Tam bảo:

**Khể thủ quy y Đại giác tôn  
Vô thượng Năng nhân  
Quán kiến chúng sanh thọ khổ tân  
Hạ Đâu Suất thiên  
Hoàng cung giáng chất  
Tuyết lãnh tu hành  
Thước sào đánh tam tăng lữ  
Lục tải dư xuân  
Nhược nhân quy y Phật  
Bất đoạ trầm luân  
Cô hồn quy y Phật  
Bất đoạ trầm luân.**

**Khể thủ quy y pháp tam thừa  
Bối diệp linh văn  
A Nan kết tập đại tạng kinh  
Cú cú siêu thăng  
Hoa Nghiêm áo diễn  
Diệu Pháp Liên kinh  
Kim Quang Minh, Tâm Địa Quán  
Phật Báo Ân kinh  
Nhược nhân quy y pháp  
Bất đoạ hà sa**

**Cô hồn quy y pháp  
Bất đoạ hà sa.**

**Khể thủ quy y lục hoà tăng  
Các hiển thần thông  
Tam tạng tây thiên khứ thủ kinh  
Thập vạn dư trình  
Chí Công đạ cấp  
La Thập thôn châm  
Kiều Trần Như, Tân Đầu Lô  
Thập đại cao tăng  
Nhược nhân quy y tăng  
Bất đoạ bàng sanh  
Cô hồn quy y tăng  
Bất đoạ bàng sanh.**

**Khể thủ quy y Phật pháp tăng  
Tam bảo từ tôn  
Cấp Cô trưởng giả mãi Kỳ Viên  
Bố mãn kim tiền  
Thiện Tài đồng tử  
Ngũ thập tam tham  
Siêu sanh tử, độ cô hồn  
Tảo đắc siêu sanh  
Nhược nhân quy y Phật pháp tăng Tam bảo  
Bất đoạ A Tỳ  
Cô hồn quy y Phật pháp tăng Tam bảo  
Bất đoạ A Tỳ.**

**Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ gia trì lên mào Tỳ lô trước khi đội lên, vừa thán:)*

**Quan Âm bồ tát diệ nan lường  
Thanh tịnh trang nghiêm lỵ kiếp tu  
Thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng  
Khổ hải thường tác độ nhân chu.**

Cử tán:

**Nam mô Đại bi Quán Thế Âm bồ tát.**



*(Thầy sám chủ và ban kinh sư cùng đi ra đàn tràng, đến trước bàn Điện Nhiên Đại Sĩ mới dứt niệm Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát. Thầy sám chủ niệm hương phụng thỉnh Điện Nhiên đại sĩ và triệu thỉnh cô hồn trong sáu nẻo, dâng hương, cử tán:)*

**Quan Âm Bồ tát Điện Nhiên vương  
 Thống lãnh cô hồn phó đạo tràng  
 Hỷ xả từ bi thường cứu khổ  
 Hà sa ngạ quỷ tận siêu thăng.**

**Nam mô Điện Nhiên Vương Bồ tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ và ban kinh sư đi đến trước bàn Ngũ phương, cử tán:)*

**Nam bắc đông tây tứ bộ châu  
 Bá thiên sát độ diệt năng thù  
 Tu di đánh thượng an cung điện  
 Đại địa cô hồn thoát khổ khâu.**

**Đông phương thế giới A Súc Phật.  
 Nam phương thế giới Bảo Sanh Phật.  
 Tây phương thế giới Di Đà Phật.  
 Bắc phương thế giới Thành Tựu Phật.  
 Trung ương thế giới Tỳ Lô Phật.**

**Chưởng ốc minh châu quang bất muội  
 Thủ trì kim tích nạp thiện duyên  
 Tam đồ ngục nội bố từ vân  
 Ngũ thú ba trung trình cao trạo.**

**Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát.**

**Đại từ đại bi miễn chúng sanh  
 Đại hỷ đại xả tế hàm thức  
 Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm  
 Chúng đẳng chí tâm qui mạng lễ.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát.  
 Nam mô Khải giáo A Nan Đà Tôn giả.**

**Hương thủy trùng trùng Hoa tạng giới  
Nhân thiên vi nhiều Pháp trung vương**

**Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Kế đến vị Thầy tả bạch lên đài, đứng cạnh chỗ ngồi của mình nơi bàn kinh sư, nâng ngang thủ lư, vỗ thủ xích và xướng thỉnh Thầy sám chủ đăng bảo toạ:)*

**Bảo toạ cao cao vô ngại  
Thượng hữu thiên thù bảo cái  
Thỉnh sư na bộ đăng đài  
Đại vị cô hồn thuyết giới.**

*(Thầy sám chủ chấp tay hứa khả:)*

**Viên minh nhất điểm bốn phi không  
Liễu chứng vô vi hưởng thượng tông  
Tam thế chư Phật na nhất bộ  
Đại lưu bảo toạ tức ngô đăng.**

*(Tả bạch vỗ thủ xích đáp:)*

**Đả cổ tam thông đăng bảo toạ  
Phát tử cô hồn tận siêu thăng. (câu này 2 lần)**

*(Ba hồi chuông trống bát nhã, Thầy sám chủ bước lên đài, đứng phía sau màn song khai, xoay mặt vào trong, định tâm, chuông trống vẫn đổ. Chư vị kinh sư đứng bên cạnh chỗ ngồi của mình. Tiếp nối chuông trống là 3 hồi trống đạo cùng nhạc khí của ban lễ nhạc. Thầy sám chủ bẩy giờ hành trì ấn chú để kết giới tràng. vén màn song khai, Thầy sám chủ đã quay mặt ra trước đàn tràng.)*

Tả bạch: **Hội khải Mông sơn tối thắng duyên  
Giác Hoàng thù phạm lợi nhân thiên**

Hữu bạch: **Kinh tuyên bí điển siêu đồ thán  
Giáo diễn chân thừa cứu đảo huyền**

Kinh sư: **Nan Đà tôn giả nhân tập định  
Cứu khổ Quán Âm thị Diện Nhiên**

Kinh sư: **Hưng từ tế vật chân tam muội  
Cảm quả phao ân vạn cổ truyền.**

*(Thầy sám chủ hai tay nâng thủ lư, xướng tán:)*

**Cát tường hội khải  
Cam lộ môn khai  
Cô hồn phát tử giáng lâm lai  
Văn pháp phó hương trai  
Vĩnh thoát luân hồi  
U ám nhất thời khai.**

**Nam mô Vân Lai Tập Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Thầy sám chủ dâng hương, kết ấn Tam muội, bạch rằng:)*

**Thử nhất biện hương, bất tùng thiên giáng, khởi thuộc địa  
sanh, lưỡng nghi vị phán chi tiên, căn nguyên sung tác tam  
giới, nhất khí tài phân chi hậu, chi điệp biến mãn thập  
phương, siêu nhật nguyệt chi quang hoa, hàm sơn xuyên chi  
tú lệ. Tức giới, tức định, tức tuệ, phi mộc, phi hỏa, phi yên,  
thâu lai tại nhất vi trần, tán khứ phổ châu sa giới. Ngã kim  
nhiệt hương kim lư, đoan thân cúng dường: Thường trụ Tam  
bảo, sát hải vạn linh, lịch đại Tổ sư, nhất thiết Thánh chúng.  
Hà sa phẩm loại, u hiển Thánh phàm, tất trượng chân hương,  
phổ đồng cúng dường.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

Cử tán: **Phật diện du như tịnh mãn nguyệt  
Diệc như thiên nhật phóng quang minh  
Viên quang phổ chiếu ư thập phương  
Hỷ xả từ bi giai cụ túc.**

**Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá hiện vị lai,  
Phật Pháp Tăng Tam bảo. (3 lần)**

**Nam mô Đẳng Bảo Toạ Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Hạ màn, sau khi Thầy sám chủ an vị nơi bảo tọa, chư vị kinh sư cũng an tọa. Vén màn, vị tả bạch thán:)*

**Hải chấn triều âm thuyết phổ môn  
Cửu liên hoa lý hiện đồng chân  
Dương chi nhất trích chân cam lộ  
Tán tác sơn hà đại địa xuân.**

**Nam mô Đại bi Quan Thế Âm Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Thầy sám chủ tay trái cầm tịnh bình, tay phải bắt ấn Cam lộ, gia trì chân ngôn Làm sạch pháp giới: Án lam, vồ thủ xích, xướng rằng:)*

**Phù thủy thử giả, bát công đức thủy tự thiên chân, tiên tảo chúng sanh nghiệp cấu trần, biến nhập Tỳ lô hoa tạng giới, cá trung vô xứ bất siêu luân, thủy bất tẩy thủy, diệu cực pháp thân, trần bất nhiễm trần, phản tác tự kỷ. Quyên trừ khí giới, dẫn địch đàn tràng, sai khô mộc nhi tác dương xuân, khiết uest bang nhi thành tịnh độ. Sở vị đạo nội ngoại trung gian vô trước uest, Thánh phàm u hiển tổng thanh lương.**

Tả bạch: **Bồ tát liễu đầu cam lộ thủy  
Dương chi nhất trích biến thập phương**

Hữu bạch: **Tinh chuyên cấu uest tận quyên trừ  
Linh thử pháp diên thường thanh tịnh.**

*(Thầy sám chủ, tay trái cầm tịnh bình, tay phải dựa bình theo dáng phò duyên, định tâm quán tưởng từ nơi chặn giữa chân mày của Quán Âm đại sĩ phóng ra một đạo hào quang chiếu thẳng vào trong bình nước.)*

Sám chủ: **Giáo hữu mật ngôn, cần dương trì tụng:**

Đồng tụng: **Nam mô Đại bi hội thượng Phật bồ tát. (3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.  
Nam mô hát ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bàn ra phạt duệ. Số đất na đất tả. Nam mô tất cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô**

cát đế thất phạt ra lãng đà bà. Nam mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dựng. Tát bà tát đá na ma bà già. Ma ha phạt đặc đậu. Đát diệt tha. Án. A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát ba tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng. Câu lô câu lô yết môn. Độ lô độ lô phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất phạt ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lệ, phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lệ. Sa ra sa ra. Tất lệ tất lệ. Tô lô tô lô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lệ dạ. Na ra cần trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha tất đà dạ, sa bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra da, sa bà ha. Na ra cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn già ra da, sa bà ha. Ma bà lệ thắng yết ra dạ, sa bà ha. Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a rị da, Bà lô cát đế, Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tất điện đô, Mạn đa ra, Bạt đà da, sa bà ha.

**Nam mô Cam Lộ Vương Bồ tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ rót nước từ trong bình ra chén nhỏ sạch. Vị hữu bạch dâng Ngũ Phật quan lên Thầy sám chủ.)*

Sám chủ: **Ngũ phương ngũ Phật đại oai thần  
Kết giới hàng ma biến sát trần  
Kim tiêu Tỳ Lô quan thượng hiện  
Nhất chiêm nhất lễ tổng quy chân.**

*(Thầy sám chủ gia trì lên Ngũ Phật quan, sau đó vị hữu bạch giúp gắn Ngũ Phật quan lên mũ Tỳ Lô, đại chúng tán và tụng thần chú Phật Mẫu Chuẩn Đề:)*

**Khể thủ quy y Tô tát đế  
Đầu diện đảnh lễ Thất câu chi  
Ngã kim xưng tán Đại chuẩn đề  
Duy nguyện tử bi thùy gia hộ.**

**Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi nẫm, đát  
điệt tha: Án, chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ta bà ha. (3 lần)**

**Nam mô Chuẩn Đề Vương Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

**Tụng: Thời đáo pháp vương tọa  
Nhân thiên phổ hộ trì  
Ngả kim đăng hiển mật  
Phụng thỉnh Tỳ Lô tôn.**

*(Hai tay nâng thủ lư, võ thủ xích, Thầy sám chủ xướng “Tỳ Lô Như Lai”, đại chúng  
đứng dậy chấp tay, hoà “Đại quang minh tạng”)*

**Sám chủ: Tỳ Lô Như Lai. (3 lần)**

**Chúng hoà: Đại quang minh tạng. (3 lần)**

**Tả bạch: Ngũ phương kết giới.**

*(Đại chúng an tọa.)*

**Cử tán: *Hồng hồng án ma ni hồng  
Thiên thượng thiên hạ vô như Phật  
Án ma ni hồng  
Thập phương thế giới, án già hồng, diệc vô tử  
Hồng hồng án ma ni hồng  
Thế gian sở hữu ngã tận kiến  
Án ma ni hồng  
Nhất thiết vô hữu, án già hồng, như Phật giả  
Hồng hồng án ma ni hồng.***

**Đông phương thế giới A Súc Phật  
*Án ma ni hồng  
Kỳ thân thanh sắc, án già hồng, phóng quang minh  
Hồng hồng án ma ni hồng  
Thủ ấn chấp trì kim cang xử  
Án ma ni hồng  
Chúng đẳng chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ  
Hồng hồng án ma ni hồng.***

**Nam phương thế giới Bảo Sanh Phật***Án ma ni hồng***Kỳ thân xích sắc, án già hồng, phóng quang minh***Hồng hồng án ma ni hồng***Thủ ấn chấp trì ma ni bảo***Án ma ni hồng***Chúng đảnh chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ***Hồng hồng án ma ni hồng.***Tây phương thế giới Di Đà Phật***Án ma ni hồng***Kỳ thân bạch sắc, án già hồng, phóng quang minh***Hồng hồng án ma ni hồng***Thủ ấn chấp trì diệu liên hoa***Án ma ni hồng***Chúng đảnh chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ***Hồng hồng án ma ni hồng.***Bắc phương thế giới Thành Tựu Phật***Án ma ni hồng***Kỳ thân hắc sắc, án già hồng, phóng quang minh***Hồng hồng án ma ni hồng***Thủ ấn chấp trì luân tương giao***Án ma ni hồng***Chúng đảnh chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ***Hồng hồng án ma ni hồng.***Trung ương thế giới Tỳ Lô Phật***Án ma ni hồng***Kỳ thân huỳnh sắc, án già hồng, phóng quang minh***Hồng hồng án ma ni hồng***Thủ ấn chấp trì thiên bức luân***Án ma ni hồng***Chúng đảnh chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ***Hồng hồng án ma ni hồng.*

**Hộ án tát ly qua dát tha a nga đa, bố tư tất, độ tất, già lư  
kiết, can đích, nễ vĩ đích, sa bố đáp, bố tả minh cát tát mô,  
đích la tư phẩn la, nập tam ma, đa già hồng. (3 lần)**

**Nam mô Bảo Đàm Hoa Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ hai tay nâng chén nước, thỉnh nước cam lộ:)*

**Bình trung cam lộ Như lai trí  
Yếu khứ trần lao bất tịnh thân  
Ngã kim khát thủ chưởng trung tôn  
Phổ sai pháp diên thường thanh tịnh.**

Tả bạch: **Tịnh pháp giới chân ngôn:**

Sám chủ: **Án lam, án lam sa ha. (3 lần)**

Hữu bạch: **Điểm tịnh chân ngôn:**

Sám chủ: **Án già mục cát tạt la di ma nghênh tô lỗ tô lỗ sa ha. (3 lần)**

Tả bạch: **Gia trì hoa mễ chân ngôn:**

Sám chủ: **Án qua tư la lỗ di già hồng. (3 lần)**

Hữu bạch: **Gia trì bảo linh chân ngôn:**

Sám chủ: **Án qua tư la tát đáp già hồng  
Án qua tư la khán trá già hồng. (3 lần)**

Sám chủ: **Án, (3 lần)**

Chúng hòa: **Già hồng. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ sai linh 3 lần xong, chuyển linh 3 lần, tán thán công năng của linh xứ, rằng:)*

**Ngã kim chấn linh ngữ  
Thanh biến thập phương xứ  
Lễ thỉnh chư Thánh hiền  
Tất giai vân tập lại.**

Tán: **Tả thủ chấp trì vi diệu thất bảo đạ  
Hồng âm chấn động thập phương cập tam tế**



Phạn âm liệu lượng kinh giác ma oán tâm  
 Tồi toái tà yêu vọng lượng chư quý mị  
 Hữu thủ chấp trì Kim cang hàng ma xử  
 Uy thế lực trọng bát vạn tứ thiên cân  
 Tồi hoại thiên dữ phi thiên ma quyến thuộc  
 Phổ sử hồi quang phản chiếu nhi khát ngưỡng  
 Nội ngoại ma oán, tam độc, tứ hại đẳng  
 Chú thư, yểm muội, ba tuần cập ngoại đạo  
 Tam tiêm hỏa luân khiến ma biến không lực  
 Năng sử mộng tưởng điên đảo giai viễn ly  
 Tứ phương bát diện phần nộ chư thiên ma  
 Văn ngã tác pháp đế thính nhi tín thọ  
 Lang mang bát đất, bí mật diệu già đà  
 Đàn chỉ tảo đăng hung ác cập hoại sùng.

*(Thần chú Mười hai nhân duyên:)*

Án da đáp nghe, ma hê đô bát la, ba qua hê đôn đích sơn đáp  
 tháp, cát đạt hiệt qua nhi đạt đích sơn, tạt đích ni lỗ đích da  
 bang bát đế, ma hạt thích la, ma nạp da sa ha.

*(Đặt linh trên án, Thầy sám chủ xưng rằng:)*

Ngã cập pháp giới nhất thiết hữu tình, từng kim vi thủ, cập  
 chí vị chứng bồ đề chi gian, thệ nguyện quy y Kim Cang  
 Thượng sư Tam bảo.

Tả bạch: **Thượng sư, Tam bảo chân ngôn:**

*(Thầy sám chủ nâng một nắm hoa gạo trong lòng bàn tay trái, quán tưởng.)*

Sám chủ: **Nại mô cô lỗ tỳ da, nại mô bột tháp da, nại mô đạt nhi ma da,  
 nại mô tang kiệt da. (3 lần, Tả bạch và Hữu bạch 2 lần sau)**

Sám chủ: **Án lị lị cáp cáp hồng hồng phẩn đất.  
 Án thất lị ma cáp ca la cáp cáp hồng hồng phẩn đất sa ha.  
 (3 lần)**

Sám chủ: **Án, (3 lần)**

Chúng hòà: **Già hồng (3 lần)**

*(Thầy sám chủ cầm hoa gạo rải sái vào hư không, quán tưởng hoa gạo ấy rơi xuống biển thành hương hoa, phẩm vật cúng dường Tam bảo. Tả bạch võ thủ xích, thán rằng:)*

**La liệt hương hoa kiến bảo đàn  
Trùng trùng Phật cảnh nhất hào đoan,  
Tâm dung diệu lý, hư không thiếu  
Đạo kế chân như, pháp giới khoan,  
Tướng hảo từ bi, thu nguyệt mãn  
Hoá thân đăng vận mộ vân phần,  
Hương yên đôi lý chiêm ứng hiện  
Vạn tượng sum la hải ấn hàm.**

*(Thầy sám chủ tay nâng thủ lư, toàn thể đại chúng đứng dậy chấp tay, hòà theo lời xướng thỉnh:)*

Sám chủ: **Thích Ca Như Lai.**

Chúng hòà: **Chứng minh công đức.**

Sám chủ: **Quan Thế Âm Bồ tát.**

Chúng hòà: **Mật thù gia hộ.**

Sám chủ: **A Nan Đà tôn giả.**

Chúng hòà: **Hưng quyền khải giáo.**

*(Đại chúng an tọa. Rung linh 3 lần, rồi niệm kệ Tự tánh:)*

**Phương tiện tự tánh bất hoại thể  
Kim cương bất hoại đại dũng thức  
Tối thắng vô tỷ siêu xuất tướng  
Kim thủ sở tác giai thành tự.  
Thắng tuệ tự tánh thậm thâm tánh  
Diễn thuyết tối thượng pháp luân âm  
Đĩ kim sanh hiện phương tiện thân  
Kim thủ sở tác nguyện đặc thành.**

*(Tụng tiếp kệ Làm sạch đất: )*

**Nhất thiết phương ngưng sở hữu địa  
Ngõa lịch sa tích đẳng giai vô  
Lưu ly bảo địa bình như chưởng  
Nhu duyên vi diệu nguyện an trụ.  
Du như Cực lạc quốc trang nghiêm  
Diệu bảo vi địa chúng hoa phu  
Viên lâm trì chiếu vô khuyết thiếu  
Dĩ đại pháp âm nguyện cụ túc.  
Tùng xuất thế gian phục năng hiện  
Chủng chủng thất bảo chi sở thành  
Vô lượng quang minh biến chiếu xứ  
Chư Phật, Bồ tát nguyện an trụ.**

*(Tụng thần chú Âm nhạc: )*

**Án qua tư la, khán chi di, la nạp, la nạp bất la, la nạp bất la,  
la nạp tam bất la, la nạp tam bất la, la nạp tát ly qua, bột  
tháp xích đích la, bất la tạt ly tháp, ma hạt bất la ni nha, ba la  
miệt đáp na, đạt tốc ba vi tát ly qua, tháp ly ma, کیا ly, đạt da  
tán, đa sa nạp cát ly hồng hồng, phẩn tra sa ha. (3 lần)**

Tả bạch:

**Khiển ma chân ngôn:**

Sám chủ:

**Án qua tư la, á di ly đạt, côn tra lợi, cát nạp cát nạp, hồng  
hồng, phẩn tra. (3 lần)**

Tả bạch:

**Phục ma chân ngôn:**

Sám chủ:

**Án qua tư la, nã khắp già hồng.**

Tả bạch:

**Hoả luân chân ngôn:**

Sám chủ:

**Án qua tư la, tá la già nại lặc, hạt nại đáp hạt, ba tạt ma  
tháp, bang tạt la nạp, hồng, phẩn tra. (3 lần)**

*(Tả bạch:*

***Mạn đà la chân ngôn: )***

Sám chủ: **Án tát ly qua, đáp tháp cát đáp la đích, nại ma hạt mạn đấp  
lặc, bố tạt di khát, tát mô đích la, tư phẩn la nạp, tam ma đa  
già hồng. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ tay nâng ngang thủ lư, vỗ thủ xích, bạch rằng:)*

**Phật Pháp Tăng bảo, thể biến thập phương, cung kính thỉnh  
kỳ, tất mônng cảm ứng. Tư đương xiển dương thí thực chi sở,  
tiên tu quy kính Tam bảo, yếu kỳ pháp sự châu long, thứ sử  
thắng nhân thành tựu. Đại chúng từ bi, tề thanh ứng hoà:**

*(Thầy sám chủ nâng thủ lư, cử tán Tam quy y:)*

**Chí tâm tín lễ Phật đà da, lưỡng túc tôn, tam giác viên, vạn  
đức cụ, thiên nhân điều ngự sư, án già hồng, phạm Thánh đại  
từ phụ. Tùng chân giới, đảnh ứng chất, bi hoá phổ, thụ cùng  
tam tế thời, hoành biến thập phương xứ. Chấn pháp lôi, minh  
pháp cổ, quang diễn quyền thật giáo, án già hồng, đại khai  
phương tiện lộ. Nhược quy y năng tiêu diệt, tiêu diệt địa  
ngục khổ.**

**Chí tâm tín lễ đạt ma da, ly dục tôn, bảo tạng thu, ngọc hàm  
trữ, kết tập ư tây vực, án già hồng, phiên dịch truyền đông  
độ. Tổ sư hoàng, hiền triết phán, thành chương số, tam thừa  
phân đốn tiêm, ngũ giáo định tông thú. Quỷ thần khâm, long  
thiên hộ, đạo mê tiêu nguyệt chỉ, án già hồng, trừ nhiệt chân  
cam lộ. Nhược quy y năng tiêu diệt, tiêu diệt nạ quỷ khổ.**

**Chí tâm tín lễ tăng già da, chúng trung tôn, ngũ đức sư, lục  
hoà lữ, lợi sanh vi sự nghiệp, án già hồng, hoàng pháp thị gia  
vụ. Ty hiệu trần, thường yển toạ, tịch tịnh xứ, giá thân phục  
xuế y, sung phúc thải tân vi. Bát giáng long, tích giải hổ,  
pháp đảnh thường biến chiếu, án già hồng, tổ ấn tướng  
truyền phó. Nhược quy y năng tiêu diệt, tiêu diệt bàng sanh  
khổ.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ đặt thủ lư lên án, xướng tụng:)*

**Đại chúng phát quang đại tâm :**

**Quy y Kim Cang Thượng sư.  
Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.**

**Ngã kim phát tâm bất vị tự cầu nhân thiên phước báo, thanh văn duyên giác, nãi chí quyền thừa chư vị bồ tát, duy y tối thượng thừa, phát bồ đề tâm, nguyện dĩ pháp giới chúng sanh nhất thời đồng đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.**

**Khể thủ thập phương điều ngự sư  
Diễn dương thanh tịnh vi diệu pháp  
Tam thừa, tứ quả giải thoát tăng  
Nguyện tứ từ bi lâm pháp hội.**

Tả bạch: **Phụng thỉnh Tam bảo.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

*(Đại chúng đứng dậy chấp tay cùng hoà, 2 vị kinh sư nâng 2 đài hương, 2 vị khác nâng 2 đài đăng, Thầy sám chủ nâng thủ lư, thỉnh rằng:)*

Sám chủ: **Nam mô nhất phụng thỉnh, tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, chư Phật Pháp Tăng, Kim cang Mật Tích, vệ pháp thần vương, thiên long bát bộ, bà la môn tiên, nhất thiết Thánh chúng.**

Tả bạch: **Nam mô nhất phụng thỉnh, tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, chư Phật Pháp Tăng, Kim cang Mật Tích, vệ pháp thần vương, thiên long bát bộ, bà la môn tiên, nhất thiết Thánh chúng.**

Hữu bạch: **Nam mô nhất phụng thỉnh, tận hư không biến pháp giới, vi trần sát độ trung, chư Phật Pháp Tăng, Kim cang Mật Tích, vệ pháp thần vương, thiên long bát bộ, bà la môn tiên, nhất thiết Thánh chúng.**

Tả bạch: **Duy nguyện, bất vi bản thế, lân mẫn phạm tình, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

*(Đại chúng an tọa.)*

Sám chủ: **Cẩn y Du già giáo  
Thiết lập mạn đà la  
Duy nguyện Tam bảo tôn  
Tử bi ai nập thọ.**

Tả bạch: **Ấn hiện đàn nghi.**

Sám chủ: **Án qua tư la, tạt giới la, hồng, tạt, hồng, bang, hộc. (3 lần)**

*(Đại chúng niệm danh hiệu 35 đức Phật:)*

**Đại từ đại bi mẫn chúng sanh  
Đại hỷ đại xả tế hàm thức  
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm  
Chúng đẳng chí tâm qui mạng lễ.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật  
Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật  
Nam mô Bảo Quang Phật  
Nam mô Long Tôn Vương Phật  
Nam mô Tinh Tấn Quân Phật  
Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật  
Nam mô Bảo Hoả Phật  
Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật  
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật  
Nam mô Bảo Nguyệt Phật  
Nam mô Vô Cấu Phật  
Nam mô Ly Cấu Phật  
Nam mô Dũng Thí Phật  
Nam mô Thanh Tịnh Phật  
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật  
Nam mô Ta Lưu Na Phật  
Nam mô Thuỷ Thiên Phật  
Nam mô Kiên Đức Phật  
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật  
Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật**

**Nam mô Quang Đức Phật**  
**Nam mô Vô Ưu Đức Phật**  
**Nam mô Na La Diên Phật**  
**Nam mô Công Đức Hoa Phật**  
**Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật**  
**Nam mô Tài Công Đức Phật**  
**Nam mô Đức Niệm Phật**  
**Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật**  
**Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật**  
**Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật**  
**Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật**  
**Nam mô Thiện Du Bộ Phật**  
**Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật**  
**Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật**  
**Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật**  
**Nam mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.**

Nguyện tương dĩ thử thắng công đức  
 Hồi hướng vô thượng chân pháp giới  
 Tánh tướng Phật pháp cập tăng già  
 Nhị đế dung thông tam muội ấn  
 Như thị vô lượng công đức hải  
 Ngã kim giai tất tận hồi hướng.  
 Sở hữu chúng sanh thân, khẩu, ý  
 Kiến hoặc, đản báng, ngã pháp đảng  
 Như thị nhất thiết chư nghiệp chướng  
 Tất giai tiêu diệt tận vô dư  
 Niệm niệm trí châu ư pháp giới  
 Quảng độ chúng sinh giai bất thối.  
 Nãi chí hư không thế giới tận  
 Chúng sinh cập nghiệp, phiền não tận  
 Như thị tứ pháp quảng vô biên  
 Nguyện kim hồi hướng diệc như thị.

**Nam mô Cầu Sám Hối Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

**Tỳ Lô Giá Na Phật**  
**Nguyện lực châu sa giới**  
**Nhất thiết quốc độ trung**  
**Hằng chuyển vô thượng luân.**

Sám chủ: **Đại chúng mặc niệm Tâm kinh nhất biến.**

*(Lễ nhạc vẫn trôi, đại chúng tịnh tâm mặc niệm Tâm kinh)*

Sám chủ: **Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. (3 lần)**

Chúng hòa: **Bồ đề tát bà ha. (3 lần)**

*(Tụng Khải cáo thập phương, đầu tiên thầy sám chủ khởi xướng, câu kế tiếp là vị tả bạch, sau đó là thầy sám chủ, cứ thế xoay vần cho đến hết bài. Thầy sám chủ tay nâng thủ lư, xướng:)*

**Khải cáo thập phương  
Nhất thiết chư Phật  
Bát nhã bồ tát  
Kim Cang thiên đẳng  
Cập chư nghiệp đạo  
Vô lượng Thánh hiền  
Ngã kim chúng đẳng  
Dĩ đại từ bi  
Thừa Phật thần lực  
Triệu thỉnh thập phương  
Tận hư không giới  
Tam đồ địa ngục  
Chư ác thú trung  
Khoáng kiếp cơ hư  
Nhất thiết ngạ quỷ  
Diêm La chư ty  
Thiên tà địa phủ  
Nghiệp đạo minh quan  
Bà la môn tiên  
Cửu viễn tiên vong  
Khoáng dã minh linh  
Hư không chư thiên  
Cập chư quyến thuộc  
Dị loại quỷ thần.  
Duy nguyện chư Phật  
Bát nhã bồ tát  
Kim cang thiên đẳng**



Vô lượng Thánh hiền  
 Cập chư nghiệp đạo  
 Nguyễn tử uy quang  
 Bi tăng hộ niệm.  
 Phổ nguyện thập phương  
 Tận hư không giới  
 Thiên tào địa phủ  
 Nghiệp đạo minh quan  
 Vô lượng nạ quý  
 Đa sanh phụ mẫu  
 Tiên vong cứu viễn  
 Bà la môn tiên  
 Nhất thiết oan gia  
 Phụ ư tài mạng  
 Chủng chủng loại tộc  
 Dị loại quỷ thần  
 Các cập quyến thuộc  
 Thừa Như lai lực  
 Ư thử thời trung  
 Quyết định giảng lâm  
 Đắc thọ Như lai  
 Thượng diệu pháp vị  
 Thanh tịnh cam lộ  
 Ẩm thực sung túc  
 Tư nhuận thân điền  
 Phước đức trí tuệ  
 Phát bồ đề tâm  
 Vĩnh ly tà hạnh  
 Quy kính Tam bảo  
 Hành đại từ bi  
 Lợi ích hữu tình  
 Cầu vô thượng đạo  
 Bất thọ luân hồi  
 Chư ác thú quả  
 Thường sanh thiện gia  
 Ly chư bố úy  
 Thân thường thanh tịnh  
 Chứng vô thượng đạo  
 Khẩu thường thanh tịnh  
 Chứng vô thượng đạo

**Ý thường thanh tịnh  
Chứng vô thượng đạo.**

*(Kế đến là sáu phần hiến cúng Thượng sư, Tam bảo:)*

**Thập phương nhất thiết sát  
Chư Phật bồ tát chúng  
Vô lượng chư Thánh hiền  
Cập chư nghiệp đạo quan  
Duy nguyện Đại từ bi  
Giáng lâm ư pháp hội  
Tiếp thọ hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc  
Vi phân thiếu cúng dường.**

Tán: **Hồng tự dưng xuất hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc thiên mẫu  
Nhất diện, tứ tí phóng quang minh  
Thượng nhị thủ ấn trì diệu hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc  
Hạ nhị thủ ấn luân tương giao  
Hong, án á hồng, án ma ni hồng, học rị  
Diệu hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc thiên mẫu  
cúng dường Phật  
Nguyện ngã Phật từ bi ai nạp thọ.**

**Nhân duyên tự tánh sở xuất sanh  
Sở hữu chủng chủng vi diệu hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc  
Phụng hiến Thượng sư, Tam bảo tôn  
Duy nguyện từ bi ai nạp thọ.**

**Hộ án, tát ly qua, dát tha a nga đa, bố tư tất, độ tất, á lô cát,  
can đích, nễ vi đích, sa bố đáp, bố tả minh hát, tam mô đích  
la, tư phát la nạp, tam ma á hồng.**

**Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Thầy sám chủ kết ấn Vận tâm cúng dường, sau đó tụng kệ Quán Âm:)*

**Phổ Đà lạc già thường nhập định  
Tuỳ duyên phó cảm my bất châu  
Tâm thanh cứu khổ độ quần mê  
Thị tác danh vi Quán Tự Tại.**

- Tả bạch: **Thứ nhập Quán Âm thiên định.**
- Đồng tụng: **Nam mô vô tận Tam bảo tôn  
Ngã kim thế phát bồ đề tâm  
Duy nguyện từ bi lai nhiếp thọ  
Tốc chứng Quán Âm vi diệu thân.**
- Tả bạch: **Trừng tâm bế mục quán tâm trung  
Viên mãn hạo khiết tịnh nguyệt thượng  
Tự chủng quang minh thành liên hoa  
Hoa trung hữu nhất Quán Tự Tại  
Tướng hảo cụ túc vô tỷ đối  
Tả thủ chấp trì diệu liên hoa  
Hữu thủ ư điệp tác khai thế.  
Bồ tát tư duy hữu tình thân  
Các cụ giác ngộ chi liên hoa  
Thanh tịnh pháp giới vô hoặc nhiễm  
Bát điệp các hữu nhất Như lai.  
Như lai nhập định già phu tọa  
Các các diện hương Quán Tự Tại  
Hạng bội viên quang thân kim sắc  
Quang minh lãng chiếu cực hoảng diệu.  
Kế tưởng kỳ hoa tiệm thư đại  
Kỳ lượng châu biến hư không giới  
Tư bỉ giác hoa chiếu pháp giới  
Như lai hải hội cộng quảng đại.  
Tâm nhược bất di ư thử định  
Lân mãn nhất thiết chư chúng sanh  
Giác hoa mộng chiếu thoát khổ não  
Tiệm đồng bồ tát Quán Tự Tại.  
Liên hoa tiệm thấu đồng kỷ lượng  
Phục kết Tự Tại Quán Âm ấn**
- Sám chủ: **Gia trì tứ xứ tụng mật ngôn  
Tự thân diệc đảnh Quán Tự Tại .**
- Hữu bạch: **Thứ nhập Quán Âm thiên định ấn.**
- Sám chủ: **Án qua tư la tháp la ma học rị. (3 lần)**

- Chứng hòa: **Hồng đăc lăm, học rị a. (3 lần)**
- Sám chủ: **Dĩ thử thiên đĩnh thắng công đức  
Hồi hương pháp giới chư chúng sanh  
Đông kiến tây phương Vô Lượng Quang  
Thành tựu Phổ Hiền quảng đại nguyện.**
- Nhược nhân dục liễu tri  
Tam thế nhất thiết Phật  
Ứng quán pháp giới tánh  
Nhất thiết duy tâm tạo.**
- Tả bạch: **Thứ kết Phá địa ngục ăn.**
- Sám chủ: **Na mô a sắt tra, a sắt tra, tiếp đế năm, tam miếu tam bột  
tháp, câu chi năm, ăn tả lạc nạp, phạ bà tể, đề lị đề lị hồng.  
(3 lần)**
- Do thử ăn chú  
Uy thần lực cố  
Sở hữu chư thú  
Địa ngục chi môn.**
- Sám chủ: **Tùy thử ăn chú. (3 lần)**
- Chứng hoà: **Hoát nhiên tự khai. (3 lần)**
- Tả bạch: **Địa Tạng, Thập Vương khởi ai lân**
- Hữu bạch: **Yết ăn tiêu danh nạp thiện duyên**
- Kinh sư: **Cô hồn tu trượng Như lai giáo**
- Kinh sư: **Nguyện bằng pháp lực phán sanh thiên.**
- (Thầy sám chủ tay nâng thử lư, đại chúng đứng dậy, đồng kính thỉnh:)*
- Tả bạch: **Phụng thỉnh Địa Tạng Vương Bồ tát.**

- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh, hương hoa phụng thỉnh.**
- Sám chủ: **Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, chúng sanh độ tận, phương chứng bồ đề, địa ngục vị không, thế bất thành Phật. Kim đương phụng thỉnh, U minh giáo chủ bốn tôn Địa Tạng Vương Bồ tát ma ha tát.**
- Tả bạch: **Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, thủ kinh phan cái, thân quải hoa man, đạo chúng sanh quy Cực lạc chi bang, dẫn cô hồn phó đạo tràng chi hội. Kim đương phụng thỉnh, U minh lộ thượng, Dẫn Hồn Vương Bồ tát ma ha tát.**
- Hữu bạch: **Nam mô nhất tâm phụng thỉnh, Tần Quảng, Sở Giang tinh Tống Đế; Ngũ Quan, Diêm La, Biến Thành Vương; Thái Sơn, Bình Chánh nhị minh quân; Đô Thị, Chuyển Luân thập điện chúa, Diêm ma la giới chưởng phán âm ty, Phong đô thập bát từ vương, thống lãnh nhất âm chân tế.**
- Tả bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh, hương hoa phụng thỉnh.**

*(Đại chúng an tọa. Thầy sám chủ bạch:)*

**Vận tâm bình đẳng  
Pháp lực vô biên  
Cung đối Hàn lâm tiên  
Xưng dương bảo hiệu.**

Tụng: **Nam mô Đa Bảo Như lai, Quảng Bác Thân, Diệu Sắc Thân, Cam Lộ Vương Như lai. Nam mô Bạt già phạt đế.**

**Chú thanh trực thượng hàn vân tiêu  
Lộ điều điều  
La hán sanh hoan giai trừ oán.**

**Án,  
tô nảnh tô nảnh dĩ vi nhiều,**

**hộ án, tất tri tất xả tả năng, đệ hề đệ hề, tát ly qua mẩu đà  
nấm da, sa ha.**

**Thu võ ngô đồng điệp lạc thời  
Dạ thê thê  
Triệu thỉnh cô hồn lai phó hội.**

**Án,  
thừa thử thừa thử thượng liên đài,  
hộ án, tất tri tất xả tả năng, đệ hề đệ hề, tát ly qua mẩu đà  
nấm da, sa ha.**

**Kim dạ đạo tràng pháp diên khai  
Hội nhiên lai  
Triệu thỉnh cô hồn lai phó hội.**

**Án,  
tiêu lâu tiêu lâu cổ giao bi,  
hộ án, tất tri tất xả tả năng, đệ hề đệ hề, tát ly qua mẩu đà  
nấm da, sa ha.**

**Án, bộ bộ đế rì, già rì, đa rì, đát đa nga đa da (3 lần)**

**Cô hồn văn triệu viễn lai lâm.**

Sám chủ: **Nhất tâm triệu thỉnh: Kim ô tợ tiễn, ngọc thố như thoa,  
tưởng cốt nhục dĩ phân ly, đố anh hồn nhi hà tại. Sơ nhiệt  
danh hương, sơ thân triệu thỉnh, tiến bạt hương linh, tánh  
\_\_\_\_\_ huy \_\_\_\_\_, nhất vị chánh hồn.**

Tả bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ  
kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**

Sám chủ: **Nhất tâm triệu thỉnh: Viễn quan sơn hữu sắc, cận thính thủy  
vô thanh, xuân khứ hoa hoàn ngự, nhân lai điều bất kinh. Tái  
nhiệt danh hương, tái thân triệu thỉnh, tiến bạt hương linh,  
tánh \_\_\_\_\_ huy \_\_\_\_\_, nhất vị chánh hồn.**

Tả bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ  
kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**

Sám chủ: **Nhất tâm triệu thỉnh: Phù sanh như mộng, huyền chất phi kiên, bất bằng ngã Phật chi từ, hạt toại siêu thăng chi lộ. Tam nhiệt danh hương, tam thân triệu thỉnh, tiến bạt hương linh, tánh \_\_\_\_\_ huy \_\_\_\_\_ , nhất vị chánh hồn.**

Tả bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**

*(Thỉnh 12 loại cô hồn:)*

Sám chủ: **1. Nhất tâm triệu thỉnh: Lụy triều đế chúa, lịch đại hầu vương, cửu trùng điện khuyết cao cử, vạn lý sơn hà độc cử.**

Tả bạch: **Tây lai chiến hạm, thiên niên vượng khí nga châu, bắc khứ loan dư, ngũ quốc oan thanh vị đoạn.**

Hữu bạch: **Ô hô, đồ quyền khiêu lạc đào hoa nguyệt, huyết nhiễm chi đầu hận chánh trường.**

Tả bạch: **Như thị tiền vương hậu bá chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**

Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

Sám chủ: **2. Nhất tâm triệu thỉnh: Trúc đàn bá tướng, kiến tiết phong hầu, lực di kim đảnh thiên cân, thân tác trường thành vạn lý.**

Tả bạch: **Sương hàn báo tướng, đồ cần hãn mã chi lao, phong tức lang yên, không phụ phàn long chi vọng.**

Hữu bạch: **Ô hô, tướng quân chiến mã kim hà tại, dã thảo nhàn hoa mãn địa sầu.**

Tả bạch: **Như thị anh hùng tướng soái chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**

- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **3. Nhất tâm triệu thỉnh: Ngũ lãg tài tuấn, bách quận hiền lương, tam niên thanh tiết vi quan, nhất phiến đan tâm báo chúa.**
- Tả bạch: **Nam châu bắc huyện, cửu ly tang tử chi hương, hải giác thiên nhai, viễn táng bông lai chi đảo.**
- Hữu bạch: **Ô hô, hoạn hướng tiêu tiêu tùy thế thủy, ly hôn yếu yếu cách Dương quan.**
- Tả bạch: **Như thị văn quan tế phụ chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **4. Nhất tâm triệu thỉnh: Huỳnh môn tài tử, bạch ốc thư sanh, thám hoa túc bộ văn lâm, xạ sách thân du cực viện.**
- Tả bạch: **Huỳnh đãng phi tán, tam niên đồ dụng công phu, thiết nghiên ma xuyên, thập tải mạn thí tâm khổ.**
- Hữu bạch: **Ô hô, thất xích hồng la thư tánh tự, nhất bôi hoàng thổ cái văn chương.**
- Tả bạch: **Như thị văn nhân cử tử chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **5. Nhất tâm triệu thỉnh: Xuất trần thượng sĩ, phi tích cao tăng, tinh tu ngũ giới tịnh nhân, phạn hạnh tỳ kheo ni chúng.**



- Tả bạch: **Hoàng hoa tú trúc, không đàm bí mật chân thuyên, bạch cổ lê nô, đồ diễn khổ không diệu kệ.**
- Hữu bạch: **Ô hô, kinh song lãnh tẩm tam canh nguyệt, thiền thất hư minh bán dạ đăng.**
- Tả bạch: **Như thị tri y Thích tử chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **6. Nhất tâm triệu thỉnh: Hoàng quan dã khách, vũ phục tiên lưu, đào nguyên động lý tu chân, lãng uyển châu tiên dưỡng tánh.**
- Tả bạch: **Tam hoa cứu luyện, thiên tào vị hứa tiêu danh, tứ đại vô thường, địa phủ nan dung chuyển hạn.**
- Hữu bạch: **Ô hô, lâm quán sương hàn đan tảo lãnh, tiêu đàn phong thảm hạnh hoa hy.**
- Tả bạch: **Như thị huyền môn đạo sĩ chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **7. Nhất tâm triệu thỉnh: Giang hồ ky lữ, nam bắc kinh thương, đồ tài vạn lý du hành, tích hóa thiên kim mật dịch.**
- Tả bạch: **Phong ba bất trắc, thân cao ngư phúc chi trung, đồ lộ nan phòng, mạng táng dương trường chi hiểm.**
- Hữu bạch: **Ô hô, trệ phách bắc tùy vân ám ám, khách hồn đông trực thủy du du.**

- Tả bạch: **Như thị tha hương khách lữ chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **8. Nhất tâm triệu thỉnh: Nhung y chiến sĩ, lâm trận kiện nhi, hồng kỳ ảnh lý tranh hùng, bạch nhãn tông trung địch mạng.**
- Tả bạch: **Cổ kim sơ chấn, thiếp thời phúc phá trường xuyên, thắng bại tài phân, biến địa chi thương thủ toái.**
- Hữu bạch: **Ô hô, mịch mịch hoàng sa văn quỷ khốc, mang mang bạch cốt thiếu nhân thân.**
- Tả bạch: **Như thị trận vong binh tốt chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **9. Nhất tâm triệu thỉnh: Hoài thai thập nguyệt, tọa thảo tam triều, sơ hân loan phụng hoà minh, thứ vọng hùng bi hiệp mộng.**
- Tả bạch: **Phụng cung dục xương, cát hung chỉ tại phiến thời, chương ngõa vị phân, mẫu tử giai quy trường dạ.**
- Hữu bạch: **Ô hô, hoa chánh khai thời tao cấp vũ, nguyệt đương minh xứ phúc ô vân.**
- Tả bạch: **Như thị huyết hồ sản nạn chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**

- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **10. Nhất tâm triệu thỉnh: Nhung di man địch, ám á mang lung, cần lao thất mạng dung nô, đổ kỵ thương thân tỳ thiếp.**
- Tả bạch: **Khinh khi Tam bảo, tội khiên tích nhược hà sa, ngỗ nghịch song thân, hung ác tràn đầy vũ trụ.**
- Hữu bạch: **Ô hô, trường dạ mang mang hà nhật hiểu, u quan ẩn ẩn bất tri xuân.**
- Tả bạch: **Như thị sân ngoan bội nghịch chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **11. Nhất tâm triệu thỉnh: Cung vi mỹ nữ, khuê các giai nhân, yên chi họa diện tranh nghiên, long xạ huân y cạnh tiếu.**
- Tả bạch: **Vân thâu vũ huyết, hồn tiêu kim cốc chi viên, nguyệt khuyết hoa tàn, trường đoạn mã ngôi chi địch.**
- Hữu bạch: **Ô hô, tích nhật phong lưu đô bất kiến, lục dương phương thảo độc lâu hàn.**
- Tả bạch: **Như thị quần thoa phụ nữ chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

- Sám chủ: **12. Nhất tâm triệu thỉnh: Cơ hàn cái giả, hình lục tù nhân, ngộ thủy hỏa dĩ thương thân, phùng hổ lang nhi thất mạng.**
- Tả bạch: **Huyền lương phục độc, thiên kim oán khí trầm trầm, lôi kích nhai băng, nhất điểm kinh hồn dạng dạng.**
- Hữu bạch: **Ô hô, mộ vũ thanh yên hàn thước tháo, thu phong hoàng điệp loạn nha phi.**
- Tả bạch: **Như thị thương vong hoạn tử chi lưu, nhất loại cô hồn đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

*(Lời thỉnh chung:)*

- Sám chủ: **Nhất tâm triệu thỉnh: Pháp giới lục đạo, thập loại cô hồn, Diện Nhiên sở thống, bệ lệ đa chúng, trần sa chủng loại, y thảo phụ mộc, ly my vọng lượng, trệ phách cô hồn, tự tha tiên vong, gia thân quyến thuộc đẳng chúng.**
- Tả bạch: **Nhất tâm triệu thỉnh: Pháp giới lục đạo, thập loại cô hồn, Diện Nhiên sở thống, bệ lệ đa chúng, trần sa chủng loại, y thảo phụ mộc, ly my vọng lượng, trệ phách cô hồn, tự tha tiên vong, gia thân quyến thuộc đẳng chúng.**
- Hữu bạch: **Nhất tâm triệu thỉnh: Pháp giới lục đạo, thập loại cô hồn, Diện Nhiên sở thống, bệ lệ đa chúng, trần sa chủng loại, y thảo phụ mộc, ly my vọng lượng, trệ phách cô hồn, tự tha tiên vong, gia thân quyến thuộc đẳng chúng.**
- Tả bạch: **Duy nguyện, thừa Tam bảo lực, trượng bí mật ngôn, thử dạ kim thời, lai lâm pháp hội, thọ thử vô giá cam lộ pháp thực.**
- Sám chủ: **Thượng lai triệu thỉnh dĩ quang lâm, sở hữu điệp văn, cần dương tuyên độc.**

(Thầy sám chủ tuyên điệp xong, võ thủ xích một cái, dụ thêm bài văn răn nhắc, rằng:)

**Sám chủ:** **Cái vãn, đại địa sơn hà chi nội, không hành thủy lục chi trung, cô hồn trệ phách, hoạnh tử yếu vong, thượng chí vương hầu tướng tướng, hạ chí sĩ nông công thương, tôn ty nam nữ, hoặc u tù linh ngữ, hoặc bộ hãm sa trường, hoặc nịch hà đọa tiệp, trúng thang trúng dực, tự vẫn tự ải, sản nạn chung thân, ôn hoàn yếu thọ, hoặc thiên lôi chấn kích, vương pháp gia hình, chú trở vong thân. Như tư đẳng loại, nan dĩ cụ trần, ký vô phần mộ nhi khả y, na hữu từ đường nhi thiết tế.**

**Tả bạch:** **Độc lập nhai sào thọ hạ, y thê hải ngạn nan đầu, từng giao vũ đả phong suy, bất giác hàn lai thử vãng. Tứ thời vô cốt nhục dĩ truy tu, bất tiết thiếu thân bằng nhi hưởng tế. Thê thê thăm thăm chỉ tại minh đồ, yếu yếu minh minh mạc cầu xuất ly. Hạnh ngộ kim tiêu vô giá chi hội, trượng thừa hoàng nguyện bí mật chi công, hà sa phát tử từng tư nhập Thánh siêu phàm, lụy thế oan thân, tự thử thừa ân giải thoát.**

**Sám chủ:** **Di, liên đài bất ly dương xứ, tịnh độ chỉ tại mục tiền, bất lao đàn chỉ chứng Vô sanh, tức tâm tiệp tham Quán Tự Tại.**

**Nam mô Tiến Vãng Sanh Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

(Vị tả bạch võ thủ xích, vịnh kệ rằng:)

**Giác hoàng mật ngữ tráng hoàng đô  
Đại xiển tông phong hà xứ vô  
Nhất thiên giai khí di tinh đầu  
Vạn tượng đăng huy diệu chúc lư  
Tiếp dẫn tứ sanh đăng cửu phẩm  
Đề huê lục đạo xuất tam đồ  
Thử dạ hạnh phùng lương tiêu cảnh  
Chuông khánh giao gia khả thán cô.**

(Thán Khô lâu:)

**Tạc nhật hoang giao khứ ngoạn du, hốt đồ nhất cá đại đức khô lâu. Kinh cực tòng trung thảo một khâu. Lãnh sừ sừ.**

Phong suy hà điệp đảo sâu. Khô lâu. Nễ tại đích thủy hà biên. Ngọa sái thanh phong, thúy thảo vi chiêm, nguyệt tác đăng. Lãnh thanh thanh. Hựu vô nhất cá lai vãng đệ huynh. Khô lâu. Nễ tại lộ bàng giá quân tử. Nễ thị thù. Gia nhất cá tiên vong, vũ đả phong suy tợ tuyết sương, thống can trường, lệ uông uông. Khô lâu. Ngã kháng nễ, chỉ lạc đắc nhất đối nhãn khuôn. Kham thán phù sanh năng kỷ hà. Kim ô ngọc thổ lai vãng như thoa, bách tuế quang âm nhất sát na. Mạc ta đà. Tảo cầu xuất ly liễu. Khổ hải kiếp ma. Kim tiêu thí chủ, tu thiết minh dương hội. Kim lư nội, tài phần trước bảo hương, quảng triệu cô hồn phó đạo tràng. Tiêu tội chướng. Thọ triêm phước lợi, tốc vãng Tây phương. Tiêu tội chướng. Thọ triêm phước lợi, tốc vãng Tây phương.

Thượng lai triệu thỉnh, tất dĩ lai lâm, đại chúng từ bi, đồng thanh thán tạo:

Tu thiết trai diên  
A Nan nhân duyên khởi  
Cứu khổ Quán Âm  
Thị hiện Tiêu Diện quý  
Niệm Phật tuyên dương  
Bí mật công đức lực  
Bạt tế cô hồn  
Lai thọ cam lộ vị.

Cận đại tiên triều  
Đế chúa tôn vinh vị  
Huân thích hầu vương  
Ngọc điệp kim chi quý  
Tể chấp trung cung  
Thế nữ, tần phi loại  
Mộng đoạn hoa tư  
Lai thọ cam lộ vị.

Quốc sĩ triều thần  
Kinh vĩ khuông thời thế  
Mục hóa lê dân  
Vị toại trung lương chí  
Thất sủng hoài ưu

**Trích giảng biên bang địa  
Luyện quốc du hồn  
Lai thọ cam lộ vị.**

**Võ tướng hung thần  
Thống lĩnh tam quân đội  
Kết trận giao phong  
La cổ huyền thiên địa  
Bắc chiến nam chinh  
Thất hãm sa trường nội  
Vị quốc vong thân  
Lai thọ cam lộ vị.**

**Học cổ cùng kinh  
Cảm tú văn chương sĩ  
Ánh tuyết du quang  
Khổ chí hàn song nội  
Mạng vận ta đà  
Kim bảng vô danh tự  
Uất uất u hồn  
Lai thọ cam lộ vị.**

**Cát ái từ thân  
Tảo nhập không môn nội  
Phổ đạo tâm sư  
Chỉ vị siêu sanh tử  
Thử vãng hàn lai  
Bất giác vô thường chí  
Phản chiếu hồi quang  
Lai thọ cam lộ vị.**

**Vũ phục hoàng quan  
Tảo phát tu chân chí  
Luyện dược thiêu đơn  
Dưỡng tánh hoàn nguyên khí  
Khổ hạnh lao thân  
Chỉ vọng đấng tiên vị  
Mạc luyện hình hồn  
Lai thọ cam lộ vị.**

Hiếu tử hiền tôn  
 Nghĩa dũng trung lương sĩ  
 Liệt nữ, trinh thê  
 Thị tử như quy khứ  
 Trượng tiết vong xu  
 Thiên cổ lưu anh khí  
 Cảnh cảnh linh hồn  
 Lai thọ cam lộ vị.

Nữ đạo ni lưu  
 Thân trụ hoàng kim địa  
 Loan phụng duyên không  
 Bất nhiễm nhân gian sự  
 Vị liễu vô vi  
 Lưu lãng hư sanh tử  
 Thanh tịnh u hồn  
 Lai thọ cam lộ vị.

Địa lý, thiên văn  
 Y dược, âm dương loại  
 Bốc quái chiếm quy  
 Phong giám tịnh tinh sĩ  
 Báo cát đàm hung  
 Nan miễn vô thường đối  
 Xả ngục quy chân  
 Lai thọ cam lộ vị.

Tọa mãi hành thương  
 Chủng chủng kinh doanh bối  
 Nghệ thuật đa năng  
 Mậu dịch cầu tài lợi  
 Bối tỉnh ly hương  
 Tử tại tha phương địa  
 Lữ mộng du du  
 Lai thọ cam lộ vị.

Phạm pháp tao hình  
 Lao ngục trường u hệ  
 Phụ mạng mưu tài  
 Trái chủ nợ oan gia loại



**Ác tật thiên tai**  
**Đống tử cơ vong bối**  
**Tốc lý huỳnh tuyên**  
**Lai thọ cam lộ vị.**

**Mã đập xa thương**  
**Tường áp thân hình tối**  
**Quý kích lôi oanh**  
**Tự vẫn huyền lương ải**  
**Thủy hỏa phàn thiêu**  
**Hổ giảo xà thương loại**  
**Cửu hoạnh cô hồn**  
**Lai thọ cam lộ vị.**

**Ấm huyết như mao**  
**Sanh trưởng man di địa**  
**Phụ trái thường lao**  
**Tỳ thiếp tinh nô lệ**  
**Ám á manh lung**  
**Tàn tật vô y thị**  
**Thọ khổ oan hồn**  
**Lai thọ cam lộ vị.**

**Ngỗ nghịch gia nương**  
**Oán độc thiên hòa địa**  
**Báng Phật khi Tăng**  
**Hủy tượng phần kinh kệ**  
**Tà kiến thâm trầm**  
**Khổ báo vô biên tế**  
**Thập ác uông hồn**  
**Lai thọ cam lộ vị.**

**Đại thí môn khai**  
**Tiến bạt cô hồn bối**  
**Tổ nể tiên vong**  
**Ngũ tánh oan gia loại**  
**Bát nạn tam đồ**  
**Bình đẳng câu siêu tế**  
**Trượng Phật quang minh**  
**Lai thọ cam lộ vị.**

**A Di Đà Phật**  
**Túc hữu vô biên thệ**  
**Quán kiến chúng sanh**  
**Khổ hải thường phiêu nịch**  
**Thùy thủ ân cần**  
**Đặc giá từ hàng tế**  
**Phổ tải chúng sanh**  
**Đồng phó Liên trì hội.**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Nhập Tiểu Môn Sơn:)*

**Nam mô Diệm Nhiên Vương Bồ tát. (3 lần)**

**Mãnh hoả diệm diệm chiếu thiết thành**  
**Thiết thành lý diệm nhiệt cô hồn**  
**Cô hồn nhược yếu sanh tịnh độ**  
**Thính tụng Hoa Nghiêm tứ cú kinh.**

**Nhược nhân dục liễu tri**  
**Tam thế nhất thiết Phật**  
**Ứng quán pháp giới tánh**  
**Nhất thiết duy tâm tạo.**

**Phá địa ngục chân ngôn:**  
**Án đà ra đế đà sa bà ha (3 lần)**

**Phổ triệu thỉnh chân ngôn:**  
**Án bộ bộ đế ri, đà ri, đa ri, đát đa nga đa da (3 lần)**

**Giải oan kết chân ngôn:**  
**Án tam đà ra đà đà sa bà ha (3 lần)**

*(Phụng thỉnh Tam bảo:)*

**Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. (3 lần)**

**Nam mô Thường trú thập phương Phật**

**Nam mô Thường trú thập phương Pháp**  
**Nam mô Thường trú thập phương Tăng**  
**Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật**  
**Nam mô Đại bi Quan Thế Âm Bồ tát**  
**Nam mô Minh dương cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ tát**  
**Nam mô Khải giáo A Nan Đà tôn giả.**

*(Quy y Tam bảo:)*

**Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng**

**Quy y Phật, lưỡng túc tôn**  
**Quy y Pháp, ly dục tôn**  
**Quy y Tăng, chúng trung tôn.**

**Quy y Phật bất đọa địa ngục**  
**Quy y Pháp bất đọa ngã quỷ**  
**Quy y Tăng bất đọa súc sanh.**

**Quy y Phật cánh, quy y Pháp cánh, quy y Tăng cánh. (3 lần)**

*(Sám hối:)*

**Phật tử, hữu tình, cô hồn sở tạo chư ác nghiệp**  
**Giai do vô thỉ tham sân si**  
**Tùng thân khẩu ý chi sở sanh**  
**Nhất thiết Phật tử, hữu tình, cô hồn giai sám hối.**

*(Phát nguyện:)*

**Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**  
**Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn**  
**Pháp môn vô lượng thệ nguyện học**  
**Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. (3 lần)**

**Tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ**  
**Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn**  
**Tự tánh pháp môn thệ nguyện học**  
**Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành. (3 lần)**

**Diệt định nghiệp chân ngôn:**

**Án bát ra mặt lân đà nảnh ta bà ha. (3 lần)**

**Diệt nghiệp chướng chân ngôn:**

**Án a lỗ lạc kế ta bà ha. (3 lần)**

**Khai yết hầu chân ngôn:**

**Án bộ bộ để rị đà đa rị đất đá nga đa da. (3 lần)**

**Tam muội da giới chân ngôn:**

**Án tam muội da tát đoả phạm. (3 lần)**

**Biến thực chân ngôn:**

**Nam mô tát phạ đất tha nga đá, phạ rô chỉ đế, án, tam bạt ra tam bạt ra hồng. (3 lần)**

**Cam lộ thủy chân ngôn:**

**Nam mô tô rô ba da, đất tha nga đa da, đất diệt tha: án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Nhất tự thủy luân chân ngôn:**

**Án noan noan noan noan noan. (3 lần)**

**Nhũ hải chân ngôn:**

**Nam mô tam mãn đa một đà nã, án noan. (3 lần)**

*(Niệm Phật:)*

**Nam mô Đa Bảo Như Lai**

**Nam mô Bảo Thắng Như Lai**

**Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai**

**Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai**

**Nam mô Ly Bố Úy Như Lai**

**Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai**

**Nam mô A Di Đà Như Lai.**

**Thần chú gia trì *tịnh pháp thực, pháp thí thực, cam lộ thủy***

**Phổ thí hà sa chúng *Phật tử, hữu tình, cô hồn***

**Nguyện giai bảo mẫn xả xan tham**

**Tốc thoát u minh, sanh tịnh độ**

**Quy y Tam bảo phát bồ đề**

**Cứu cánh đắc thành vô thượng đạo  
 Công đức vô biên tận vị lai  
 Nhất thiết Phật tử, hữu tình, cô hồn đồng pháp thực.**

**Nhữ đẳng Phật tử, hữu tình, cô hồn chúng  
 Ngã kim thí nhữ cúng  
 Thử thực biến thập phương  
 Nhất thiết Phật tử, hữu tình, cô hồn cộng.**

**Nguyện dĩ thử công đức  
 Phổ cập ư nhất thiết  
 Ngã đẳng dĩ Phật tử, hữu tình, cô hồn  
 Giai cộng thành Phật đạo.**

**Thí vô giá thực chân ngôn:  
 Án mục lực lăng ta bà ha (3 lần)**

**Phổ cúng dường chân ngôn:  
 Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc (3 lần)**

*(Tuyên điệp xong, Thầy sám chủ xướng:)*

**Thượng lai tu thiết trai diên, thí thực cô hồn, sự dĩ hoàn long,  
 cần cụ điệp văn, ngoại đàn thượng bằng hỏa hóa.**

Tả bạch:

**Đại chúng đồng niệm Tôn thắng chú:**

**Na mô bạt già phật đế, đề lệ lô ca bát ra đế tì thất sắc tra da  
 bột đà da, bạc già phật đế, đát điệt tha. Án, tì du đà da sa  
 ma tam mạn đa phạ bà sa, sa bá ra nũa yết đế ca ha na, sa bà  
 phạ luân thuật địa a tì tiến giả tô yết đa phạ chiết na, a mật  
 lật đa sái kê, a ha ra a ha ra, a du tán đà ra ni, du đà da du đà  
 da, già già na tì thuật đề, ô sắc ni sa tì chiết đa thuật đề, sa  
 ha sa ra yết ra thấp nhị san châu địa đế, tát bà đát tha yết đa  
 địa sắc tra na át địa sắc sỉ đế mộ điệt lệ, bạt chiết ra ca da  
 tăng ha đa na thuật đề, tát bà phạ ra nũa tì thuật đề, bát ra  
 đế nỉ phạ đát na a du thuật đề, tát mật na a địa sắc sỉ đế,  
 mật nhĩ mật nhĩ, đát đạt đa bộ đa câu đề bát lợi thuật đề, tì  
 tát phổ tra bột địa thuật đề, xá da xá da, tì xá da tì xá da, tát  
 mật ra tát mật ra bột đà át địa sắc sỉ đa thuật đề, bạt chiết lê**

**bạt chiết ra yết tì, bạt chiết lam bà phạt đô, ma ma (xưng tên ...)  
tát bà tát đỏa tả ca da tì thuật đề, tát bà yết đế bát lợi  
thuật đề, tát bà đất tha yết đa tam ma thấp bà sa yết địa sắc  
sỉ đế, bột đà bột đà bỏ đà da bỏ đà da tam mạn đa bát lợi  
thuật đề, tát bà đất tha yết đa địa sắc tra na át địa sắc sỉ đế,  
sa bà ha. (3 lần)**

**Vãng sanh chân ngôn:**

**Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha, a di lị  
đô bà tì, a di lị đa tất đām bà tì, a di lị đa tì ca lan đế, a di lị đa  
tì ca lan đa, dà di nị, dà đà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)**

**Phổ hồi hương chân ngôn:**

**Án, sa ma ra, sa ma ra, di ma năng tát cáp ra, ma ha thích  
cáp ra hồng. (3 lần)**

**Nguyện trú cát tường dạ cát tường  
Trú dạ lục thời hằng cát tường  
Nhất thiết thời trung Cát tường giả  
Nguyện chư Thượng Sư ai nhiếp thọ.**

**Nguyện trú cát tường dạ cát tường  
Trú dạ lục thời hằng cát tường  
Nhất thiết thời trung Cát tường giả  
Nguyện chư Tam bảo ai nhiếp thọ.**

**Nguyện trú cát tường dạ cát tường  
Trú dạ lục thời hằng cát tường  
Nhất thiết thời trung Cát tường giả  
Nguyện chư hộ pháp thường ủng hộ.**

**Tứ sanh đấng ư bảo địa  
Tam hữu thác hóa liên trì  
Hà sa ngã quỷ chứng tam hiền  
Vạn loại hữu tình đấng thập địa.**

**Nam mô Siêu Thập Địa Bồ tát ma ha tát (3 lần).**

*(Hạ màn. Thầy sám chủ phục nguyện:)*

**Kiến văn như huyền ế  
Tam giới nhược không hoa  
Văn phục ế căn trừ  
Trần tiêu giác viên tịnh.**

**Phục dĩ: Chân nguyên trạm tịch, nãi tội tánh chi bản không, khổ hải hồng thâm, trực vọng ba nhi bất tức. Do chúng sanh chi nghiệp cảm, trí trường kiếp dĩ trầm luân: thọ báo địa ngục chi trung, vỹ ly khổ sở, chuyển sanh ngã quỷ chi nội, trường nhận cơ hư. Kỳ vô giải thoát chi kỳ, ninh hữu siêu thăng chi lộ.**

**Tả bạch: Phỉ trượng Như lai chi từ nguyện, hạt giải ác thú chi đảo huyền. Chú tụng chân thuyên, thí cam lộ chi pháp thực, đăng nhiên bảo cự, chúc minh giới chi u đồ, phổ sử mê lưu, câu siêu lạc quốc. Kim dạ đạo tràng, dĩ thử thí thực công đức, hồi hướng: Thiết vi sơn nội, Diện Nhiên đại sĩ, thống lãnh tam thập lục bộ, vô lượng vô biên, hằng hà sa số, chư ngã quỷ chúng.**

**Hữu bạch: Phục nguyện: Tự từng khoáng kiếp, trực chí kim sanh, thích nghiệp chướng dĩ tiêu dung, tuyệt tội khiên nhi thanh tịnh. Hoạch thang dững phát biến thành bát đức chi liên trì. Lư diệm giao huy hóa tác thất trần chi hương cái. Kiếm thọ giai vi ngọc thọ, đao sơn tận tác bảo sơn, biến giới thiết sàng, hiện bồ đề chi pháp tọa, mãn phủ đồng tráp, hóa cam lộ chi đề hồ.**

**Tả bạch: Vãng tích trái chủ chi tương phùng, câu mộng giải thoát, tích kiếp oan gia chi cộng hội, các toại tiêu diêu. Ngục chủ hưng tử, minh quan trì thiện. Đa sanh phụ mẫu, từng tư nhập Thánh siêu phàm, lụy thế oán thân, tự thử thừa ân giải thoát.**

**Hữu bạch: Thiên thượng ngũ suy bất hiện, nhân gian tứ tướng giai không, tu la xả tận sân tâm, địa ngục tức chư khổ não. Hà sa ngã quỷ, hóa nhiệt não nhi tác thanh lương, thập loại hàm sanh, xả mê đồ nhi đăng giác ngạn.**

- Sám chủ: **Phổ nguyện: Thử quốc độ, tha quốc độ, vô lượng chư quốc độ, nhất thiết hữu tình cộng chứng chân thường. Thử thế giới, tha thế giới, vô lượng chư thế giới, vô tận hàm thức tề thành Phật đạo. Tứ ân phổ báo, tam hữu quân tư, pháp giới chúng sanh, đồng viên chủng trí.**
- Chúng tụng: **Chư Phật, chánh pháp, Bồ tát Tăng  
Trực chí bồ đề ngã quy y  
Ngã dĩ sở tu chư thiện căn  
Vị lợi hữu tình nguyện thành Phật.**
- Sám chủ: **Thế xuất thế gian. (3 lần, vỗ thủ xích)**
- Chúng hòa: **Tuỳ nguyện sở thành. (3 lần)**
- Cẩn y du già giáo  
Kiến trí khả pháp diên  
Phổ nguyện chư hữu tình  
Giai cộng thành Phật đạo.**
- Tả bạch: **Thỉnh kết Viên mãn phụng tống ấn.**
- Án qua tư la mục کیا tra mục. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ xuống đàn, chư vị kinh sư tiếp tục tụng thân chú 100 chữ Kim cang tát đỏa, 3 lần để bổ khuyết:)*

**Ngàn qua tư la tát đỏa, tô tát ma da, ma nạp ba lạt da.  
Qua tư la tát đỏa, đế nô bát đế sắt tráp.  
Đắc lị sử di phấn ngoã.  
Tô độ thúc di phấn ngoã.  
A nô la ngật đô di phấn ngoã.  
Tô độ thúc di phấn ngoã.  
Tát lị qua ta đề di bát la da sát.  
Tát lị qua cát lị ma, tô tạt di.  
Mục đạt thích lị dương quách lỗ.  
Hồng.  
Ha ha ha ha học.  
Phấn cát loan tát lị ngoã, đáp tháp cát đạt,  
qua tư la ma di môn tát.**



**Qua tư la phần qua.  
Ma ha tát ma da, tát đoả ha. (3 lần)**

*(Kệ hồi hướng:)*

**Thí thực công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hướng  
Phổ nguyện trầm nịch chư chúng sanh  
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát  
Thập phương tam thế nhất thiết Phật  
Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tự Tại  
Chư tôn Bồ tát ma ha tát  
Ma ha bát nhã ba la mật.**

Tả bạch: **Thượng lai tu thiết Mông Sơn, cam lộ pháp thực nhất diên,  
công đức viên mãn, vô hạn lượng nhân, phổ triêm sa giới. (3  
lần, câu cuối)**

Chứng hòa: **Hoà nam Thánh chúng. (3 lần)**

**Dịch nghĩa & chú thích**  
**TRUNG KHOA DU GIÀ THÍ THỰC KHOA NGHI**

## TRUNG KHOA DU GIÀ THÍ THỰC KHOA NGHI

*(Sau khi Thầy sám chủ và ban kinh sư niệm hương yết Tổ xong thì đi ra chánh điện để tham lễ Tam bảo, lúc đó ban lễ nhạc đánh điệu tham lễ. Thầy sám chủ lễ 1 lạy rồi quỳ xuống niệm hương bạch Phật, đánh lễ Tam bảo, gia trì thủ xích, xướng bài Trâm nhũ rồi cử tán bài Giới định:)*

**Trâm nhũ chiêm đàn tối thượng hương  
Lư vàng vừa bén khắp mây vương  
Ba ngàn thế giới hương ngào ngọt  
Ứng hiện muôn màu nguyện cúng dường.<sup>4</sup>**

**Giới định chân hương  
Vừa bén xông thiên thượng  
Đệ tử kính thành  
Lư vàng tỏa khôn lường  
Phút chốc ngát trời  
Thơm ngát cả mười phương  
Thuở xưa Da Du  
Thoát nạn tiêu tai chướng.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

Sám chủ: **Ba cõi thăng trầm thật đáng thương**

<sup>4</sup> Bản dịch của H.T Huyền Quang.

**Sáu nẻo luân hồi khổ khó đương  
 Vốn phải tư tu <sup>5</sup> lên thượng phẩm  
 Do vì theo vọng lạc quê hương.  
 Đường mê mờ mịt không nhứt nguyệt  
 Biển nghiệp mênh mông thiếu thuyền từ  
 Muốn khai Cam lộ vô giá hội <sup>6</sup>  
 Trong đàn trước phải bạch Giác Hoàng.**

*(Thầy sám chủ qùy bạch:)*

**Nghe nói: Vàng hồng Tây lặn, bằg bạc hoàng hôn, đây trời  
 sao đêm lấp lánh, khắp đất đèn đuốc lập loè, vượn đen chim  
 chóc quay về ổ, đường hồng người ngựa vội về làng <sup>7</sup>, trống  
 tiêu lâu thúc giục mông lung, cỏ khe suối rì rào thảm thiết,  
 cổng thành cấm vờ cao đóng chặt, cửa nhà gỗ xộc xệch âm  
 u, chính là lúc con người yên nghỉ, ma quỷ hiện hình, cũng là  
 khi siêu độ cô hồn, thoát cõi U minh.**

**Giờ này, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_, nương theo lời  
 Phật dạy, đệ tử là sa môn <sup>8</sup> \_\_\_\_\_, kính đến trước án, trên  
 thiết nghê đài <sup>9</sup>, làm lễ phóng thí Mông Sơn <sup>10</sup> một bữa pháp**

<sup>5</sup> Tư tu = văn, tư, tu: là 3 tuệ, có năng lực ngăn chặn cái oán nặng từ vô thủy là 3 bất thiện căn: tham, sân, si, nhân tố của sanh tử luân hồi.

<sup>6</sup> Vô giá hội: Phạn âm là Panca-varsika maha, Hán âm là Ban giá vu sắt hội, là pháp hội thực hành tài thí và pháp thí một cách bình đẳng, không phân biệt hiền thánh, tăng tục, sang hèn, trên dưới. Vô giá nghĩa là khoan dung mà không hạn chế. Vào thời vua A Dục ở Ấn Độ đã có sự thực hành pháp hội này, cứ 5 năm một lần, gọi là Ngũ niên đại hội. Tây Vực Ký quyển 5 ghi rằng: “Năm năm thiết lập vô giá đại pháp hội một lần, dốc hết của kho, huệ thí cho chúng sanh, chỉ giữ lại binh khí không bố thí, cho nên biết lập hội này hao tổn của cải rất lớn”. Ngài Pháp Hiển thuật lại hội vô giá trong cuốn Phật quốc ký như sau: “ Ban giá việt, tiếng Trung hoa là Đại hội 5 năm 1 lần. Khi đại hội thì mời chư tăng mọi nơi cùng đến vân tập. Vân tập rồi chỗ ngồi chư tăng được trần thiết, treo lụa, treo cờ và cấm lọng. Lại làm hoa sen bằng vàng, bằng bạc đặt sau chỗ ngồi chư tăng, trải lên trên chỗ ngồi ấy những tấm tọa cụ sạch sẽ. Quốc vương cúng dường đúng phép trong 1 tháng, 2 tháng hay 3 tháng, và phần nhiều cử hành vào mùa xuân”. Ở đây, Cam lộ vô giá hội là đại hội bình đẳng bố thí thức ăn cho nga quỷ, cô hồn và chúng sanh trong sáu đường, đồng thời bố thí pháp vị cam lộ của Phật để chúng sanh nương đó, tùy theo căn cơ, mà được thiện lợi, được siêu thoát và an lạc.

<sup>7</sup> Bài thơ Khương thôn tam thủ (Ba bài ca về làng Khương) của Đỗ Phủ (712-770) có ý tương tự: Tranh vanh xích vân tây/ Nhật cực há bình địa/ Sài môn điều tước táo/ Qui khách thiên lý chí. (Lớp lớp mây cao ùn ráng đỏ/ Ánh chiều rạng toả dưới chân mây/ Cửa sài riu rít chim về tổ/ Nghìn dặm xa về khách tới đây)

<sup>8</sup> Sa môn (srmana): Là danh từ chỉ người xuất gia không riêng tăng sĩ Phật giáo mà cả ngoại đạo. Dịch nghĩa xưa nhất là tước, sau này dịch là cần tước, ý nghĩa là quyết chí đoạn trừ ác tập.

<sup>9</sup> Nghê đài = nghê tòa = sư tử tòa: Chỉ cho tòa ngồi của đức Thích Ca Mâu Ni. Vì Phật là bậc sư tử trong đời nên chỗ ngồi của Phật đều gọi là sư tử tòa. Trên thiết nghê đài nên phía sau bảo tọa của thầy sám chủ thường treo tấm tranh lớn hình con lân.

**thực cam lộ. Mỗi khi tham lễ Giác Hoàng, cúi xin đại chúng  
chung lời tán dương Tam Bảo:**

**Cúi đầu quy y Đại Giác Tôn  
Vô thượng Năng nhân  
Thấy biết chúng sanh chịu khổ ướng  
Từ cung Đâu Suất  
Giáng xuống hoàng cung  
Núi tuyết tu hành  
Trên đầu tổ thước ba tầng  
Qua sáu mùa xuân  
Nếu ai quy y Phật  
Chẳng đoạ địa ngục  
Cô hồn quy y Phật  
Chẳng đoạ địa ngục.**

**Cúi đầu quy y pháp ba thừa  
Lá bối lời thiêng  
A Nan kết tập đại tạng kinh  
Câu cú siêu thăng  
Hoa Nghiêm nhiệm mầu  
Diệu Pháp Liên Hoa  
Kim Quang Minh, Tâm Địa Quán  
Kinh Phật Báo Ân  
Nếu ai quy y pháp  
Chẳng đoạ ngạ quỷ  
Cô hồn quy y pháp  
Chẳng đoạ ngạ quỷ.**

**Cúi đầu quy y tạng sáu hòa  
Hiển bày thần thông**

---

<sup>10</sup> Tác giả khoa nghi chấn tế là ngài Bất Động ở đời Tống, hành đạo ở núi Mông Sơn tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa. Người ta thường gọi ngài là Cam Lộ đại sư, vì ngài trụ trên đỉnh Thượng Thanh cao nhất của núi Mông Sơn nơi có vị cam lộ lưu xuất. Vì muốn cứu giúp hương linh ở chốn u đồ, ngài gom góp Du Già Diệm Khẩu và các bộ chú của mật tông mà tập thành khoa Mông Sơn thí thực, một nghi quỹ làm khoá tụng ở rừng lâm. Khoa nghi này được truyền sang Trung Hoa từ đời Đường do Bất Không Tam tạng, gọi đủ là Bất Không Kim Cang (Amoghavajra), một truyền nhân mật giáo, thuộc dòng dõi bà la môn. Trong số các kinh điển dịch phẩm mà ngài dịch liên quan đến khoa nghi chấn tế có: Phật Thuyết Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ Đà La Ni Kinh (ĐTK 1313), Thí Ngạ Quỷ Âm Thực Cập Thủy Pháp (ĐTK 1315), Du Già Tập Yếu Cứu A Nan Đà La Ni Diệm Khẩu Quỷ Nghi Kinh (ĐTK 1318).

**Tam tạng tây thiên đi thỉnh kinh <sup>11</sup>**  
**Mười vạn hành trình**  
**Chí Công <sup>12</sup> ăn cắp**  
**La Thập <sup>13</sup> nuốt chằm**

<sup>11</sup> Tam tạng Tây thiên đi thỉnh kinh: Phong trào “nhập Trúc cầu pháp” mở đầu từ ngài Chu Sĩ Hành đời Tam quốc tới Tây Vực, rồi đến ngài Pháp Tịnh, Pháp Lĩnh tới Vu Điền. Nhưng chuyến đi mở ra bước ngoặt lịch sử cho Phật giáo Trung Quốc là chuyến đi Thiên Trúc của cao tăng Pháp Hiển (399-418) ở đời Đông Tấn. Chuyến đi ấy thật vất vả gian nan, những người bạn đồng hành có người chết, có người quay về, duy mình ngài đến được Thiên Trúc sau khi trải qua hơn 30 nước, xuyên qua sa mạc và rừng núi Tuyết sơn. Từ nước Sư Tử (Tích Lan), ngài về nước bằng đường biển về đến Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông, nhằm niên hiệu Nghĩa Hy thứ 10 nhà Đông Tấn. Ngài “nhập Trúc cầu pháp” trước sau 15 năm trời. Về nước ngài soạn bộ “Phật Quốc Ký” ghi lại chuyến đi của ngài, và cuốn sách đó có một giá trị thông tin vô giá để nghiên cứu văn hoá, phong tục và trạng huống Phật giáo Ấn Độ và Tây Vực. Đến đời Đường có ngài Tam tạng pháp sư Huyền Trang (600-664) đi Tây thiên thỉnh kinh, trước sau mất 17 năm trời. Ngài xuất phát từ năm Trinh Quán thứ 3 (629), đi về phía bắc dải núi Thiên Sơn, trải bao gian nan, nguy hiểm mới đến được Ấn Độ. Ở đó ngài ngài tu học tại tu viện Na Lan Đà, nghiên cứu áo nghĩa Du Già, Duy Thức với sự hướng dẫn của ngài Giới Hiền luật sư. Sau đó ngài tuần du khắp Ấn Độ, sưu tầm được rất nhiều kinh sách Phạn bản của Đại thừa, Tiểu thừa và triết học ngoại đạo, gồm có 659 bộ. Ngoài ra ngài còn thỉnh được nhiều xá lợi của Phật, rất nhiều hình tượng Phật. Năm Trinh Quán thứ 19 (645), ngài về tới Trường An. Trong khoảng thời gian 20 năm sau khi về nước, ngài phiên dịch được cả thảy 76 bộ, 1349 quyển. Ngài cùng với La Thập là hai bậc Thánh tăng dịch kinh bất hủ của Phật giáo. Cuốn Đại Đường Tây Vực Ký của ngài Huyền Trang, ghi lại tất cả trạng thái tôn giáo, địa lý, lịch sử và phong tục của Ấn Độ đương thời, cũng nổi tiếng không kém gì cuốn Phật Quốc Ký của ngài Pháp Hiển.

<sup>12</sup> Chí Công hay Bảo Chí (418-514) là một bậc thần kỳ nhất trong các vị cao tăng thời Lương Vũ Đế, là sấm chủ của Lương hoàng sấm. Sư họ Châu, xuất gia từ nhỏ, theo thầy Tăng Kiệm chùa Đạo Lâm tu tập thiền định. Trong khoảng năm 466-471, sư thường lui tới vùng Đô Ấp, không trụ chỗ nào nhất định. Thi phú, ngôn ngữ của sư có lúc giống như sấm ký, dân chúng tranh nhau hỏi điều họa phúc. Tề Vũ Đế cho là mê hoặc quần chúng nên hạ ngục sư, nhưng ngày ngày vẫn thấy sư dạo chơi ngoài chợ trong làng. Vua bèn mời vào vườn Hoa Lâm cúng dường và cấm sư ra vào, nhưng sư vẫn tới lui các chùa Long Quang, Kế Tân, Hưng Hoàng, Tịnh Danh ... Đến khi Lương Vũ Đế phế Hòa Đế nước Tề mà lên ngôi (502) thì mới thả sư ra. Sư là người chỉ dẫn cho Lương Vũ Đế soạn Thủy Lục Đại Trai, và thường đàm luận với vua, như khi được hỏi làm thế nào để đối trị phiền não mê hoặc, thì sư đáp, lấy sự tinh tấn liên tục, bao hàm sự sám hối. Tháng 12 năm 514, sư thị tịch, thọ 96 tuổi. Lương Vũ Đế cho an táng tại gò Độc Long, lại chiếu chỉ cất chùa Khai Thiện bên mộ, cùng ban thụ hiệu Đại sư Quảng Tế.

<sup>13</sup> Cưu Ma La Thập (343-413), dịch ý là Đồng Thọ, tức người đồng niên mà đã có những đức tánh kỳ lạ của kẻ tuổi thọ. Thân phụ là Cưu Ma Diệm, thông tuệ và tiết tháo, bỏ ngôi tướng quốc nước Thiên Trúc sang nước Quy Tư. Ngài La Thập, năm lên 7 tuổi theo mẹ đi xuất gia, học các luận Tỳ Đàm, Lục Túc, cùng các kinh luật ngoại đạo. Ngài có tánh tình bộc trực, khí độ kỳ vĩ, bác học văn chương, tinh thông địa lý, thiên văn và toán học. Ngài rất bác lãm kinh tạng, đặc biệt là đại thừa với chân lý tự tánh không. Đời Hậu Tần, niên hiệu Hoằng Thỉ thứ 3 (401), vua Tần là Diêu Dư nghe biết đạo phong của ngài bèn sai sứ nghinh đón ngài từ Lương Châu về Trường An, tiếp đãi và tôn làm quốc sư, mở một dịch trường ở lầu Tây Minh trong vườn Tiêu Dao. Ngài được xem là “chúa tể giới phiên dịch”, thọ 70 tuổi, tịch ngày 13 tháng 4 năm Quý Sửu (413) nhằm niên hiệu Hoằng Thỉ thứ 11. Ngài chú trọng “luyện kỹ lại tất cả những chỗ sơ hở, làm sao giữ cho được tôn chỉ của luận văn, để chân chất mà không què kệch, giản dị mà lại thấu đáo”. Các tác phẩm của ngài dịch có thể kể là: Trung luận, Bách

**Kiều Trần Như, Tân Đầu Lô**  
**Mười đại cao tăng**<sup>14</sup>  
**Nếu ai quy y tăng**  
**Chẳng đoạ bàng sanh**  
**Cô hồn quy y tăng**  
**Chẳng đoạ bàng sanh.**

**Cúi đầu quy y Phật pháp tăng**  
**Tam bảo từ tôn**  
**Cấp Cô trưởng giả mua Kỳ Viên**  
**Trái đầy tiền vàng**  
**Thiện Tài đồng tử**  
**Năm mươi ba tham**<sup>15</sup>  
**Vượt sanh tử, cứu cô hồn**  
**Mau được siêu sanh**  
**Nếu ai quy y Phật pháp tăng Tam bảo**  
**Chẳng đoạ A Tỳ**  
**Cô hồn quy y Phật pháp tăng Tam bảo**  
**Chẳng đoạ A Tỳ.**<sup>16</sup>

**Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ gia trì lên mào Tỳ lô trước khi đội lên, vừa thán:)*

**Quan Âm bồ tát diệu khôn lường**  
**Thanh tịnh trang nghiêm nhiều kiếp tu**  
**Ngàn nơi cầu thỉnh ngàn nơi ứng**  
**Biển khổ thuyền giông cứu độ người.**

---

luận, Thập nhị môn luận, Bát nhã, Pháp hoa, Đại trí độ luận, A Di Đà kinh, Duy Ma kinh, Thập tụng luật, Phát bồ đề tâm luận v.v...

<sup>14</sup> Mười đại cao tăng: Mười vị đệ tử lớn, kiệt xuất của đức Phật Thích Ca: 1. Xá lợi phất, trí tuệ đệ nhất; 2. Mục kiền liên, thần thông đệ nhất; 3. Ma ha Ca Diếp, đầu đà đệ nhất; 4. Tu bồ đề, giải không đệ nhất; 5. Phú lâu na, thuyết pháp đệ nhất; 6. Ca chiên diên, luận nghị đệ nhất; 7. A na luật, thiên nhãn đệ nhất; 8. Ưu ba ly, trì luật đệ nhất; 9. La hầu la, mật hạnh đệ nhất; 10. A nan, đa văn đệ nhất.

<sup>15</sup> Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới nói việc tham bái 53 vị thiện tri thức của Thiện Tài đồng tử, và việc này làm cho đồng tử nhập pháp giới Hoa Nghiêm. Pháp giới ấy có sự vô ngại, lý vô ngại, sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, mà theo đó tất cả các pháp, mỗi pháp là chân như, nên một là tất cả, tất cả là một, hỗ tương nhiếp nhập, trùng trùng duyên khởi.

<sup>16</sup> Thường thì chỉ có tán bài Khể thủ quy y Đại giác tôn, vì tán đủ thì dài quá mà đàn tràng còn nhiều tiết mục nữa.

Cử tán: **Nam mô Đại bi Quán Thế Âm bồ tát.**<sup>17</sup>

*(Thầy sám chủ và ban kinh sư cùng đi ra đàn tràng, đến trước bàn Điện Nhiên Đại Sĩ mới dứt niệm Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát. Thầy sám chủ niệm hương phụng thỉnh Điện Nhiên đại sĩ và triệu thỉnh cô hồn trong sáu nẻo, dâng hương, cử tán:)*

**Quan Âm Bồ tát Điện Nhiên vương  
Thống lãnh cô hồn đến đạo tràng  
Hỷ xả từ bi thường cứu khổ  
Hà sa nạ quý thủy siêu thăng.**<sup>18</sup>  
**Nam mô Điện Nhiên Vương Bồ tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ và ban kinh sư đi đến trước bàn Ngũ phương, cử tán:)*

**Nam bắc đông tây bốn bộ châu  
Trăm ngàn quốc độ rất đặc thù  
Trên đỉnh Tu Di an cung điện  
Đại địa cô hồn thoát khổ đau.**<sup>19</sup>

**Đông phương thế giới A Súc Phật.  
Nam phương thế giới Bảo Sanh Phật.  
Tây phương thế giới Di Đà Phật.  
Bắc phương thế giới Thành Tựu Phật.  
Trung ương thế giới Tỳ Lô Phật.**

**Tay nắm minh châu sáng chẳng mê  
Tay cầm kim tích buộc thiện duyên  
Ba cõi ngục tù bủa từ vân  
Năm nẻo phong ba vững tay chèo.**

**Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát.**

<sup>17</sup> Có khi tụng bài Ái hà: Sông ái dài muôn dặm/ Biển mê sóng vạn tâm/ Cõi luân hồi muốn thoát/ Niệm Phật hãy nhất tâm. Nam mô Tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật. (Bản dịch của H.T Nhất Hạnh)

<sup>18</sup> Thường thì tán bài Quan Âm bồ tát Điện Nhiên vương. Chánh văn là bài tán Điện Nhiên đại sĩ: Điện Nhiên đại sĩ / Bồ tát hoá thân / Dưới núi Ốc tiêu hiện chân hình / Phá tung Thiết vi thành / Hương dẫn cô hồn / No đủ thủy siêu thăng. Ốc tiêu là khối đá to lớn hút nước ở dưới đáy biển cả được nói đến trong kinh Hoa Nghiêm. Vì lửa địa ngục ở phía dưới liên tục thiêu đốt nên khối đá này luôn nóng bỏng. Đá này kết thành tảng to cho nên gọi là núi Ốc tiêu.

<sup>19</sup> Nam bắc đông tây tứ bộ châu / Bá thiên sát độ diệc năng thù / Tu di đánh thượng an cung điện / Đại địa cô hồn thoát khổ khâu. Bài này trích trong Đại khoa du già.



**Đại từ đại bi thương chúng sanh  
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài  
Tướng hảo quang minh tự trang nghiêm  
Đệ tử chí tâm qui mạng lễ.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát.  
Nam mô Khải giáo A Nan Đà Tôn giả.**

**Hương thủy<sup>20</sup> trùng trùng Hoa Tạng giới  
Trời người vi nhiều Pháp trung vương.<sup>21</sup>**

**Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Kế đến vị Thầy tả bạch lên đài, đứng cạnh chỗ ngồi của mình nơi bàn kinh sư, nâng ngang thủ lư, vỗ thủ xích và xướng thỉnh Thầy sám chủ đấng bảo toạ:)*

**Bảo toạ cao vời không ngại  
Trên có lọng báu trời giăng  
Thỉnh Thầy đời bước lên đài  
Thay Phật thuyết giới cô hồn.**

*(Thầy sám chủ chấp tay hứa khả:)*

**Tròn sáng một điểm vốn chẳng không  
Thể chứng vô vi hưởng thượng tông  
Ba đời chư Phật kia một bước  
Tạm lưu bảo toạ tôi xin đấng.<sup>22</sup>**

*(Tả bạch vỗ thủ xích đáp:)*

**Trống nổi ba hồi đấng bảo toạ  
Cô hồn vất vưởng thấy siêu thăng. (câu này 2 lần)**

<sup>20</sup> Hương thủy = hương thủy hải: Biển nước thơm. Theo vũ trụ quan Phật giáo, thế giới gồm có 8 núi, 8 biển, theo thứ tự từng lớp vây quanh núi Tu di. Trong đó, trừ biển thứ 8 là nước mặn, còn những biển kia đều chứa nước tám công đức, có mùi vị thơm tho, cho nên gọi là hương thủy.

<sup>21</sup> Hương thủy trùng trùng Hoa tạng giới / Nhân thiên vi nhiều Pháp trung vương.

<sup>22</sup> T.T Tuệ Sĩ dịch nghĩa: Một điểm tâm ngài sáng, tròn đầy, vốn không phải là không hư. Thể nhập cái tâm thể ấy mà hoàn toàn chứng nhập vô vi, là tông chỉ siêu việt. Ba đời chư Phật há chẳng đã bước một bước nhảy vọt như thế hay sao. Nhưng tôi sẽ bước lên bảo toạ được lưu lại nơi đây bằng phương tiện quyền xảo.

(Ba hồi chuông trống bát nhã, Thầy sám chủ bước lên đài, đứng phía sau màn song khai, xoay mặt vào trong, định tâm, chuông trống vẫn đổ. Chut vị kinh sư đứng bên cạnh chỗ ngồi của mình. Tiếp nối chuông trống là 3 hồi trống đạo cùng nhạc khí của ban lễ nhạc. Thầy sám chủ bấy giờ hành trì ấn chú để kết giới tràng<sup>23</sup>. Vén màn song khai, Thầy sám chủ đã quay mặt ra trước đàn tràng.)

Tả bạch: **Mở hội Mông Sơn tối thắng duyên  
Giác Hoàng thương xót lợi nhân thiên**

Hữu bạch: **Nói kinh mật ngữ qua khốn khó  
Giảng pháp chân thừa cứu đảo huyền<sup>24</sup>**

Kinh sư: **Nan Đà tôn giả đang thiên định  
Quán Âm cứu khổ hoá Điện Nhiên**

Kinh sư: **Từ tâm cứu tế tam muội thật  
Cảm quả ân sâu vạn kiếp truyền.<sup>25</sup>**

(Thầy sám chủ hai tay nâng thủ lư, xướng tán:)

**Cát tường hội mở  
Cam lộ môn<sup>26</sup> khai  
Cô hồn vất vưởng thủy về đây**

<sup>23</sup> Kết giới tràng là phân lập một khu vực nhất định để phòng ngừa ác ma xâm nhập, lại để các thiện thần ủng hộ đàn tràng. Đàn tràng chấn tế thuộc Liên hoa bộ nên khi kết giới tràng phải dùng ấn tướng và chân ngôn của Minh vương Đại Uy Đức. Về sự rộng hẹp của giới tràng thì lớn nhất có thể 1000 do tuần, kế là 900 do tuần, lần lượt nhỏ cho đến 1 móng tay. Căn cứ sự rộng hẹp của tự tâm Thầy sám chủ mà kiến lập khu vực đạo tràng, nhưng trên thực tế lấy chu vi của đàn tràng chấn tế (đàn nội, đàn ngoại) làm khu vực kết giới. Về ấn tướng thì có ấn Chuẩn Đề thượng, Chuẩn Đề trung, Chuẩn Đề hạ, Vô lượng uy đức, Hiện đàn nghi, Tịnh pháp giới. Về chân ngôn thì có thần chú Chuẩn Đề, Quán Âm linh cảm, Một đà năm A.

<sup>24</sup> Cứu đảo huyền: giải cứu cái khổ như sự bị treo ngược.

<sup>25</sup> T.T Tuệ Sĩ dịch nghĩa: Do nhân duyên đặc biệt mà lễ hội Mông sơn được tổ chức. Đức Giác hoàng đã chỉ dạy một nghi thức làm lợi ích cho cả chư thiên và loài người. Lời kinh nêu rõ pháp điển bí mật có khả năng siêu hóa từ chốn lâm than. Giáo thuyết diễn rộng 3 thừa để cứu vớt khổ đau bị treo ngược. Tôn giả Nan Đà nhân bởi lúc tập định, lúc đó bồ tát Quán Âm, vì để cứu khổ nên hiện thân làm quỷ Điện Nhiên. Từ đó, nêu cao đức từ bi cứu tế vật loại là tam muội chân thật. Quả được chiêu cảm, ân được ban cho, lưu truyền vạn cổ.

<sup>26</sup> Cam lộ môn: Còn gọi là Cam lộ pháp môn: giáo pháp của Phật nuôi lớn thân tâm chúng sanh và dạy cho chúng sanh con đường đến cửa ngõ Niết bàn. Kinh Trường A Hàm ghi: Ta thương xót các người, nay sẽ chỉ dạy pháp môn cam lộ. Kinh Pháp Hoa, phẩm Hóa Thành Dụ ghi: Hay diễn bày pháp môn cam lộ độ tất cả chúng sanh.

**Nghe pháp dự cơm chay  
Thoát hẳn luân hồi  
U ám cũng vừa bay.<sup>27</sup>**

**Nam mô Vân Lai Tập Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Thầy sám chủ dâng hương, kết ấn Tam muội, bạch rằng:)*

**Một nén hương bày, chẳng từ trời giáng, đâu thuộc đất sanh, trước cả lúc lưỡng nghi còn chưa chuyển biến, nguồn cội lấp đầy ba cõi, sau cả khi thái cực vừa mới phân ly<sup>28</sup>, cành lá biến khắp mười phương, vượt qua nhật nguyệt ánh quang hoa, bao hàm giang sơn nét tú lệ. Là giới, là định, là tuệ, chẳng cây, chẳng lửa, chẳng khói, thâu lại trong một vi trần, bủa ra xông khắp pháp giới. Đệ tử đốt nén hương trầm, thành tâm cúng dường: Tam bảo thường trụ mười phương, muôn vạn tánh linh cõi nước, Thầy tổ truyền đăng nhiều đời, hết thầy Thánh chúng. Vô số phẩm loại, u hiển Thánh phàm đều nương chân hương này mà cùng cúng dường khắp cả.<sup>29</sup>**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

Cử tán:

**Phật diện như là trăng tròn lặng  
Như ngàn mặt nhật phóng quang minh  
Hào quang khắp chiếu mười phương cõi  
Hỷ xả từ bi thấy đủ đầy.<sup>30</sup>**

<sup>27</sup> Bỏ bài Lư hương sạ nhiệt, đưa bài Cát tường hội khải lên (theo chánh văn là ở sau bài Thử nhất biện hương), vừa giản lược, vừa hợp lý. Đại khoa du già theo thứ tự như vậy, không có bài Lư hương sạ nhiệt.

<sup>28</sup> Hệ từ truyện nói: “Dịch có Thái cực, sinh ra Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sinh ra Tứ tượng, Tứ tượng sinh ra Bát quái”. Dịch là đại lịch trình sinh thành của vũ trụ khởi nguyên từ Thái cực, cái khí thuần hòa còn chưa chia. Từ nơi Thái cực sinh ra Lưỡng nghi, là hai khí âm và dương. Lưỡng nghi sinh ra Tứ tượng, tức bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông. Tứ tượng sinh ra Bát quái, là càn, khôn, chấn, tốn, khảm, ly,坎 và đoài, tức là những hiện tượng giới: trời, đất, sấm, gió, nước, lửa, núi, chằm.

<sup>29</sup> Hương đây là Tâm hương: là chân như vô tướng, ly tướng, vô niệm, ly niệm, siêu việt khái niệm nhị biên; là pháp tánh không thể thủ đắc, diệu dụng không lường. Tâm hương là lấy cái Tâm duy nhất làm thể, theo đó Tam bảo thường trụ, bản thân và nén đàn hương kia toàn do Tâm tạo: “Biết các pháp bản lai tự nó chẳng phải thực có, chẳng sanh chẳng diệt, chỉ do nhân duyên hư vọng nên chẳng phải có mà có, nhưng sự có ấy có tức chẳng phải có, chỉ là cái tâm duy nhất (nhất tâm), không có phân biệt”. (Luận Chỉ quán)

<sup>30</sup> Ba câu đầu là ca ngợi tướng hảo của Phật: mặt Phật đẹp như trăng rằm (tịch), thân Phật rực rỡ như ngàn mặt trời đồng thời phóng quang (chiếu), hào quang Phật chiếu khắp mười phương. Cái thân Phật

**Nam mô Tận hư không khắp pháp giới, quá hiện vị lai,  
Phật Pháp Tăng Tam bảo. (3 lần)**

**Nam mô Đấng Bảo Toạ Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Hạ màn, sau khi Thầy sám chủ an vị nơi bảo toạ, chư vị kinh sư cũng an toạ. vén màn, vị tả bạch thán:)*

**Biển động triều dâng tiếng Phổ môn  
Chín tầng sen ngát hiện đồng chân  
Cam lồ giọt nước càn dương rải  
Nhuần thấm sơn hà cảnh sắc xuân.**<sup>31</sup>

**Nam mô Đại bi Quan Thế Âm Bồ tát ma ha tát (3lần)**

*(Thầy sám chủ tay trái cầm tịnh bình, tay phải bắt ấn Cam lồ, gia trì chân ngôn Làm sạch pháp giới: Án lam, võ thủ xích, xướng rằng:)*

**Phàm nước đây là, nước tám công đức<sup>32</sup> từ thiên chân<sup>33</sup>,  
rửa trước chúng sanh nghiệp cấu trần, vào đây Tỳ Lô Hoa**

như vậy chính là pháp thân đại quang minh tạng. Câu cuối là ca ngợi công đức của Phật pháp thân, công đức ấy thì vô lượng “vừa tối thắng, vừa khác biệt, toán số ví dụ không thể diễn tả”. Theo Nhiếp luận, ngoài 4 vô lượng tâm, có thể kể ra những công đức của Phật như là: 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 10 biến xứ, đức vô tránh, 5 phẩm chất nguyện trí, 4 trí vô ngại, 6 thông giáo hóa, 32 tướng tốt và 80 nét đẹp, 4 tất cả tướng thanh tịnh, 10 lực, 4 vô úy, 3 bất hộ, 3 niệm trú, đức bạt khổ tập khí, sự không quên mất, đại bi, 18 pháp bất cộng, nhất thể tướng diệu trí. Cũng luận này tán dương 4 vô lượng tâm của Phật như sau: “Kính lạy đáng thương xót chúng sanh, phát khởi 4 thứ ý lạc: muốn chúng sanh hòa đồng cái vui, muốn chúng sanh xa lìa nỗi khổ, muốn chúng sanh không mất hoan hỷ, muốn chúng sanh hưởng mọi lợi lạc”.

<sup>31</sup> Bài này, H.T Nhất Hạnh dịch: Phổ môn vọng tiếng triều dâng/ Bé thơ xuất hiện giữa lòng đóa sen/ Cam lồ một giọt tươi lên/ Xuân về trên khắp mọi miền núi sông. Phổ môn là cánh cửa phổ quát cho mọi loài đi vào: hạnh đại bi. Có đại bi thì có thể “rưới tắt lửa dữ của bao phiền não”. Hải triều âm là âm thanh vang rền như tiếng sóng biển, chỉ cho âm thanh của Bồ tát Quan Thế Âm hay sự ứng hóa 32 thân của ngài. Đồng chân là đồng tử ngây thơ trình nguyên, đó là hình ảnh Thiện Tài đồng tử tham học với Bồ tát Quán Thế Âm, vị thứ 27 trong 53 vị thiện tri thức. Có thể thay bằng bài tán thán Quán Thế Âm khác: Trí tuệ hoằng thâm đại biện tài / Đoan cư ba thượng tuyệt trần ai / Tường quang thức phá thiên sanh bệnh / Cam lồ năng trừ vạn kiếp tai/ Thúy liễu phát khai kim thể giới / Hồng liên dững xuất ngọc lâu đài / Ngã kim xưng tán vô cùng tận / Nguyện hưởng nhân gian ứng hiện lai. (Trí tuệ bừng lên đóa biện tài / Đứng yên trên sóng sạch trần ai / Cam lồ chữa lành cơn khổ bệnh / Hào quang quét sạch buổi nguy tai / Liễu biếc phát bày muôn thế giới / Sen hồng nở hé vạn lâu đài / Cúi đầu ca ngợi đáng hương thỉnh / Xin nguyện từ bi ứng hiện ngay. Bản dịch của H.T Nhất Hạnh)

**tạng giới<sup>34</sup>, tắm gội trong đây thoát trầm luân<sup>35</sup>. Nước chẳng rửa nước, gội tuyệt diệu pháp thân, bụi không dơ bụi, rỗng về làm chính mình<sup>36</sup>. Nước này gột sạch thế giới, cọ rửa đàn tràng, rảy lên cây khô trở nên xanh tươi, làm sạch cõi dơ chuyển thành đất tịnh. Cho nên chỗ nói là, trong ngoài khoảng giữa<sup>37</sup> không dơ bẩn, Thánh phàm<sup>38</sup> u hiển toàn sạch trong.**

Tả bạch: **Cành liễu đã tuôn dòng cam lộ  
Cho hay một giọt bủa mười phương**

Hữu bạch: **Dơ bẩn tanh hôi tẩy sạch trừ  
Khiến tiệt pháp này thường thanh tịnh.**

*(Thầy sám chủ, tay trái cầm tịnh bình, tay phải dựa bình theo dáng phò duyên, định tâm quán tưởng từ nơi chặn giữa chân mày của Quán Âm đại sĩ phóng ra một đạo hào quang chiếu thẳng vào trong bình nước.)*

Sám chủ: **Trong giáo pháp có mật ngôn, kính nên trì tụng:**

Đồng tụng: **Nam mô Đại bi hội thượng Phật bồ tát. (3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.**

<sup>32</sup> Bát công đức thủy = nước đủ 8 đặc tánh quý: 1. Trong sạch, 2. Mát mẻ, 3. Ngọt ngào, 4. Nhẹ nhàng, 5. Nhuận gội, 6. Không gây tai họa, 7. Hết bệnh kể cả bệnh đối và mọi thứ tội ác, 8. Trưởng dưỡng giác quan và thiện căn.

<sup>33</sup> Thiên chân: Bản thể chẳng sanh diệt, chẳng tạo tác, siêu việt sanh tử sai biệt mà thấu suốt tất cả.

<sup>34</sup> Là Hoa tạng thế giới của đức Tỳ lô giá na. Thế giới ấy tượng trưng như Liên hoa đài, nên có khi gọi là Liên hoa đài tạng thế giới. Thế giới ấy là thế giới của Phật pháp thân, là thế giới của “kho tàng tâm, kho tàng địa, kho tàng giới, kho tàng vô lượng hạnh nguyện và kho tàng nhân quả Phật tánh thường trú”.

<sup>35</sup> Chánh văn là “cá trung vô xứ bất siêu luân”, nghĩa là chúng sanh nào sống ở nơi mà có nước đủ 8 đặc tánh quý này để tắm gội thì nhất định siêu thoát những trầm luân thống khổ.

<sup>36</sup> Căn cứ thật tướng của nhất thừa mà nói thì các pháp xưa nay đâu có thêm bớt, có dơ có sạch, có lành có dữ, có tội có phước v.v..., siêu việt đối đãi, chung quy về không. Cho nên kinh nói: Tánh không chân thủy, tánh thủy chân không, thanh tịnh bản nhiên, châu biến pháp giới. Châu biến pháp giới nên, toàn nước cũng là trần, toàn trần cũng là nước, nghĩa là các pháp đều phổ biến. Thanh tịnh bản nhiên nên, nước chẳng rửa nước, bụi không dơ bụi, nghĩa là các pháp đều viên dung. Các pháp như vậy là thật tướng nhất tướng, nghĩa là tướng giải thoát, tách rời, diệt sạch, cứu cánh niết bàn, thậm thâm cảnh giới, pháp thân không có sai biệt, tự tánh trong sáng.

<sup>37</sup> Trong là căn thân, ngoài là thế giới, khoảng giữa là tâm thức.

<sup>38</sup> Thánh phàm: Chỉ cho tứ thánh, lục phàm. Tứ thánh là thanh văn, duyên giác, bồ tát và Phật. Lục phàm là chúng sanh trong 6 đường.

Nam mô hát ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca lô ni ca da. Án. Tát bàn ra phạt duệ. Số đất na đất tả. Nam mô tất cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô cát đế thất phạt ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dựng. Tát bà tát đá na ma bà già. Ma ha phạt đặc đậu. Đát diệt tha. Án. A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát ba tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dựng. Câu lô câu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất phạt ra da. Giá ra giá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lệ, phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê lệ. Sa ra sa ra. Tất lệ tất lệ. Tô lô tô lô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lệ dạ. Na ra cẩn trì. Địa rị sắc ni na. Ba dạ ma na, sa bà ha. Tát đà dạ, sa bà ha. Ma ha tát đà dạ, sa bà ha. Tát đà du nghệ. Thất bàn ra da, sa bà ha. Na ra cẩn trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tát ra tăng a mục khư da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cẩn trì bàn già ra da, sa bà ha. Ma bà lệ thắng yết ra dạ, sa bà ha. Nam mô hát ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da, Bà lô cát đế, Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tất điện đô, Mạn đa ra, Bạt đà da, sa bà ha.

**Nam mô Cam Lộ Vương Bồ tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ rót nước từ trong bình ra chén nhỏ sạch. Vị hữu bạch dâng Ngũ Phật quan lên Thầy sám chủ.)*

Sám chủ: **Năm phương năm Phật đại oai thần  
Kết giới hàng ma khắp cõi trần  
Trên mao Tỳ Lô chư vị hiện  
Một lần chiêm bái thấy về chân.**<sup>39</sup>

<sup>39</sup> Sau khi thầy sám chủ dâng bảo vị thì đến phần gia trì lên Ngũ Phật quan hay bảo quan. Kinh Tam Muội ghi rằng: “Quan là để hiển bày ánh sáng, chỉ ra chỗ quay về”. Hai ngón áp út cài chéo nhau, các ngón cái, ngón giữa và ngón út chia thẳng đứng, còn lại hai ngón trở thì móc cong vào hai ngón giữa nơi lóng đầu tiên, tạo nên thủ ấn hình hoa sen. Quán tưởng ấn này an trí trên đỉnh đầu, tụng thần chú Chuẩn Đề, tưởng tự thân nhận chịu địa vị quán đảnh, nơi đó năm phương Như lai dùng nước nhất thiết trí mà tưới lên đỉnh của thầy sám chủ. Từ nơi thủ ấn hoa sen phát ra rất nhiều loại ánh sáng tràn đầy mười phương thế giới để thỉnh cầu các vị quán đảnh là chư Phật trong Kim cang bộ, tất nhiên chính

*(Thầy sám chủ gia trì lên Ngũ Phật quan, sau đó vị hữu bạch giúp gắn Ngũ Phật quan lên mão Tỳ Lô, đại chúng tán và tụng thần chú Phật Mẫu Chuẩn Đề:)*

**Cúi đầu quy y Tô tất đế  
Thành tâm đánh lễ Thất câu chi  
Đệ tử xưng tán đại Chuẩn Đề  
Xin nguyện từ bi thâm gia hộ. <sup>40</sup>**

**Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi nẫm, đát  
diệt tha: Án, chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ta bà ha. (3 lần)**

**Nam mô Chuẩn Đề Vương Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

Tụng: **Thời đến pháp vương tọa  
Trời người đều hộ trì  
Con nay dâng hiến mật  
Phụng thỉnh Tỳ Lô tôn. <sup>41</sup>**

*(Hai tay nâng thủ lư, vỗ thủ xích, Thầy sám chủ xưng “Tỳ Lô Như Lai”, đại chúng đứng dậy chấp tay, hoà “Đại quang minh tạng”)*

Sám chủ: **Tỳ Lô Như Lai. (3 lần)**

yếu là ngũ trí Như lai. Ngũ trí Như lai sẽ đến ngay tức thì trong không gian ở trên và quanh đánh của thầy sám chủ (trên đánh là Tỳ Lô Giá Na, phía trước là A Súc Phật, phía sau là A Di Đà Phật, bên trái là Bất Không Thành Tựu Phật, bên phải là Bảo Sanh Phật). “Tất cả chư Như lai, xin hãy cho con sự quán đánh. Nguyện xin chư Như lai gia trì năng lực và ân điển cho con”. Với lời khẩn cầu này, ngũ trí Như lai cầm bình quán đánh chứa nước cam lộ của nhất thiết trí, và nước cam lộ bắt đầu chảy xuống. Chư vị Như lai cất tiếng: “Khởi ngay từ giây phút đản sanh, chư thiên đã cúng dường nước tịnh lên đức Phật, cũng như thế, Như lai rưới nước cam lộ bất tử này để tịnh hóa báo thân”. Toàn thân thầy sám chủ tràn đầy nước cam lộ, và tất cả mọi ô trược, phiền não đều được tịnh hóa. Đây gọi là lấy sự trang nghiêm của Phật mà trang nghiêm cho mình vậy. Gia trì như vậy xong thì thân của sám chủ thành thể của ngài Kim Cang Tát Đỏa (Vajra-sattva).

<sup>40</sup> Pháp Tô tất đế (susuddha) là chú Chuẩn Đề. Chú Chuẩn Đề viên mãn mọi tâm nguyện nên gọi là Tô tất đế. Thất câu chi là ngài Chuẩn Đề (Candì), là một hoá thân của bồ tát Quán Thế Âm, có 3 mắt 18 tay, bộ dạng sân hận. Ngài Chuẩn Đề là thất câu chi Phật mẫu nên gọi tắt là đức Thất câu chi.

<sup>41</sup> Thầy sám chủ quán tưởng tự thân tức đức Tỳ Lô Như lai, đức Tỳ Lô Như lai tức tự thân, tổng thành một: đại quang minh tạng (bào thai của ánh sáng vĩ đại). Thầy sám chủ miệng hòa, tâm tưởng, cung nghinh đức Bồ tôn nhập đàn, ngồi nơi tòa ngồi của bậc Pháp vương. Tỳ Lô Giá Na còn gọi là Đại Nhật Như lai, là đức Phật bốn tôn tối thượng trong Mật giáo, là bậc Chiếu soi cùng khắp, bậc Thành tựu mọi việc, bậc Ánh sáng không sanh diệt. Theo Mật tông, đức Tỳ Lô Giá Na là thật tướng của vũ trụ và là bản thể của tất cả chư Phật, bồ tát. Ba nghiệp của đức Phật này đầy khắp hư không, giảng nói giáo pháp vi diệu Tam mật môn Kim cang Nhất thừa của Như lai.

Chúng hoà: **Đại quang minh tạng. (3 lần)**

Tả bạch: **Kết giới năm phương.**

*(Đại chúng an tọa.)*

Cử tán: **Hồng hồng án ma ni hồng**  
**Trên trời dưới trời ai như Phật**  
**Án ma ni hồng**  
**Mười phương thế giới, án già hồng, không sánh bằng**  
**Hồng hồng án ma ni hồng**  
**Thế gian có gì con thấy hết**  
**Án ma ni hồng**  
**Tất cả không ai, án già hồng, sánh bằng Phật**  
**Hồng hồng án ma ni hồng.**

**Đông phương thế giới A Súc Phật**  
**Án ma ni hồng**  
**Ngài thân sắc xanh, án già hồng, phóng quang minh**  
**Hồng hồng án ma ni hồng**  
**Tay ấn giữ gìn xử kim cang**  
**Án ma ni hồng**  
**Chúng con chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ**  
**Hồng hồng án ma ni hồng.**

**Nam phương thế giới Bảo Sanh Phật**  
**Án ma ni hồng**  
**Ngài thân sắc đỏ, án già hồng, phóng quang minh**  
**Hồng hồng án ma ni hồng**  
**Tay ấn giữ gìn ngọc ma ni**  
**Án ma ni hồng**  
**Chúng con chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ**  
**Hồng hồng án ma ni hồng.**

**Tây phương thế giới Di Đà Phật**  
**Án ma ni hồng**  
**Ngài thân sắc trắng, án già hồng, phóng quang minh**  
**Hồng hồng án ma ni hồng**  
**Tay ấn giữ gìn hoa sen mâu**



*Án ma ni hồng*  
**Chúng con chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ**  
*Hồng hồng án ma ni hồng.*

**Bắc phương thế giới Thành Tựu Phật**  
*Án ma ni hồng*  
**Ngài thân sắc đen, án già hồng, phóng quang minh**

*Hồng hồng án ma ni hồng*  
**Tay ấn giữ gìn vòng giao nhau**  
*Án ma ni hồng*  
**Chúng con chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ**  
*Hồng hồng án ma ni hồng.*

**Trung ương thế giới Tỳ Lô Phật**  
*Án ma ni hồng*  
**Ngài thân sắc vàng, án già hồng, phóng quang minh**  
*Hồng hồng án ma ni hồng*  
**Tay ấn giữ gìn vòng ngàn tằm**  
*Án ma ni hồng*  
**Chúng con chí tâm, án già hồng, xưng tán lễ**  
*Hồng hồng án ma ni hồng.*<sup>42</sup>

---

<sup>42</sup> Năm vị Phật trong mạn đà la Kim cang giới (biểu thị cho trí tuệ sở chứng của Phật) là: 1. Đại Nhật Như lai (Tỳ Lô Giá Na) ngự ở trung ương, thân màu vàng, tiêu biểu cho Pháp giới thể tánh trí, trí tuệ thấy toàn bộ thân tâm và ngoại cảnh của chúng sanh gọi là pháp giới chúng sanh mà bản nguyên là tự tánh thanh tịnh, bản thể là Phật, đều có khả năng làm Phật. 2. Đức A Súc Như lai ngự ở phía đông, thân màu xanh, tiêu biểu Đại viên cảnh trí, như tấm gương tròn bao la ngời sáng phản chiếu mọi hiện tượng sanh thành hay hủy diệt của thế giới. 3. Đức Bảo Sanh Như lai ngự ở phía nam, thân màu đỏ, tiêu biểu Bình đẳng tánh trí, tức khả năng quan sát bình đẳng các pháp mà không bị ràng buộc ngã và pháp. 4. Đức A Di Đà Như lai ngự ở phía tây, thân màu trắng, tiêu biểu Diệu quán sát trí, tức nhìn thấy rõ chân tướng của vạn hữu, của tác dụng sanh khởi, tồn tại và hủy diệt. 5. Đức Bất Không Thành Tựu Như lai ngự ở phía bắc, thân màu xanh lục (đen), tiêu biểu Thành sở tác trí, thể hiện các phương tiện giáo hóa chúng sanh. Việc phối hợp 5 đức Phật với 5 đại, 5 phương, có 2 thuyết: 1. Ngài Bất Không theo nghĩa của Thai tạng bản hữu môn, lấy trung ương làm tông, thuận theo thế gian phối hợp với ngũ hành nên không đại thuộc phương đông, hỏa đại thuộc phương nam, phong đại thuộc phương tây, thủy đại thuộc phương bắc, địa đại ở trung ương. 2. Ngài Thiện Vô Úy căn cứ nghĩa Tu sanh Kim cang giới lấy phương đông làm tông, nên địa đại thuộc phương đông, hỏa đại thuộc phương nam, thủy đại thuộc phương tây, phong đại thuộc phương bắc, không đại ở trung ương. Cách tụng ở trên là theo cách của ngài Thiện Vô Úy. Thấy chủ sám khi kết ngũ phương giới thì tưởng ngũ phương Phật giáng lâm đàn tràng, cõi u minh và dương gian tràn ngập ánh sáng trí tuệ chủng.

**Hộ án tát ly qua dát tha a nga da, bố tư tất, độ tất, già lư kiết, can đích, nễ vĩ đích, sa bố đáp<sup>43</sup>, bố tả minh cát tát mô, đích la tư phần la, nập tam ma, da già hồng. (3 lần)<sup>44</sup>**

**Nam mô Bảo Đàm Hoa Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ hai tay nâng chén nước, thỉnh nước cam lộ:)*

**Cam lộ<sup>45</sup> trong bình Như lai để  
Chính khử trần lao bất tịnh thân  
Nay con gìn giữ ở trong tay  
Rảy khắp pháp diên thường thanh tịnh.**

Tả bạch: **Chân ngôn Làm sạch pháp giới<sup>46</sup>:**

Sám chủ: **Án lam, án lam sa ha. (3 lần)**

Hữu bạch: **Chân ngôn Điểm tịnh<sup>47</sup>:**

Sám chủ: **Án già mục cát tạt la di ma nghênh tô lỗ tô lỗ sa ha. (3 lần)**

<sup>43</sup> Bố tư tất, độ tất, á lư kiết, can đích, nễ vĩ đích, sa bố đáp = hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc.

<sup>44</sup> Quán tưởng trong khoảng khảy móng tay, trời mưa hương, hoa, ... tạo thành vầng mây cúng dường để hiến cúng Ngũ phương Như lai.

<sup>45</sup> Cam lộ (Amrta, Amata): Dịch âm là A mật ri đa, dịch ý là bất tử (không chết), bất tử dịch (nước bất tử), thiên tửu (rượu trời). Cam lộ là pháp vị nhiệm mầu của Phật pháp có năng lực nuôi lớn thân tâm chúng sanh. Mật giáo gọi nước quán đảnh bất nhị của hai bộ chân ngôn (Thai tạng bộ và Kim cang bộ) là Cam lộ bất tử. Duy Ma kinh chú, quyển 7, ghi rằng: “Ngài La Thập nói, chư thiên đem các vị thuốc quý lên núi báu ở giữa biển để luyện thành cam lộ, người ăn vào được thành tiên, gọi là thuốc bất tử (...). Ngài Đạo Sanh nói, thức ăn của trời là vị cam lộ, ăn vào được sống lâu, nên có tên là thức ăn bất tử”. Kinh Vô Lượng Thọ, quyển thượng, cũng có ghi: Nước 8 công đức, trong suốt tràn đầy, sạch sẽ thơm tho, vị như cam lộ. Sách Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu, bài kệ Rửa bát là: Đem nước rửa bát này, thứ nước có mùi vị như nước cam lộ của chư thiên, bố thí cho các loài quỷ thần để họ no đủ tất cả.

<sup>46</sup> Pháp giới là Nhất chân pháp giới, chính là tâm thanh tịnh bản nguyên của chư Phật và chúng sanh, cũng gọi là Nhất tâm pháp giới hay Nhất chân vô ngại pháp giới. Pháp giới được chia làm 4 nghĩa, gọi là Tứ pháp giới: sự pháp giới, lý pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới và sự sự vô ngại pháp giới. Khi tụng chân ngôn này phải quán tưởng thân tâm mình trong sạch như vầng trăng tròn lạnh, biểu trưng cho phước tuệ tròn đầy. Không có phước thì không thể có tướng hảo, không có trí thì không thể trừ sạch phiền lụy. Thế nên, phước tuệ tròn đầy thì nội chứng tự tịnh, ngoại tướng tự nghiêm.

<sup>47</sup> Chân ngôn này có công năng làm sạch khí giới, tức thế giới chúng ta đang sống. Khi tụng chân ngôn này, Thầy sám chủ dùng ngón áp út của bàn tay phải nhúng vào nước đã được ướp hương rồi khảy sái vào hư không, quán tưởng chữ án lam, tưởng đàn tràng trong ngoài thấy đều thanh tịnh hoàn toàn. Kinh Viên Giác nói: Một thế giới trong sáng nên nhiều thế giới trong sáng, nhiều thế giới trong sáng nên cho đến cùng không gian mười phương và suốt thì gian ba đời toàn bộ đều trong sáng.

- Tả bạch: **Chân ngôn Gia trì hoa gạo <sup>48</sup>:**
- Sám chủ: **Án qua tư la lỗ di già hồng. (3 lần)**
- Hữu bạch: **Chân ngôn Gia trì bảo linh <sup>49</sup>:**
- Sám chủ: **Án qua tư la tát đáp già hồng  
Án qua tư la khán trá già hồng. (3 lần)**
- Sám chủ: **Án, (3 lần)**
- Chúng hòa: **Già hồng <sup>50</sup>. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ sai linh bằng gạo 3 lần xong, chuyển linh 3 lần, tán thán công năng của linh xử, rằng:)*

**Con nay rung linh ngữ <sup>51</sup>  
Vang vọng mười phương xứ  
Lễ thỉnh chư Thánh hiền  
Thấy đều vân tập lại.**

- Tán: **Tay trái cầm nắm linh bảo báu vi diệu  
Hồng âm chấn động mười phương cùng ba cõi  
Phạn âm rỗng rãng lay tỉnh tâm ma oán  
Đập nát tà yêu, vọng lượng và ma quái.  
Tay phải cầm giữ xử kim cương hàng ma  
Đầy uy thế, nặng tám vạn bốn ngàn cân  
Hủy diệt thiên và phi thiên ma quyến thuộc  
Khiến thủy hồi quang phản chiếu sanh khát ngưỡng.**

<sup>48</sup> Khi tụng chân ngôn này, thầy sám chủ dùng hai tay hoà trộn hoa và gạo, rồi tưởng quán hoa gạo thành ánh sáng, trong đó tuôn ra đủ thứ quý giá như vàng, bạc, bích ngọc, trân châu v.v... tràn đầy hư không, rộng thí không hết.

<sup>49</sup> Linh tượng trưng cho đại trí hồng pháp, xử tượng trưng cho đại lực hàng ma. Thầy sám chủ dùng tay phải nắm hoa gạo rải vào bên trong cặp linh, quán tưởng thành chủng tử trí tuệ chân thật và trí tuệ phương tiện (thật trí và quyền trí = căn bản trí và hậu đắc trí).

<sup>50</sup> Án già hồng là chân ngôn tổng gia trì, có cái dụng vững chắc, rộng lớn vô cùng tận, xưng 3 lần, 3 lần vun rải gạo.

<sup>51</sup> Linh ngữ: tiếng nói của linh, là tiếng hồng âm, tiếng phạn âm. Có bản viết là ngã kim chấn linh xử, có lẽ cho hợp lúc thầy chủ sám đang rung lắc linh và xử. Du già diệm khẩu thí thực yếu tập ghi là ngã kim chấn linh ngữ.

**Nội ngoại ma oán, tam độc<sup>52</sup> cùng tứ hại<sup>53</sup>  
 Chú thư, yếm muội, ma ba tuần, ngoại đạo  
 Ba vòng lửa nhọn, sức khiến ma đẩy trời  
 Làm cho xa lìa những mộng tưởng điên đảo.  
 Thiên ma phần nộ trong bốn phương, tám hướng  
 Biết con làm pháp sự, lắng nghe tín thọ  
 Lang mang bát đất, bí mật diệu già đà<sup>54</sup>  
 Khảy móng tay quét sạch hung ác, hiểm họa.<sup>55</sup>**

*(Thần chú Mười hai nhân duyên:)*

**Án da đáp nghe, ma hê đô bát la, ba qua hê đôn đích sơn đáp  
 tháp, cát đạt hiệt qua nhi dát đích sơn, tạt đích ni lỗ đích da  
 bang bát đế, ma hạt thích la, ma nạp da sa ha.<sup>56</sup>**

*(Đặt linh trên án, Thầy sám chủ xưng rằng:)*

**Đệ tử cùng tất cả hữu tình trong pháp giới, bắt đầu từ hôm  
 nay trở đi, nhĩn đến trong thời gian chưa chứng bồ đề, thệ  
 nguyện quy y Kim Cang Thượng sư và Tam bảo.<sup>57</sup>**

Tả bạch: **Chân ngôn (quy y) Thượng sư, Tam bảo:**

*(Thầy sám chủ nâng một nắm hoa gạo trong lòng bàn tay trái, quán tưởng.)*

<sup>52</sup> Tam độc: Ba món phá hoại thiện căn xuất thế: 1. Tham là với cảnh thuận ham muốn không nhàm, 2. Sân là với cảnh nghịch sanh lòng giận dữ, 3. Si là không phân biệt được chân ngụy.

<sup>53</sup> Tứ hại: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối.

<sup>54</sup> Già đà: Phúng tụng hay cô khởi, là một loại trong 12 thể loại khế kinh, là thể văn chính cú không theo trường hàng mà tự nói pháp nghĩa. Ở đây, pháp sự trai đàn bao gồm hiển mật viên thông, nên nói bí mật diệu già đà.

<sup>55</sup> Bài này trong đại khoa Du già, có thể lược qua.

<sup>56</sup> Các pháp đều từ nhân duyên mà có, cũng tức là nói đương thể giai không. Luận Trung quán, phẩm Quán tứ đế ghi: Chưa từng có một pháp nào mà không từ nhân duyên sanh, thế nên hết thảy pháp, không pháp nào mà chẳng là không (Vị tăng hữu nhất pháp, bất tùng nhân duyên sanh, thị cố nhất thiết pháp, vô bất thị không giả). Sau khi tụng thần chú này, trong cái thấy của thầy sám chủ, ba cõi đều là không, đem cái tâm vốn không mà quán sát các pháp vốn không. Không như vậy là hủy diệt tà kiến và thành tựu các pháp: dĩ hữu không nghĩa cố, nhất thiết pháp đắc thành (Trung luận). Tụng thần chú này rồi thì tâm được tự tại, các pháp cũng được tự tại, tùy tâm mãn nguyện vậy.

<sup>57</sup> Đây là xứng với pháp giới tánh mà phát nguyện quy y Thượng sư và Tam bảo. Kim Cang Thượng sư là đức Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), làm đức Du già đại bí mật giáo chủ, biểu thị cho pháp thân của Phật; pháp thân ấy là tổng thể của vô tận Phật pháp tạng, nên gọi là Tam bảo bản thể (lý tánh). Còn Tam bảo ở đây là chỉ cho Tam bảo biểu tượng, còn gọi là Tam bảo biệt tướng (sự tướng).

Sám chủ: **Nại mô cô lỗ tỳ da, nại mô bột tháp da, nại mô đạt nhi ma da, nại mô tang kiệt da** <sup>58</sup>. (3 lần, *Tả bạch và Hữu bạch 2 lần sau*)

Sám chủ: **Án lị lị cáp cáp hồng hồng phẩn đất.  
Án thất lị ma cáp ca la cáp cáp hồng hồng phẩn đất sa ha.  
(3 lần)**

Sám chủ: **Án, (3 lần)**

Chúng hòa: **Già hồng (3 lần)**

*(Thầy sám chủ cầm hoa gạo rải sái vào hư không, quán tưởng hoa gạo ấy rơi xuống biển thành hương hoa, phẩm vật cúng dường Tam bảo. Tả bạch võ thủ xích, tán rằng:)*

**Bày biện hương hoa lập bảo đàn  
Trùng trùng Phật cảnh trong tóc tơ, <sup>59</sup>  
Tâm dung diệu lý, hư không nhỏ  
Đạo khế chân như, pháp giới to, <sup>60</sup>  
Tướng hảo từ bi, trăng thu sáng  
Hoá thân với vợ, mây chiều bông, <sup>61</sup>  
Khói hương lãng đãng chiêm ứng hiện  
Vạn vật bao la hải ấn trùm. <sup>62</sup>**

<sup>58</sup> Quy y Kim Cang Thượng sư, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

<sup>59</sup> Đây là nói về sự sự vô ngại pháp giới, theo đó một kẽ tóc hay một chân lông (nhất hào đoan) của chúng ta, tầm thường và vô nghĩa, trở thành một địa điểm siêu phàm, nơi đó tất cả Như Lai trong quá khứ, hiện tại và vị lai có thể vân tập để thuyết những bài pháp tâm linh hay chứng minh trai đàn. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Do vì Như Lai có thần lực thị hiện trong một lỗ chân lông toàn bộ lịch sử của hết thủy mười phương thế giới từ thành kiếp đến hoại kiếp”.

<sup>60</sup> Hai câu này là tán thán pháp thân đức, nghĩa là khi Tâm và diệu lý dung hội thì thế hội pháp thân rộng lớn không ngăn, cũng thấy toàn thể thế gian, hư không chỉ như giọt nước biển. Kinh Lăng nghiêm nói: “Lúc ấy tôn giả A Nan và đại chúng nhờ Phật chỉ dạy một cách tuyệt diệu, nên cả cơ thể và tâm trí đều rất thư thái. Ai cũng tự biết Tâm khắp mười phương, thấy không gian mười phương chỉ như chiếc lá trong lòng bàn tay”. Đoạn này nói về lý pháp giới.

<sup>61</sup> Câu trước tán thán bát nhã đức của báo thân với vô lượng sắc thái, tướng hảo, đầy đủ từ bi hỷ xả, như trăng mùa thu tròn đầy. Câu sau ca ngợi giải thoát đức của ứng hóa thân thi hiện khắp cả để hóa độ chúng sanh trong lục đạo, được ví như áng mây chiều bông bành biển hóa không lường. Đoạn này nói về sự pháp giới.

<sup>62</sup> Hai câu này là lời thỉnh Phật với 3 thân thần diệu, ứng hiện sắc thân, giảng phó đạo tràng qua sự tín tâm chiêm ngưỡng khẩn thiết mà cảm được. Như biển cả bao hàm vạn tượng, bày ra rõ ràng, ấn hoại văn thành. Lời cổ đức thường nói: lãng sâu trong sạch, gương sáng treo không, vạn tượng sum la, bao la xét rỗng (trùng đàm oánh tịnh, minh kính hư huyền, vạn tượng sum la, khuếch nhiên hư giám).

*(Thầy sám chủ tay nâng thủ lư, toàn thể đại chúng đứng dậy chắp tay, hòa theo lời xướng thỉnh:)*

Sám chủ:               **Thích Ca Như Lai.**

Chúng hoà:           **Chứng minh công đức.**

Sám chủ:               **Quan Thế Âm Bồ tát.**

Chúng hoà:           **Mật thù gia hộ.**

Sám chủ:               **A Nan Đà tôn giả.**

Chúng hoà:           **Hưng quyền khai giáo.**

*(Đại chúng an tọa. Rung linh 3 lần, rồi niệm kệ Tự tánh:)*

**Phương tiện tự tánh, thể chẳng hư  
Tạng thức kim cương vẫn y như<sup>63</sup>  
Tuệ giác cao tột siêu việt tướng  
Con cũng nung dây mà thành tự.<sup>64</sup>  
Tự tánh tuệ giác, tánh thẳm sâu  
Diễn nói pháp âm thật nhiệm mầu<sup>65</sup>  
Từ vô sanh hiện thân phương tiện  
Việc làm này đây nguyện được thành.<sup>66</sup>**

*(Tụng tiếp kệ Làm sạch đất: <sup>67</sup> )*

**Chân trời góc biển có đất đai  
Ngồi sỏi cát đá không còn phủ**

<sup>63</sup> Chánh văn là đại dũng thức, tức nhất thiết trí: tuệ giác biết toàn thể, biết về bản thể. Tuệ giác đó cứng chắc như kim cương, có thể phá hoại tất cả phiền não, ma chướng.

<sup>64</sup> Nhất thiết trí là tuệ giác siêu việt khái niệm đối kháng lẫn nhau, tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên, nên nói là tối thắng vô tỷ (cao tột không gì sánh bằng).

<sup>65</sup> Tuệ giác của Phật rất sâu xa vô tận, khó biết khó vào, trí tuệ của hàng thanh văn, duyên giác và bồ tát chưa hoàn toàn, không thể biết thấu.

<sup>66</sup> Chư Phật từ nơi bản thể vô sanh mà phương tiện thị hiện các thân để thuyết pháp độ sanh. Hôm nay thầy sám chủ cũng nung bản thể vô sanh mà biểu hiện cái thân hóa Phật, thay Phật thuyết giới cho cô hồn.

<sup>67</sup> Chư Phật lấy tuệ giác làm thân, còn chúng sanh thì chưa có được cái thân vô lậu và còn sống trên mảnh đất hữu lậu, vì thế phải niệm bài kệ Làm sạch đất để chuyển ược độ thành tịnh độ, sau đó mới thỉnh chư hiền thánh an trú.

**Đất báu lưu ly bằng phẳng xinh  
 Mềm mại tinh tế nguyện an trụ.  
 Như nước Cực lạc thật trang nghiêm  
 Đất bằng bảy báu, hoa giảng rữ  
 Ao đẹp, vườn xinh nhiều khôn tả  
 Cùng pháp âm lớn nguyện đủ đầy.  
 Từ xuất thế gian lại biến hiện  
 Mọi thứ bảy báu được thành tựu  
 Vô lượng ánh sáng chiếu khắp nơi  
 Chư Phật, Bồ tát nguyện an trụ<sup>68</sup>.**

*(Tụng thần chú Âm nhạc: <sup>69</sup>)*

**Án qua tư la, khán chi di, la nạp, la nạp bất la, la nạp bất la,  
 la nạp tam bất la, la nạp tam bất la, la nạp tát lỵ qua, bột  
 tháp xích đích la, bất la tạt lỵ tháp, ma hạt bất la ni nha, ba la  
 miệt đáp na, đạt tốc ba vi tát lỵ qua, tháp lỵ ma, کیا lỵ, đạt da  
 tán, đa sa nạp cát lỵ hồng hồng, phấn tra sa ha. (3 lần)**

Tả bạch: **Chân ngôn Khiển ma<sup>70</sup>:**

Sám chủ: **Án qua tư la, già di lỵ đạt, côn tra lợi, cát nạp cát nạp, hồng  
 hồng, phấn tra. (3 lần)**

Tả bạch: **Chân ngôn Phục ma<sup>71</sup>:**

Sám chủ: **Án qua tư la, nã khắp già hồng.**

<sup>68</sup> Lúc đức Thế tôn còn tại thế, ngay nơi thế giới Ta bà mà ngài có thể biến thành thế giới tịnh độ. Nay đức Phật đã nhập diệt, chúng ta vô năng tái hiện thế giới tịnh độ. Tuy nhiên, nương nơi pháp xuất thế của Phật, tức Kim cang giới mạn đà la, chú lực và tâm pháp, thầy sám chủ vẫn có thể tái hiện cảnh giới tịnh độ với mặt đất bằng bảy báu, hòa xen với ánh sáng rực rỡ muôn màu tỏa khắp trong ngoài đàn tràng, để cung thỉnh chư Thánh hiền vân tập và an trụ bất động.

<sup>69</sup> Sau khi chư Thánh hiền vân tập và an trụ rồi thì là lúc dâng cúng âm nhạc cõi trời, ngũ âm hòa nhã, lục vận du dương, vi diệu thắm thấu để cúng dường mười phương Tam bảo. Đây là dùng âm nhạc tự tánh để cúng dường Tam bảo tự tánh.

<sup>70</sup> Ấn khiển ma: Dùng hai tay bắt ấn Kim cang quyền, mu hai bàn tay đầu nhau, hai ngón tay út bắt chéo nhau, hai ngón tay trở hướng thẳng lên, kết ấn ngang ngực, quán tưởng trên thủ ấn có chữ hồng phóng ra các loại ánh sáng lớn để điều khiển cảnh giới ma.

<sup>71</sup> Ấn phục ma: Hai bàn tay bắt chéo nhau, hai ngón tay cái và hai ngón trở hướng thẳng lên, kết ấn ngang ngực, động nhẹ làm thế quạt xoè, quán tưởng trên thủ ấn có chữ hồng xuất hoá quang để điều khiển các loại ma như ma phiến não, ma ngũ âm.

Tả bạch: **Chân ngôn Hỏa luân** <sup>72</sup>:  
 Sám chủ: **Án qua tư la, tá la già nại lặc, hạt nại đáp hạt, ba tạt ma tháp, bang tạt la nạp, hồng, phấn tra. (3 lần)**

(Tả bạch: **Chân ngôn Mạn đà la** <sup>73</sup>: )

Sám chủ: **Án tát ly qua, đáp tháp cát đáp la đích, nại ma hạt mạn đáp lặc, bố tạt di khát, tát mô đích la, tư phấn la nạp, tam ma da già hồng. (3 lần)**

(Thầy sám chủ tay nâng ngang thủ lư, vỗ thủ xích, bạch rằng:)

**Phật Pháp Tăng bảo, thể biến mười phương, cung kính thỉnh cầu, hẩn mong cảm ứng. Nay là lúc khởi đầu phát huy ý nghĩa thí thực, trước tiên phải quy kính Tam bảo để cầu mong pháp sự được tốt đẹp trọn vẹn, thứ nữa là để thành tựu nhân tố ưu việt** <sup>74</sup>. Kính xin đại chúng từ bi, đồng thanh ứng hoà:

(Thầy sám chủ nâng thủ lư, cử tán Tam quy y:)

**Chí tâm tín lễ Phật đà da, đấng phước tuệ** <sup>75</sup>, **tròn ba giác, đủ muôn đức, thầy điều ngự người trời, án già hồng, bậc cha lành phạm Thánh. Từ chân giới, ứng giáng thần** <sup>76</sup>, **thương hoá khắp, thời gian dọc ba đời, không gian ngang mười**

<sup>72</sup> Hỏa luân là vòng lửa. Khi tụng chân ngôn này thầy chủ sám kết ấn hỏa luân, còn gọi là ấn trí hỏa, vì hỏa đại tượng trưng cho lửa trí tuệ của pháp tánh. Khi kết ấn tướng này thì các ngón tay đan nhau và chia thẳng lên, kết ấn ngang ngực, quán tưởng trên thủ ấn hiện chữ hồng màu đỏ phóng ra lửa kim cang quạt vào hư không khiến ma lánh xa.

<sup>73</sup> Trước đó có thể tụng bài kệ Mạn đà la (= Mạn nã la, mạn đáp lặc): Để tưởng thanh tịnh quảng đại mạn đáp lặc/ Tứ châu thống mãn vô lượng chư trân bảo/ Nhất nhất giai như Diệu cao ma ni tụ/ Phụng hiến Thượng sư, Tam bảo nguyện an trụ (Tướng kỹ mạn đà la thanh tịnh rộng lớn, bốn châu gồm đủ vô lượng trân bảo, hết thảy như núi Diệu cao đầy ma ni, hiến cúng Thượng sư, Tam bảo nguyện an trú).

<sup>74</sup> Thắng nhân = nhân tố ưu việt: Là quy y Tam bảo. Kinh Pháp Cú dạy: “Sự nương tựa vào Phật Pháp Tăng như vậy mới là an toàn, mới là tối thượng; bởi vì nương dựa như vậy mới làm cho ta thoát khỏi lo phiền”. Quy y Tam bảo thì tội diệt, phước sanh, là có chánh kiến: thấy biết chính xác tứ đế. Trong chốn sanh tử mịt mù, cái mà mình có thể mang theo, giúp ích và nương cậy chỉ có điều thiện mà mình đã làm và năng lực Tam bảo mà mình quy y.

<sup>75</sup> Lưỡng túc tôn: tôn cao vì phước tuệ toàn hảo. Lưỡng túc là 2 chân, lưỡng túc tôn là bậc cao cả nhất trong các loài 2 chân.

<sup>76</sup> Tàng chân giới, đấng ứng chất: Chân giới là thể tánh thanh tịnh, là giới pháp Phật tánh thường trụ, tức là nói Phật pháp thân. Ứng chất là thị hiện 8 tướng thành đạo: giáng thần, nhập thai, trú thai, xuất thai, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn, đây là chỉ cho Phật ứng thân.



**phương<sup>77</sup>. Nổi pháp lôi, gióng pháp cổ, rộng nói pháp quyền thực, án già hồng, mở lớn đường phương tiện<sup>78</sup>. Nếu quy y năng tiêu diệt địa ngục khổ. Phật tử nếu quy y năng tiêu diệt địa ngục khổ.**

**Chí tâm tín lễ Đạt ma da, pháp ly dục<sup>79</sup>, cất bảo tạng, chứa ngọc hàm, kết tập nơi Tây vực, án già hồng, phiên dịch truyền Đông độ. Tổ sư hoàng, hiền triết giải, thành chương số, ba thừa phân đốn tiệm, năm giáo định tông thú<sup>80</sup>. Quỷ thần vâng, long thiên giúp, mê ngộ tay chỉ trăng<sup>81</sup>, án già hồng, trừ nóng cam lộ thật. Nếu quy y năng tiêu diệt địa ngục khổ. Hữu tình nếu quy y năng tiêu diệt địa ngục khổ.**

**Chí tâm tín lễ Tăng già da, bậc tôn kính<sup>82</sup>, thầy năm đức<sup>83</sup>, chúng sáu hoà<sup>84</sup>, lợi sanh làm sự nghiệp, án già hồng, hoàng**

<sup>77</sup> Chư Phật trong 3 thời gian, khắp 10 phương xứ không lúc nào và nơi đâu không thương xót tìm cách cứu độ chúng sanh.

<sup>78</sup> Đức Phật ra đời, chuyển pháp luân vô thượng, bằng cách đánh vang trống pháp lớn, nổ tung sấm pháp lớn, khắp rưới mưa pháp lớn, độ vô lượng chúng sanh bằng mọi phương tiện thiện xảo, tạm nói ra ba thừa (quyển) nhưng kỳ thật chỉ mong chúng sanh về với Phật thừa (thật).

<sup>79</sup> Ly dục tôn: tôn cao vì thoát ly dục vọng. Ly dục là niết bàn, niết bàn thì tôn cao nhất trong tất cả pháp.

<sup>80</sup> Ngài Hiền Thủ, tổ sư tông Hoa Nghiêm, chia Thánh giáo của Phật nói trong 1 đời thành 5 giáo 10 tông. Năm giáo là: 1. Tiểu thừa giáo, 2. Đại thừa thừa giáo, 3. Đại thừa chung giáo, 4. Đốn giáo, 5. Viên giáo. Mười tông là: 1. Ngã pháp câu hữu tông, 2. Pháp hữu ngã vô tông, 3. Pháp vô khứ lai tông, 4. Hiện thông giả thật tông, 5. Tục vọng chân thật tông, 6. Chư pháp đãn danh tông, 7. Nhất thiết giai không tông, 8. Chân đức bất không tông, 9. Tướng tướng câu tuyệt tông, 10. Viên minh cụ đức tông. Trong 10 tông, 6 tông trước thuộc Tiểu thừa giáo, tông 7 thuộc Đại thừa thừa giáo, tông 8 thuộc Đại thừa chung giáo, tông 9 thuộc Đốn giáo và tông 10 thuộc Viên giáo. Tông thú là chủ trương, chỗ quy thú căn bản của mỗi tông. Kinh Lăng Già dạy: Tông thú dĩ ngôn thuyết/ Tự chứng cập giáo pháp/ Nhược năng thiện tri kiến/ Bất tùy tha vọng giải (Nhận thức tự nội và ngôn ngữ văn tự, sự tự chứng và giáo pháp Phật dạy, những ai thấy suốt sự khác nhau giữa những thứ này và hiểu rõ thì sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự suy diễn suông). Theo kinh Lăng Già, chánh pháp của bậc Đạo sư bao gồm 2 tính chất: giáo thuyết và sự thể chứng. Như vậy, tông thú là những gì phát xuất từ chính cái tâm của mình, là sự thể chứng tự nội vậy.

<sup>81</sup> Đạo mê tiêu nguyệt chỉ: Ngón tay chỉ mặt trăng (tiêu nguyệt chỉ) là từ ngữ so sánh giáo pháp, dụ cho ngón tay, là phương tiện dẫn dắt chỉ bày (tiêu) cho chúng sanh đạt đến thật tướng chân như, dụ cho mặt trăng. Giáo pháp chẳng phải là thật tướng, như ngón tay chẳng phải là mặt trăng. Nếu người lầm cho ngón tay là mặt trăng thì chẳng biết ngón tay và cũng chẳng biết mặt trăng. Kinh Viên Giác ghi: “Biết kinh pháp cũng chỉ như ngón tay chỉ mặt trăng và biết ngón tay không bao giờ là mặt trăng cả”.

<sup>82</sup> Chúng trung tôn: thế giới này lấy tỳ kheo tăng làm Tăng bảo, nên tỳ kheo tăng tôn cao nhất trong các chúng. Bậc chúng trung tôn thì cả 3 nghiệp thân miệng ý không cho có những tội lỗi và cử động bất xứng, nghĩa là cụ túc giới pháp và oai nghi. Từ đó phải có những hạn chế (giá) và linh động (khai) trong đời sống hằng ngày, gồm có đời sống nội tâm, làm việc và giao tiếp, sao cho như hình ảnh hoa

**pháp là việc nhà. Lánh phồn hoa, thường thiên toạ, chốn lặng lẽ, che thân mặc áo nạp, lấp bụng ăn rau dưa. Bát thâu rồng, gậy can cọp<sup>85</sup>, đèn pháp thường chiếu khắp, án già hồng, ấn Tổ trao truyền nhau. Nếu quy y năng tiêu diệt bần sanh khổ. Cô hồn nếu quy y năng tiêu diệt bần sanh khổ.**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ đặt thủ lư lên án, xướng tụng:)*

**Chúng con phát tâm rộng lớn:**

**Quy y Kim Cang Thượng sư.**

**Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.**

**Con nay phát tâm chẳng vì mình mà cầu xin phước báu người trời, cầu quả vị Thanh văn, Duyên giác, cho đến các địa vị Bồ tát quyền thừa, mà chỉ y theo đại thừa tối thượng, phát tâm**

sen vượt lên trên mặt nước (liên hoa bất trước thủy), vị tỳ kheo hành xử và phản ứng không theo nghiệp quả hay bản năng, mà bằng chánh niệm và hành xả.

<sup>83</sup> Năm đức, theo kinh Phước Điền, là: 1. Phát tâm xuất gia vì cảm tội Phật pháp, 2. Hủy bỏ hình đẹp vì thích ứng pháp y, 3. Cắt ái từ thân vì không còn thân sơ, 4. Vứt bỏ thân mạng vì tôn sùng Phật pháp, 5. Chí cầu đại thừa vì hóa độ mọi người.

<sup>84</sup> Thường gọi là lục hòa, cũng gọi là 6 pháp khả ý: 1. Thân hòa đồng trú (cùng ở như nhau), 2. Khẩu hòa vô tránh (không tranh cãi nhau), 3. Ý hòa đồng duyệt (vui vẻ với nhau), 4. Giới hòa đồng tu (cùng giữ giới ấy), 5. Kiến hòa đồng giải (cùng hiểu như nhau), 6. Lợi hòa đồng quân (phân chia đồng đều). Lục hòa là các nguyên tắc để cho các tỳ kheo cùng sống chung trong tinh thần hòa hợp. “Ở trong nhà của Phật thì phải giữ 6 sự hòa kính ấy”, vì hòa hợp vốn là định nghĩa và bản chất của Tăng chúng. Lục hòa cũng là yếu tố tồn tại của sinh mạng Phật pháp, vì chính sự hòa hợp trong Tăng chúng đem lại sự tăng trưởng, không bị tổn hoại của chánh pháp.

<sup>85</sup> Bát thâu rồng, gậy can cọp: Hàng long bát = bình bát hàng phục loài rồng. Theo kinh Pháp Bảo Đàn, xưa tại chùa Bảo Lâm có con rồng thường hiện lên mặt ao quấy phá. Tổ Huệ Năng mở bình bát ra nói, nếu là thân long thì người hiện lớn được, hiện nhỏ được, vậy người có dám hiện nhỏ chun trong bình bát này không? Rồng bèn hiện nhỏ, Tổ thu nó vào bát, nói pháp cho nó nghe, rồi nó lột xác đi mất. Theo Cao Tăng Truyện, ngài Thiệp Công, cao tăng đời Tống, đã hàng phục 1 con rồng vào trong bát để cầu mưa, từ đó có từ ngữ hàng long bát. Giải hổ tích = tích tượng can 2 con cọp đang đấu nhau. Theo Tục Cao Tăng Truyện 16, thiền sư Tăng Trù có lần đến núi Tây Vương Ốc ở Hoài Châu để tu tập thiền định, nghe tiếng gầm thét vang dội núi rừng của 2 con cọp đang đấu nhau, ngài liền dùng tích tượng can mỗi con một nơi. Cũng sách ấy, thiền sư Đàm Tuân đi vào núi gặp 2 con cọp đang hăng say đánh nhau, ngài liền cầm gậy can, đứng giữa phân giải rằng, cùng ở chốn núi rừng, lẽ ra các người không nên kinh chống nhau, mong rằng đường ai nấy đi. Hai cọp cúi đầu tuân phục. Chứng Đạo Ca ghi: Bát thâu rồng, gậy can cọp / Hai dây khoen vàng khua leng keng (Hàng long bát, giải hổ tích / Lưỡng cổ kim hoàn minh lịch lịch).

**bồ đề <sup>86</sup>, nguyện cùng chúng sanh trong pháp giới, một lúc đồng được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.**

**Kính lạy mười phương điều ngự sư  
Giảng dạy thanh tịnh vi diệu pháp  
Ba thừa, bốn quả giải thoát tăng <sup>87</sup>  
Cúi xin xót thương đến pháp hội.**

Tả bạch: **Phụng thỉnh Tam bảo.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

*(Đại chúng đứng dậy chấp tay cùng hoà, 2 vị kinh sư nâng 2 đài hương, 2 vị khác nâng 2 đài đăng, Thầy sám chủ nâng thủ lư, thỉnh rằng:)*

Sám chủ: **Nam mô một lòng phụng thỉnh, tận hư không khắp pháp giới, vô số vi trần cõi nước, chư Phật Pháp Tăng, Kim cang Mật Tích <sup>88</sup>, vệ pháp thần vương <sup>89</sup>, thiên long tám bộ <sup>90</sup>, bà la môn tiên <sup>91</sup>, tất cả Thánh chúng.**

<sup>86</sup> Phát tâm bồ đề là phát khởi tâm chí mong cầu cho mình và chúng sanh cùng được tuệ giác của Phật.

<sup>87</sup> Bốn thánh quả là Tu đà hoàn (Dự lưu), Tư đà hàm (Nhất lai), A na hàm (Bất lai), A la hán (Ứng cúng).

<sup>88</sup> Kim cang Mật Tích: Theo Hội Kim cang lực sĩ trong kinh Đại Bảo Tích, thuở xưa có vị Chuyển luân thánh vương tên là Dũng Quận, có ngàn người con và 2 vị vương tử là Pháp Ý và Pháp Niệm. Pháp Ý nguyện rằng khi nào ngàn vị thái tử thành Phật thì mình sẽ là Kim cang lực sĩ ở gần bên Phật, nghe những điều bí yếu. Vua Dũng Quận đương thời là chính là Định Quang Như lai trong quá khứ, ngàn vị thái tử chính là ngàn vị Phật trong Hiền kiếp. Vương tử Pháp Ý chính là Kim cang lực sĩ, và vì có tên là Mật Tích nên còn gọi là Mật Tích Kim cang, Mật Tích lực sĩ, hoặc gọi là Na la diên vì có sức mạnh. Mật Tích Kim cang cũng có thể hiểu là những vị chúa tể Dạ xoa, vốn rất mạnh, nhanh và bí mật, do nghiệp báo hay thị hiện mà sanh, và hết thấy là bộ thuộc của ngài Kim Cang Tạng.

<sup>89</sup> Thần vương vệ pháp = thần vương hộ pháp: Chỉ cho chư vị hộ trì Phật pháp, đó là Phạm vương, Đế Thích (= Thích đề hoàn nhân, vua cõi trời Đao Lợi), Tứ thiên vương (Trì Quốc thiên vương ở phía đông núi Tu Di, Tăng Trưởng thiên vương ở phía nam, Quảng Mục thiên vương ở phía tây, Đa Văn thiên vương ở phía bắc), Hộ thế bát phương thiên, 10 la sát nữ, 12 vị thần tướng, 16 vị thiên thần, 28 bộ chúng, 30 phan thần, 36 thần vương, 18 Già lam thiện thần v.v..

<sup>90</sup> Tám bộ thiên long: Trong tám bộ chúng, đứng đầu là Trời và Rồng, nên gọi là thiên long bát bộ hay còn gọi là Long thần bát bộ. Tám bộ chúng gồm có: 1. Thiên chúng, 2. Long chúng, 3. Dạ Xoa, 4. Càn thát bà, 5. A tu la, 6. Ca lâu la, 7. Khẩn na la, 8. Ma hầu la già.

<sup>91</sup> Bà la môn tiên = Bán Thiên bà la môn: Một trong những loài quỷ, là đối tượng thí thực trong hội thí ngạ quỷ. Kinh Phật Thuyết Cứu Bạt Ngạ Quỷ Diệm Khẩu Đà La Ni (ĐTK 1313) ghi: Khi ấy, ngạ quỷ nói với tôn giả A Nan rằng: Sáng sớm mai, nếu thầy có thể bố thí cho trăm ngàn na do tha hằng hà sa số ngạ quỷ cùng với trăm ngàn vị bà la môn tiên, mỗi người nhận được phần thí là một đấu thức ăn uống, tính theo cái đấu của nước Ma già đà, lại còn vì chúng tôi mà cúng dường Tam bảo, nhờ đó chúng tôi thoát được cái khổ ngạ quỷ, sinh về cõi trời, thì thầy mới được tăng tuổi thọ.

- Tả bạch: **Nam mô một lòng phụng thỉnh, tận hư không khắp pháp giới, vô số vi trần cõi nước, chư Phật Pháp Tăng, Kim Cang Mật Tích, vệ pháp thần vương, thiên long tám bộ, bà la môn tiên, tất cả Thánh chúng.**
- Hữu bạch: **Nam mô một lòng phụng thỉnh, tận hư không khắp pháp giới, vô số vi trần cõi nước, chư Phật Pháp Tăng, Kim Cang Mật Tích, vệ pháp thần vương, thiên long tám bộ, bà la môn tiên, tất cả Thánh chúng.**
- Tả bạch: **Xin nguyện, chẳng trái lời thề, xót thương hữu tình, đêm nay giờ này, quang lâm pháp hội.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.** <sup>92</sup>
- (Đại chúng an tọa.)
- Sám chủ: **Kính nương Du già giáo** <sup>93</sup>  
**Thiết lập mạn đà la** <sup>94</sup>  
**Xin nguyện Tam bảo tôn**  
**Từ bi thương nập thọ.**

<sup>92</sup> Ba đường thỉnh Tam bảo này gọi là hiển thỉnh chư Thánh hiển giáng lâm.

<sup>93</sup> Du già (yoga): nghĩa là tương ứng (thích ứng với nhau), mà chính yếu là tương ứng với chỉ và quán, danh từ khác của thiền định, tam muội. Tuy nhiên, Du già giáo theo Mật tông thì Phật và chúng sanh dung thông lẫn nhau, nhập vào cảnh giới Du già: thân kết ấn (thân mật), miệng tụng chân ngôn (khẩu mật), ý quán tưởng đức bổn tôn Tỳ Lô Giá Na (ý mật), 3 nghiệp như vậy tương ứng với tam mật của Phật. Dưới sự gia trì tam mật mà chúng sanh đều được đầy đủ trí tuệ đức tướng của Phật, thành tựu diệu hạnh tức thân thành Phật, hiển bày quả đức bản giác của chúng sanh.

<sup>94</sup> Nói đủ là Kim Cang giới mạn đà la, tượng trưng cho trí tuệ sở chứng của Phật. Mạn đà la của trai đàn chẩn tế được bố trí thành một vòng tròn, như đóa hoa sen nở trọn, là căn bản vũ trụ luận của mật giáo. Kim Cang là chất rắn không bị gì hủy hoại được, do đó kim Cang ấy tượng trưng cho Phật thân, hay Kim Cang bất hoại thân. Thân ấy, cũng như thân của mọi loài chúng sanh, đều do 5 uẩn và 5 đại hợp thành. Sự tồn tại của Phật thân không khác biệt với hoạt dụng của Phật trí. Do đó 5 đại (địa, thủy, hỏa, phong và không) tương ứng với 5 trí (Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tánh trí, Diệu quan sát trí, Thành sở tác trí và Pháp giới thể tánh trí), và nhân cách của Phật là hợp thể thống nhất của tồn tại và nhận thức biểu hiện thành 5 đức Như lai tương ứng, tức Ngũ trí Như lai. Chính giữa là vị trí của Tỳ Lô Giá Na hay Đại Nhật Như lai, Đông Nam Tây Bắc, theo thứ tự là A Súc Bộ Phật, Bảo Sanh Phật, A Di Đà Phật, Bất Không Thành Tựu Phật. Đức Đại Nhật có 4 vị bồ tát ba la mật (Kim Cang, Bảo, Pháp, Yết Ma). Mỗi đức Như lai đều có 4 đại bồ tát thân cận (= 16 đại bồ tát). Ngoài ra, nội đàn có 4 vị bồ tát cúng dường, ngoại đàn có 4 vị bồ tát cúng dường, và còn có 4 vị nhiếp bồ tát. Cơ bản, Kim Cang giới mạn đà la có 37 tôn vị.

Tả bạch: **Ấn hiện đàn nghi** <sup>95</sup>.

Sám chủ: **Ấn qua tư la, tạt giới la, hồng, tạt, hồng, bang, học. (3 lần)**

*(Đại chúng niệm danh hiệu 35 đức Phật:)*

**Đại từ đại bi thương chúng sanh  
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài  
Tướng hảo quang minh tự trang nghiêm  
Đệ tử chí tâm qui mạng lẽ.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật  
Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật  
Nam mô Bảo Quang Phật  
Nam mô Long Tôn Vương Phật  
Nam mô Tinh Tấn Quân Phật  
Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật  
Nam mô Bảo Hoả Phật  
Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật  
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật  
Nam mô Bảo Nguyệt Phật  
Nam mô Vô Cấu Phật  
Nam mô Ly Cấu Phật  
Nam mô Dũng Thí Phật  
Nam mô Thanh Tịnh Phật  
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật  
Nam mô Ta Lưu Na Phật  
Nam mô Thuỷ Thiên Phật**

<sup>95</sup> Thiên thủ nhân tu hành nghi ghi rằng: “Hai tay bắt ấn Kim cang quyền, hai ngón trở tiếp nhau, hai ngón út câu nhau, chuyển vận thành liên hoa thủ ấn. Khi tụng chân ngôn nên quán tưởng ngay giữa vầng trăng có chữ học rì màu trắng phóng ánh sáng lên đến trời Sắc cứu cánh (tột đỉnh của thế giới có hình sắc), để kính thỉnh bồ tát Quán Thế Âm quang giáng đạo tràng. Bồ tát Quán Thế Âm lại phóng vô lượng ánh sáng phụng thỉnh tất cả Tam bảo cùng chư hộ thần hiển mật trùng trùng vô tận vân tập đàn tràng”. Ấn hiện đàn nghi là đem ánh sáng của tự tâm mà mật thỉnh chư Phật Thánh hiền, cũng là ý đem đàn nghi mà phụng hiến Tam bảo. Ý nghĩa này tương tự như ý kinh Pháp Hoa: “Các vị Phạm vương thấy cung điện của mình sáng lên lộng lẫy, rồi lần theo ánh sáng tìm đến chỗ đức Phật Đại Thông Trí Thắng, ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Phật xin thương xót mà nạp thọ và xin ngài chuyển đảy bánh xe chánh pháp cho chúng sanh được giải thoát”. Ấn hiện đàn nghi là như đóng ấn liên thành văn, không cần trước sau mới thành, “tức khắc cả hư không giới đều trở thành đại mạn đà la”, qua đó cho thấy đàn nghi mạn đà la này hiển cúng chư Phật là bất khả tư nghì, vì lưu xuất từ cái tâm duy nhất vậy.

**Nam mô Kiên Đức Phật**  
**Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật**  
**Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật**  
**Nam mô Quang Đức Phật**  
**Nam mô Vô Ưu Đức Phật**  
**Nam mô Na La Diên Phật**  
**Nam mô Công Đức Hoa Phật**  
**Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật**  
**Nam mô Tài Công Đức Phật**  
**Nam mô Đức Niệm Phật**  
**Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật**  
**Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật**  
**Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật**  
**Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật**  
**Nam mô Thiện Du Bộ Phật**  
**Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức Phật**  
**Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật**  
**Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật**  
**Nam mô Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà Phật.**<sup>96</sup>

Nguyện đem công đức hơn hết này  
 Hồi hướng vô thượng chân pháp giới  
 Tam bảo bản thể và biểu tượng  
 Nhị đế dung thông tam muội ấn  
 Biển công đức vô lượng như thế  
 Con nay thấy xin trọn hồi hướng.<sup>97</sup>  
 Thân, miệng, ý nghiệp của chúng sinh  
 Tà kiến, báng bổ, chấp ngã pháp  
 Cùng loại như vậy bao nghiệp chướng

<sup>96</sup> Đây là 35 đức Phật thường trụ trong mười phương thế giới và đức Phật bốn tôn. Kinh Đại Bửu Tích chép: “Tất cả chúng sanh, nếu có phạm ngũ nghịch và thập ác, mà trong luật chẳng cho sám hối đó, dẫn đến muôn kiếp, thì ở đây, cần phải đánh lễ 35 đức Phật, chăm lòng sám hối, liền đặng trừ diệt tất cả tội chướng.” Sách Đồng Thư Hậu Ký có nói việc các vị tu hành theo đại thừa của ngũ Thiên trúc (Ấn Độ ngày xưa được chia làm 5 khu vực) thường trong sáu thời siêng năng lễ sám 35 đức Phật. Ngày nay tén ngưỡng về 35 đức Phật vẫn còn thịnh hành ở Tây Tạng.

<sup>97</sup> Đây là hồi hướng về tuệ giác của Phật, tức pháp tánh (chân pháp giới) mà tuệ giác ấy chứng ngộ. Pháp tánh ấy chính là tam muội ấn: có 3 mặt là định ấn của Phật bộ, định ấn của Liên hoa bộ và định ấn của Kim cang bộ. Tam bảo bản thể là Tam bảo về tánh, Tam bảo biểu tượng là Tam bảo về tướng. Nhị đế là chân lý tuyệt đối và chân lý phổ thông. Dung thông là tam muội ấn của pháp tánh viên mãn tất cả Tam bảo và chân lý. Biển tánh công đức của vô tân chư Phật chính ở nơi pháp tánh tam muội ấn ấy. Nơi chúng sanh, pháp tánh ấy là nhất tâm, đem nhất tâm mà hồi hướng về tuệ giác của Phật vậy.

**Thả đều tiêu diệt hết không còn  
Mỗi niệm trí trùm khắp pháp giới  
Rộng độ chúng sinh được bất thoái.<sup>98</sup>  
Nhấn đến hư không thế giới cùng  
Chúng sinh, nghiệp, phiền não có tận  
Bốn pháp như vậy rộng không ngần  
Nguyện xin hồi hướng cũng như vậy.<sup>99</sup>**

**Nam mô Cầu Sám Hối Bồ tát ma ha tát (3 lần)<sup>100</sup>**

**Tỳ Lô Giá Na Phật  
Nguyện lực khắp sa giới  
Trong hết thả quốc độ  
Thường chuyển pháp vô thượng.**

Sám chủ: **Đại chúng mặc niệm Tâm kinh một biến.**

*(Lễ nhạc vẫn trôi, đại chúng tịnh tâm mặc niệm Tâm kinh)*

Sám chủ: **Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. (3 lần)**

Chúng hòa: **Bồ đề tát bà ha. (3 lần)**

*(Tụng Khải cáo thập phương<sup>101</sup>, đầu tiên thầy sám chủ khởi xướng, câu kế tiếp là vị tả bạch, sau đó là thầy sám chủ, cứ thế xoay vần cho đến hết bài. Thầy sám chủ tay nâng thủ lư, xướng:)*

**Kính bạch mười phương  
Hết thả chư Phật  
Bồ tát bát nhã**

<sup>98</sup> Đây là hồi hướng cho chúng sanh, nhờ công đức sám hối mà diệt tội đắc quả. Diệt tội là 10 ác nghiệp nơi thân miệng ý, là tà kiến, là tội phỉ báng Tam bảo, các tội lỗi do chấp ngã pháp, nói tóm là tội lỗi làm chướng ngại sự đắc quả. Đắc quả là thực hiện cho mình và người sự không thoái chuyển, là mỗi niệm sống theo tuệ giác của Phật.

<sup>99</sup> Đây là hồi hướng cho hạnh nguyện của mình, trong đó có hạnh nguyện hồi hướng quảng đại và liên tục.

<sup>100</sup> Đây là sám hối hết thảy nghiệp chướng của mình: “Thành tâm sám hối hết thảy, không dám che dấu, cầu nguyện cho con phục hồi như cũ giới pháp thanh tịnh”. Sám hối như vậy là dọn mình cho thanh tịnh trước khi dâng lời tác bạch Tam bảo.

<sup>101</sup> Bài Khải cáo thập phương có trong Du Già Tập Yếu Cứu A Nan Đà La Ni Diệm Khẩu Qũy Nghi Kinh (ĐTK 1318, ngài Bất Không dịch) và Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi (ĐTK 1320, không có tên tác giả).

**Kim cang, chư thiên**  
**Vô lượng Thánh hiền**  
**Trong các nghiệp đạo** <sup>102</sup>  
**Con nay xin đem**  
**Tâm từ bi lớn**  
**Nương thần lực Phật**  
**Kính thỉnh mười phương**  
**Tận hư không giới.**  
**Ba đường, địa ngục**  
**Và các cõi dữ,**  
**Tất cả ngã quỷ**  
**Nhiều kiếp đói khát,**  
**Chư ty Diêm la**  
**Thiên tà, địa phủ**  
**Nghiệp đạo minh quan**  
**Bà la môn tiên,**  
**Người chết lâu xa**  
**Linh hồn đồng nội**  
**Chư thiên hư không**  
**Cùng các quyến thuộc**  
**Nhiều loại quỷ thần.**  
**Cúi xin chư Phật**  
**Bồ tát bát nhã**  
**Kim cang, chư thiên**  
**Thánh hiền vô lượng**  
**Trong các nghiệp đạo**  
**Nguyện ban oai quang**  
**Thương hộ niệm thêm.**  
**Khắp nguyện mười phương**  
**Tận hư không giới**  
**Thiên tà, địa phủ**  
**Nghiệp đạo minh quan**  
**Vô lượng ngã quỷ**  
**Cha mẹ nhiều đời**  
**Người chết lâu xa**  
**Bà la môn tiên,**  
**Hết thấy oan gia**  
**Cậy nhờ tài mạng,**

<sup>102</sup> Nghiệp đạo = đường lành đường dữ, tức sáu đường chúng sanh, đặc biệt là ba đường ác.



**Nhiều thứ loại tộc  
 Khác loại quỷ thần  
 Mỗi cùng quyến thuộc,  
 Nhờ sức Như lai  
 Vào thời khắc này  
 Quyết định về đây  
 Được Như lai cho  
 Thượng diệu pháp vị  
 Thanh tịnh cam lồ  
 Uống ăn đầy đủ  
 Thấm nhuần ruộng thân  
 Phước đức, trí tuệ  
 Phát tâm bồ đề  
 Rời hẳn tà hạnh  
 Quy kính Tam bảo  
 Khởi lòng thương lớn  
 Lợi ích hữu tình  
 Cầu đạo vô thượng  
 Chẳng thọ luân hồi  
 Các quả ác khổ  
 Thường sanh nhà lành  
 Lìa các sợ hãi  
 Thân thường thanh tịnh  
 Chứng đạo vô thượng  
 Miệng thường thanh tịnh  
 Chứng đạo vô thượng  
 Ý thường thanh tịnh  
 Chứng đạo vô thượng.**

*(Kế đến là sáu phần hiến cúng Thượng sư, Tam bảo:)*<sup>103</sup>

**Mười phương tất cả cõi  
 Chư Phật, chúng Bồ tát  
 Vô lượng bậc Thánh hiền  
 Cùng các quan nghiệp đạo  
 Xin nguyện từ bi lớn  
 Giáng lâm pháp hội này.**

<sup>103</sup> Sau khi dâng lời tác bạch khải cáo như vậy xong rồi, liền vận tâm cúng dường hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc lên chư Phật, bồ tát bát nhã, kim cang chư thiên, vô lượng thánh hiền trong các nghiệp đạo, cúi xin chư vị từ bi giáng lâm nhiếp thọ.

**Tiếp thọ hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc  
Chút ít dâng cúng dường**

Tán: **Chữ hồng tuôn ra hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc thiên mẫu  
Một mặt, bốn tay phóng quang minh  
Hai tay trên ấn cầm diệu hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc  
Hai tay dưới ấn vòng giao nhau  
Hồng, án già hồng, án ma ni hồng, hộc rị  
Diệu hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc thiên mẫu  
cúng dường Phật  
Nguyện Phật từ bi thương nập thọ.**

**Nhân duyên tự tánh nơi xuất sanh <sup>104</sup>  
Bao nhiêu chủng loại vi diệu hoa, hương, đăng, đồ, quả, nhạc  
Hiển cúng Thượng sư, Tam bảo tôn  
Xin nguyện từ bi thương nập thọ. <sup>105</sup>**

**Hộ án, tát ly qua, dát tha a nga đa, bố tư tất, độ tất, á lô cát,  
can đích, nễ vi đích, sa bố đấp, bố tả minh hát, tam mô đích  
la, tư phát la nập, tam ma á hồng.**

**Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Thầy sám chủ kết ấn Vận tâm cúng dường <sup>106</sup>, sau đó tụng kệ Quán Âm:)*

<sup>104</sup> Những phẩm vật cúng dường này lưu xuất nơi tâm thể hội nhập tự tánh không của các pháp, tức là đem cái tâm vốn không mà quán sát các pháp vốn không. “Dĩ hữu không nghĩa cố, nhất thiết pháp đắc thành”, cho nên mỗi cúng phẩm đều mang một đặc điểm riêng, nhưng cái chung là đều giúp phát khởi niềm hỷ lạc nhiệm mầu, trong sáng và thuần khiết.

<sup>105</sup> Quán tưởng nơi tâm tự chủng hộc rị phóng ra ánh sáng tuôn ra 6 chữ hồng, mỗi chữ một màu sắc, mà bản thể là 6 ba la mật. Sáu chữ hồng đó biến hóa thành 6 thiên mẫu, vẻ đẹp thướt tha dịu dàng, bày tỏ lễ nghi qùy bái bằng cách khi thì trái phải mà thể hiện những điệu múa, trong tay cầm cúng phẩm vi diệu hiển dâng chư Phật, thánh chúng. Sáu vị thiên mẫu đây đều là Phật mẫu, tức là những bậc bồ tát như Văn Thù, Phổ Hiền. Mỗi chữ hồng có màu sắc khác nhau: hoa màu đỏ nhạt, hương màu vàng, đăng màu đỏ sẫm, đồ màu trắng, quả màu cam, nhạc màu xanh lục. Sáu cúng phẩm này tương ứng 6 ba la mật, theo thứ tự: hoa – bố thí, hương – trì giới, đăng – nhẫn nhục, đồ – tinh tấn, quả – thiền định, nhạc – trí tuệ. Từ nơi tự tánh quán tưởng lưu xuất những thiên mẫu và phẩm vật cúng dường rồi, lại tụng chú Hồng, án á hồng, án ma ni hồng, hộc rị để tạo nên một năng lực của ý lạc tăng thượng thể hội tuệ giác vô phân biệt của chư Phật, và năng lực ấy tan biến vào biển cả tuệ giác một cách nhập vận, như một giọt nước nhập làm một với đại dương, không còn phân biệt hay riêng lẻ nữa.

<sup>106</sup> Ấn vận tâm cúng dường: Chắp tay, các ngón bàn tay phải đan xen các ngón bàn tay trái, quán tưởng phía trên thủ ấn có một chữ án màu hoàng kim, biểu trưng chân lý của pháp thân, nơi lưu xuất hương hoa đăng đồ cõi trời, tràng phan bảo cái, các thứ kỳ nhạc, linh báu, màn ngọc, lầu các trang nghiêm, y

**Trên đỉnh Phổ Đà thường nhập định  
 Tuỳ duyên phó cảm mặc nơi đâu  
 Tâm thanh cứu khổ độ quần mê  
 Nên gọi tên là Quán Tự Tại.<sup>107</sup>**

Tả bạch: **Kế nhập Quán Âm thiền định.<sup>108</sup>**

Đồng tụng: **Nam mô vô tận Tam bảo tôn<sup>109</sup>  
 Con nay thệ phát bồ đề tâm  
 Cúi xin từ bi đến tiếp thọ  
 Mau chứng Quán Âm vi diệu thân.**

Tả bạch: **Lắng lòng khép mắt quán tâm tư  
 Tròn đầy trắng sáng lặng treo không  
 Tự chứng phóng quang thành sen đoá<sup>110</sup>  
 Trong hoa có đức Quán Tự Tại  
 Tướng tốt đầy đủ chẳng so bì  
 Tay trái cầm cành hoa sen báu  
 Tay phải bày thế cánh sen khai.<sup>111</sup>**

phục, vòng hoa cõi trời v.v... Thầy sám chủ quán tưởng các thứ cúng dường ấy tràn đầy hư không, thành tâm mà dâng cúng. Sự cúng dường này thật là thù thắng nhiệm mầu.

<sup>107</sup> Từ trước, thầy sám chủ đã nhận chịu quán đánh của ngũ trí Như lai rồi nên có đủ tư cách để quán tưởng tự thân chuyển hiện thành báo thân của đức Quán Thế Âm. Quán niệm rằng: “Con quán thân mình bỗng nhiên chuyển hiện thành báo thân của đức Đại từ Đại bi”.

<sup>108</sup> Tổ Lâm Tế nói: “Mỗi một niệm của các người mà biết cách bẻ gãy xiềng xích, được giải thoát trong mọi thời, đó là đang thâm nhập vào chánh định của Quán Thế Âm”. Từ đây trở lên là phần kính cúng (đàn thượng), bao gồm: thăng tòa, nhập định, sám tịnh, qui y và phụng thỉnh Thượng sư Tam bảo, 35 đức Phật, cáo bạch 10 phương, 6 món cúng dường. Từ đây về sau là phần bi thí (đàn hạ), bao gồm: nhập thiền định Quán Âm, phá địa ngục, phụng thỉnh bồ tát Địa Tạng và Diêm la vương, triệu thỉnh 10 loại cô hồn, nhập tiểu Mông Sơn, kê Cát tường, hồi hương, chú Kim cang tát đỏa, tự qui y.

<sup>109</sup> Cung kính cúi lạy đức Tỳ Lô Giá Na, bản thể của vô tận Tam bảo.

<sup>110</sup> Khi nhập định, lắng lòng quán tưởng, ở chính giữa vầng trăng có tự chứng học rị màu pha lê hồng phóng ra ánh sáng, biến thành hoa sen tám cánh, trong hoa có đức Quán Tự Tại Như lai. Thân ngài ngời sáng, khiết bạch giống như màu sắc của một vầng thu nguyệt, tay trái cầm cành hoa sen nâng trước ngực, tay phải bắt ấn thí nguyện. Gương mặt của ngài nở nụ cười hàm tiếu, nhưng hai mắt thì chan chứa nét từ bi, xót thương nhìn xuống xem xét chúng sanh đang đau khổ. Tự chứng học rị biểu hiện tâm đại bi của bồ tát, là chân lý thủ chứng, diệu trí lợi sanh. Hình ảnh này như trong kinh Lăng Nghiêm diễn tả: Khi ấy Thế tôn từ nơi gò thịt nổi trên đỉnh đầu phóng ra ánh sáng trăm thức quý báu, trong ánh sáng ấy hiện ra hoa sen đủ cả ngàn cánh.

<sup>111</sup> Hoa sen dụ cho lý, cánh sen khai là dụ cho sự. Lý sự viên dung thì sự ứng dụng hóa độ không còn cục bộ nữa, mà là toàn diện và đầy đủ, như văn Cảnh sách dạy: Giá biên na biên ứng dụng bất khuyết (bên này bên kia ứng dụng đầy đủ).

**Bồ tát suy tư thân chúng sanh**  
**Vốn đủ tánh giác, dụ hoa sen**  
**Thanh tịnh pháp giới, không hoặc nhiễm**  
**Tám cánh sen đều có Như lai.<sup>112</sup>**  
**Như lai nhập định già phu tọa**  
**Mỗi vị mặt hướng Quán Tự Tại**  
**Cổ mang vàng quang, thân kim sắc**  
**Ánh sáng chói lợi rất rực rỡ.<sup>113</sup>**  
**Kế tưởng hoa này lớn dần ra**  
**Lượng lớn bao trùm khắp hư không**  
**Tưởng hoa tuệ giác chiếu pháp giới**  
**Hải hội Như lai thật rộng lớn.<sup>114</sup>**  
**Nếu tâm chẳng rời thiền định này**  
**Thương xót hết cả chúng hữu tình**  
**Hoa tuệ chiếu soi thoát khổ não**  
**Liên như Bồ tát Quán Tự Tại.<sup>115</sup>**

<sup>112</sup> Bản thể của chúng sanh vốn nguyên vẹn trong suốt, vì vậy mới có năng tánh bỏ xấu, làm tốt, phục hồi thanh tịnh. Mỗi chúng sanh đều có hoa sen, nghĩa là đều có sẵn bản tánh trạm viên hay tri kiến Phật, nhưng vì vô minh che lấp nên có ra cái thấy biến kế, kiến thức luân hồi (hoặc nhiễm). Như hoa sen vượt lên khỏi bùn lầy, chúng sanh nào thích ứng được với viên giác mà tu tập hủy diệt hai thứ chướng ngại (phiền não và sở tri) thì dần dần trở về với bản tánh trạm viên, có được cái thấy trong sáng: thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều trong sáng, không có tạp nhiễm. Tám cánh hoa sen dụ cho 8 thức tâm vương. Tám cánh sen, mỗi cánh đều có một đức Phật, là nói 8 thức chỉ là cái Tâm duy nhất: Tâm mà tưởng nhớ đến Phật thì tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật (Quán kinh).

<sup>113</sup> Như lai nhập định tên là Sát na đại bi thiền định. Mỗi vị Như lai đều đối diện với Bồ tát Quán Tự Tại qua cái thân thù thắng và cảnh giới thù thắng. Từ đầu đến đây là nói về sự vô ngại pháp giới và lý vô ngại pháp giới. Sự vô ngại pháp giới là sự dụng sai biệt của các pháp. Lý vô ngại pháp giới là các pháp tuy sai biệt mà chỉ do Tâm làm bản thể.

<sup>114</sup> Hai câu đầu là lý sự vô ngại pháp giới: thể làm ra dụng nên đây kia sai biệt và toàn dụng là thể nên thu nhiếp lẫn nhau. Hai câu sau là sự sự vô ngại pháp giới: mỗi một sự dụng tức là toàn thể cái Tâm duy nhất, nên nói thể dụng bất nhị, phổ biến tất cả. Quán tưởng hoa sen ấy lớn dần cho đến khi tràn đầy khắp cả: tiểu thiên, trung thiên rồi tam thiên thế giới. Hoa sen ấy có đủ loại ánh sáng lớn chiếu soi chúng sanh trong 6 nẻo, làm cho chúng sanh được an lạc.

<sup>115</sup> Nhờ năng lực gia trì của bồ tát Quán Tự Tại mà thể nhập pháp giới ngời sáng trong ánh sáng nhiều màu, hỗ tương nhiếp nhập, không thể nghĩ bàn. Và chính trong thiền định này mà hành giả hưng khởi tâm đại từ bi, đem ánh sáng của tuệ giác soi sáng cho chúng sanh đốn ngộ lý lẽ: Vô minh thật tánh tức Phật tánh, huyền hóa không thân tức pháp thân. Lại tưởng tất cả Như lai trong hư không nhập vào trong hoa sen này, hợp làm một thể. Quán tưởng hoa sen đó biến thành Quán Tự Tại bồ tát ngồi trên tòa sen trong tư thế già phu tọa, toàn thân mang màu xanh lục pha với màu xanh nước biển, oai nghi, tươi thắm, khoác y bằng lụa và mang nhiều trang sức bằng các ngọc báu, tóc búi lên thành đảnh và một phần xỏa xuống, đầu đội mũ báu có nạm ngọc, trên mũ có một hóa Phật là đức bổn tôn A Di Đà Phật, tay trái cầm một cành sen, tay phải bắt ấn thí nguyện, sau lưng là vàng trắng màu trắng tỏa sáng mát dịu, thân phóng quang minh ngũ sắc (trắng, xanh, vàng, đỏ, xanh lục) rực rỡ chiếu soi mười phương thế giới. Hình ảnh Bồ tát Quán Tự Tại hiện trên đảnh đầu của thầy sám chủ không phải là một huyền ảnh mà

**Hoa sen thân nhỏ như lúc trước <sup>116</sup>  
Lại kết Tự Tại Quán Âm ấn**

Sám chủ: **Gia trì bốn chỗ <sup>117</sup> tụng mật ngôn  
Tự thân cũng là Quán Tự Tại <sup>118</sup>.**

Hữu bạch: **Kế nhập ấn Quán Âm thiền định. <sup>119</sup>**

Sám chủ: **Án qua tư la tháp la ma học rị. (3 lần)**

Chúng hòa: **Hồng đắc lăm, học rị a. (3 lần) <sup>120</sup>**

Sám chủ: **Nguyện đem công đức thiền định này  
Hồi hướng chúng sanh trong pháp giới  
Đồng thấy Tây phương Vô Lượng Quang  
Thành tựu Phổ Hiền nguyện quảng đại.**

**Nếu ai muốn biết rõ  
Ba đời tất cả Phật  
Nên xét thể vạn hữu  
Hết tẩy do tâm tạo. <sup>121</sup>**

---

chính là đức Quán Tự Tại đích thực, biểu thị trí tuệ sở chứng của chư Phật. Điều này thể hiện qua sự cảm ứng linh hiện trực tiếp và “nan tư nghi” của thầy sám chủ.

<sup>116</sup> Tâm tướng duy nhất, không lớn không nhỏ. Lớn thì bao trùm cả hư không giới, nhỏ thì trở về đóa sen bình dị. Đóa sen và hư không dung nhiếp bình đẳng trong cái nghĩa “tâm thể bình đẳng thì sự tướng lớn nhỏ bản lai chẳng phải thật có, chẳng sanh chẳng diệt, chỉ là cái Tâm duy nhất và chắc thật” (Luận Chỉ Quán). Đến đây quán tưởng hoa sen thu nhỏ lại bằng thân mình.

<sup>117</sup> Bốn chỗ: Có bốn chỗ để gia trì là đỉnh đầu, miệng, yết hầu và tim. Quán chữ hồng, gia trì nơi đỉnh đầu, là nghĩa công đức chân như. Quán chữ án, gia trì nơi miệng, là nghĩa tướng hảo Như lai. Quán chữ a, gia trì nơi yết hầu, là nghĩa ngôn ngữ trang nghiêm các thứ. Quán chữ học rị, gia trì nơi tim, là nghĩa thân tâm thanh tịnh trong sạch như nước. Gia trì như trên để cho thân tâm được vững chãi, các loại ma quân và chướng ngại không thể làm hại.

<sup>118</sup> Từ trước là quán tưởng Quán Âm, đến đây là quán tưởng tự thân. Hành giả quán chứng, quán nhập pháp giới, nơi xuất hiện cảnh tượng huy hoàng và không thể nghĩ, thì có thể có cái nhìn thế giới không chướng ngại trong bất cứ chiều hướng vận hành nào của nó, có thể chuyển dịch trong pháp giới bằng thân thể của mình, có thể làm được những gì mà Bồ tát Quán Tự Tại làm, hoàn toàn tự do tự tại.

<sup>119</sup> Chắp hai tay, 2 ngón cái tựa nhau, 2 ngón trở chĩa thẳng và chạm đầu, các ngón còn lại treo nhau.

<sup>120</sup> Khi kết ấn Quán Âm thiền định thì phải gia trì bốn chỗ như trên, định quán như pháp, tâm miệng như nhất.

<sup>121</sup> Bài tụng Duy tâm của kinh Hoa Nghiêm nói tất cả các pháp đều do tâm tạo, từ vật lý đến tâm lý, từ thiên đường đến địa ngục, nhưng đặc biệt là tâm tạo được thì cũng chính tâm phá được, và đó chính là yếu chỉ của việc thí thực. Vì vậy trước khi phá cửa địa ngục thì phải tụng bài kệ Duy tâm này, một mặt

- Tả bạch: **Kế kết ấn phá địa ngục.**<sup>122</sup>
- Sám chủ: **Na ma a sát tra, a sát tra, tiếp đế nã, tam miệu tam bột  
tháp, câu chi nã, án tả lạc nạp, phạ bà tể, đề li đề li hồng.  
(3 lần)**
- Do sức oai thần  
Của ấn chú này  
Bao nhiêu cửa nẻo  
Địa ngục các đường.**
- Sám chủ: **Do ấn chú này. (3 lần)**
- Chúng hoà: **Bổn nhiên tự mở. (3 lần)**
- Tả bạch: **Địa Tạng, Thập Vương mở lòng thương**
- Hữu bạch: **Xét án nêu tên nhận thiện duyên**
- Kinh sư: **Cô hồn nghe theo lời Phật dạy**
- Kinh sư: **Nguyện nhờ pháp lực được sanh thiên.**
- (Thầy sám chủ tay nâng thủ lư, đại chúng đứng dậy, đồng kính thỉnh:)*
- Tả bạch: **Phụng thỉnh Địa Tạng Vương Bồ tát.**
- Chúng hoà: **Hương hoa thỉnh, hương hoa phụng thỉnh.**
- Sám chủ: **Nam mô một lòng phụng thỉnh, chúng sanh độ hết, mới  
chứng bồ đề, địa ngục chưa không, thế chẳng thành Phật.**

---

cho thấy sức mạnh tùy duyên biến hiện của tâm, mặt khác cho thấy pháp lực của bài tụng này: quý thân một phen nghe được bài tụng này có thể tỏ ngộ tự tâm.

<sup>122</sup> Hai Kim cang quyền như dáng hai con chim với hai ngón út câu nhau, hai ngón trở tựa nhau, niệm tưởng đang mở cửa địa ngục. Ba lần tụng “do thử ấn chú”, ba lần hòa “hoát nhiên tự khai”, tương ứng với ba xứ là: chân ngôn, tâm hành giả và thủ ấn, quán tưởng chữ học rị màu hồng phóng quang như mặt trời chiếu khắp địa ngục, thấy đều bị phá tan. Tất cả hữu tình, hàm thức bồn tâm theo về pháp hội. Ba xứ phóng quang, chiếu phá địa ngục nói lên ý nghĩa địa ngục hư vọng có ra là do ba nghiệp thân khẩu ý của chúng sanh, bây giờ nương ánh sáng pháp lực và ba nghiệp thanh tịnh mà đập tan địa ngục.

**Nay xin phụng thỉnh, U minh giáo chủ bốn tôn Địa Tạng Vương Bồ tát ma ha tát.**

Tả bạch: **Nam mô một lòng phụng thỉnh, tay cầm phan cái<sup>123</sup>, thân quải vòng hoa, dắt chúng sanh về Cực lạc hương quê, dẫn cô hồn phó đạo tràng pháp hội. Nay xin phụng thỉnh, trên đường U minh, Dẫn Hồn Vương Bồ tát ma ha tát.**

Hữu bạch: **Nam mô một lòng phụng thỉnh, Tần Quảng, Sở Giang cùng Tống Đế; Ngũ Quan, Diêm La, Biến Thành Vương; Thái Sơn, Bình Chánh hai minh vương; Đô Thị, Chuyển Luân mười điện chúa<sup>124</sup>, cõi Diêm ma la chưởng pháp âm ty<sup>125</sup>, Phong đô mười tám ngục vương<sup>126</sup>, thống lãnh một miền âm cảnh.**

Tả bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, quang lâm pháp hội.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh, hương hoa phụng thỉnh.**

*(Đại chúng an tọa. Thầy sám chủ bạch:)*

**Lòng từ bình đẳng  
Sức đạo vô biên  
Trước Phật thành tâm  
Xưng dương bảo hiệu.**

Tụng: **Nam mô Đa Bảo Như lai, Quảng Bác Thân, Diệu Sắc Thân, Cam Lộ Vương Như lai. Nam mô Bạt già phật đế.<sup>127</sup>**

<sup>123</sup> Phan cái: cái ở đây không phải là lọng dù mà là bảo cái. Phan cái là bảo cái có mắc tràng phan.

<sup>124</sup> Thập điện minh vương: 1. Tần Quảng Vương, 2. Sở Giang Vương, 3. Tống Đế Vương, 4. Ngũ Quan Vương, 5. Diêm La Vương, 6. Biến Thành Vương, 7. Thái Sơn Vương, 8. Bình Chánh Vương, 9. Đô Thị Vương, 10. Chuyển Luân Vương.

<sup>125</sup> Diêm ma la = Diêm la: tên khác của địa ngục. Chưởng pháp âm ty là các pháp quan, ngục quan và quỷ sứ giúp việc.

<sup>126</sup> Phong đô: là tên một địa ngục ở giữa núi Phong đô. Mười tám ngục vương là: 1. Ca Diên, ngục Nê lê, 2. Khuất Tôn, ngục Đào sơn, 3. Phí Thọ, ngục Phí sa, 4. Phí Khúc, ngục Phát sí, 5. Ca Thố, ngục Hắc nhĩ, 6. Hạp Sai, ngục Hỏa xa, 7. Than Vị, ngục Hoạch than, 8. Thích Ca Nhiên, ngục Thiết sàng, 9. Ác Sinh, ngục Hạp sơn, 10. Thân Ngâm, ngục Hàn băng, 11. Tỳ Ca, ngục Bác bì, 12. Diêu Đầu, ngục Súc sinh, 13. Đề Bạt, ngục Đào binh, 14. Di Đại, ngục Thiết ma, 15. Duyệt Đầu, ngục Khôi hà, 16. Xuyên Cốt, ngục Thiết sách, 17. Danh Thân, ngục Thơ trùng, 18. Quán Thân, ngục Dương đồng.

<sup>127</sup> Bạt già phật đế = Bạt già phạn (Bhagavan): Thế tôn, đáng có 10 danh hiệu nên tôn xưng là Thế tôn.

Tiếng chú <sup>128</sup> vút cao mây ngàn trôi  
 Đường xa xôi  
 La hán sanh vui thôi oán kết.

Án,  
 tô nảnh tô nảnh dĩ vi nhiều <sup>129</sup>,  
 hộ án, tất tri tất xả tả năng, đệ hê đệ hê, tát ly qua mẫu đà  
 nẫm da, sa ha.

Ngô đồng lá rụng mưa thu về  
 Đêm si mê  
 Triệu thỉnh cô hồn về dự lễ.

Án,  
 thừa thử thừa thử thượng liên đài <sup>130</sup>,  
 hộ án, tất tri tất xả tả năng, đệ hê đệ hê, tát ly qua mẫu đà  
 nẫm da, sa ha.

Đạo tràng đêm nay tiệc pháp bày  
 Ôn về đây <sup>131</sup>  
 Triệu thỉnh cô hồn phó hội đây.

Án,  
 tiêu lâu tiêu lâu cổ giao bi <sup>132</sup>,  
 hộ án, tất tri tất xả tả năng, đệ hê đệ hê, tát ly qua mẫu đà  
 nẫm da, sa ha.

Án, bộ bộ đế ri, già ri, đa ri, đát đa nga đa da (3 lần)

Cô hồn nghe triệu, hãy mau mà về.

Sám chủ: **Một lòng triệu thỉnh: Ác vàng tên ruồi, thỏ bạc thoi đưa,  
 nhớ cốt nhục đã chia ly, thấy anh hồn còn đâu đó. Một lần**

<sup>128</sup> Có bản ghi là khắp thanh (tiếng khóc), đúng phải là chú thanh (tiếng thần chú).

<sup>129</sup> Thức chưa tỉnh chưa đã quanh vây.

<sup>130</sup> Nhờ đây nường đây lên đài sen.

<sup>131</sup> Huệ nhiên lai = huệ nhiên khắng lai: Ra ơn bằng việc chịu đến tham dự.

<sup>132</sup> Lâu gác đề danh trống thức mau.



**triệu thỉnh, lư Bén danh hương, tiến bặt hương linh, tánh  
\_\_\_\_\_ huý \_\_\_\_\_, một vị thần hồn.**

**Tả bạch: Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ  
đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**

**Sám chủ: Một lòng triệu thỉnh: Xa trông núi thanh tú, gần nghe nước  
lững lờ, xuân đi hoa còn đó, người về chim chẳng bay. Đôi lần  
triệu thỉnh, vài lượt dâng hương, tiến bặt hương linh, tánh  
\_\_\_\_\_ huý \_\_\_\_\_, một vị thần hồn.**

**Tả bạch: Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ  
đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**

**Sám chủ: Một lòng triệu thỉnh: Đời nổi trôi giấc mộng, thân rộng  
tuếch chẳng bền, nương sức từ Tam bảo, mở được lối siêu  
thăng. Ba lần triệu thỉnh, mấy lượt chiêu vong, tiến bặt  
hương linh, tánh \_\_\_\_\_ huý \_\_\_\_\_, một vị thần hồn.**

**Tả bạch: Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ  
đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**

*(Thỉnh 12 loại cô hồn:)* <sup>133</sup>

<sup>133</sup> Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi (ĐTK1320) có ghi 10 loại cô hồn như sau:

Một là, chúng cô hồn quan viên, tướng sĩ, binh lính trong cả pháp giới vì nước quên thân, ra sức hết lòng chiến đấu giữ gìn biên cương bờ cõi.

Hai là, trong cả pháp giới chúng cô hồn oan gia trái chủ vì thiếu nợ đền mạng, cô hồn truy thai vì tình thức hệ thuộc sinh sản mà chết.

Ba là, trong cả pháp giới chúng cô hồn khinh bực Tam bảo, bất hiếu cha mẹ, làm điều thập ác, ngũ nghịch, tà kiến.

Bốn là, trong cả pháp giới chúng cô hồn đi tìm châu báu, buôn bán hải hồ, qua sông sâu chết chìm chết đuối, vượt biển lớn thuyền lật thuyền tan.

Năm là, trong cả pháp giới chúng cô hồn mọi rợ man di sống chết nơi biên địa, tà kiến.

Sáu là, trong cả pháp giới chúng cô hồn phiêu lãng không nơi gửi thác do già từ quê hương, lưu lạc chết nơi tha hương.

Bảy là, trong cả pháp giới chúng cô hồn hoạnh tử vì thú nhai, trùng cắn, núi lở, cây rơi, tường sập, nhà đổ, trâm mình, lửa đốt, thắt cổ, dao đâm, té sông, rớt giếng.

Tám là, trong cả pháp giới chúng cô hồn phạm pháp chết trong ngục tù, tử hình phân thân, bởi ức hiếp hàm oan, cướp của giết người, chẳng tuân luật pháp.

Chín là, trong cả pháp giới chúng cô hồn số mạng bần tiện làm nô tỳ phục dịch, lao lực nhọc nhằn.

Mười là, trong cả pháp giới chúng cô hồn không vợ không con, không ai nương tựa, chết khổ đau vì đui điếc câm ngọng, tay chân cùi lở, bệnh tật triền miên, ung thư tàn hại.

- Sám chủ: **1. Một lòng triệu thỉnh: Mấy trào đế chúa, nhiều đời hầu vương, chín trùng cung điện nguy nga, hùng cứ giang sơn vạn dặm.**
- Tả bạch: **Chiến hạm về tây, ngàn năm vương khí còn đâu, xe loan đi bắc, năm nước<sup>134</sup> tiếng oán chưa tan.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, đổ quyền thắng thốt hoa đào nguyệt, máu nhuộm cành cây hận mãi hoài.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc hầu vương bá tước, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **2. Một lòng triệu thỉnh: Dựng đàn bái tướng, lập tiết phong hầu, sức đời kim đánh ngàn cân, thân đắp trường thành muôn dặm.**
- Tả bạch: **Trướng hùm sương lạnh, công lao hạn mã<sup>135</sup> chiến binh, gió lạng địch lui, không phụ phan long<sup>136</sup> hoài vọng.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, tướng quân chiến mã còn đâu nữa, hoa đồng cỏ nội vấn vương sầu.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc anh hùng tướng soái, một loại cô hồn các chúng.**

<sup>134</sup> Ngũ quốc: ngũ đại thập quốc (907-960), là một thời kỳ chính biến trong lịch sử Trung Quốc, bắt đầu từ khi nhà Đường (618-907) sụp đổ và kết thúc khi nhà Tống (960-1279) xuất hiện. Trong thời kỳ này, 5 triều đại được coi là chính thống thay nhau hùng cứ lưu vực sông Hoàng Hà ở phương bắc. Mười nước kia thì có 7 nước tồn tại cùng thời, có nước thì kế tục nhau như Hậu Thục kế Tiền Thục, có nước thì mất sớm như Tiền Thục, có nước thì thành lập rất muộn như Bắc Hán. Năm triều đại là: Hậu Lương (907-923), Hậu Đường (923-936), Hậu Tấn (936-947), Hậu Hán (947-951) và Hậu Chu (951-960). Mười nước là Ngô, Tiền Thục, Ngô Việt, Sở, Mân, Nam Hán, Nam Bình, Hậu Thục, Nam Đường và Bắc Hán.

<sup>135</sup> Hạn mã: lúc giao tranh ngựa chạy nhanh thoát mồ hôi, ý nói chiến công hiển hách.

<sup>136</sup> Phan long phụ phụng: vin rồng dựa phụng, ý nói dựa vào bậc minh quân để lập công nghiệp.

- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **3. Một lòng triệu thỉnh: Năm triều tài tuấn, trăm quận hiền lương, ba năm thanh bạch làm quan, một mảnh lòng trung báo chúa.**
- Tả bạch: **Châu nam huyện bắc, lia xa đất tổ quê cha <sup>137</sup>, góc biển chân trời, viễn táng bỗng lai hoang đảo.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, quan hướng đi hieu theo dòng nước, ly hôn mờ mịt cách Dương quan <sup>138</sup>.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc văn quan tể phụ, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **4. Một lòng triệu thỉnh: Cửa vàng <sup>139</sup> tài tử, nhà trắng thư sinh, thám hoa <sup>140</sup> rảo bước rừng văn, vấn đáp <sup>141</sup> vào ra học viện <sup>142</sup>.**

<sup>137</sup> Chánh văn là tang tử. Kinh Thi có câu: Duy tang dữ tử, tất cung kính chí. Nghĩa là bụi cây dâu cùng cây tử, ất cung kính vậy. Ý nói cây của cha mẹ trồng thì phải kính, vì thế gọi quê cha đất tổ là tang tử.

<sup>138</sup> Tên một cửa ải Trung Hoa. Xưa ông Vương Duy đưa bạn ra cửa ải ấy có câu: Tây xuất Dương quan vô cố nhân, nghĩa là ra khỏi cửa Dương quan không có bạn cũ nữa.

<sup>139</sup> Huỳnh môn: Huỳnh là trường học, dùng như chữ hoành (hoành xá, hoành vũ). Các trường học ngày xưa thường trang sức sắc vàng cho nên gọi là huỳnh vũ hay huỳnh môn.

<sup>140</sup> Thám hoa: Người đậu bậc thứ ba trong khoa thi ngày xưa. Đình thí ngày xưa chia người đậu làm 3 bậc, gọi là tam giáp: 1. Đệ nhất giáp: trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa; 2. Đệ nhị giáp: hoàng giáp; 3. Đệ tam giáp: tiến sĩ.

<sup>141</sup> Xạ sách: Khi khảo thí ra câu sách vấn khiến học trò ứng thí đáp lại.

<sup>142</sup> Cức viện: Cức là cây gai. Đời Ngũ Đại học trò vào thi hay làm ồn, quan trường bắt trồng gai kín cả xung quanh trường thi, cấm ra vào ồn ào, nên gọi thi hương, thi hội là cức vi. Cức viện là học đường, như viện đại học ngày nay.

- Tả bạch: **Đom đóm thấp đèn, ba năm chữ nghĩa công phu, nghiên sắt mài mực, mười năm ứng thí <sup>143</sup> đắng cay.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, bảy thước lụa hồng đề tên họ, một chén đất vàng thốt văn chương.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc văn nhân cử tử, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **5. Một lòng triệu thỉnh: Xuất trần thượng sĩ, phi tích cao tăng, chuyên tu ngũ giới tịnh nhân, phạn hạnh tỳ kheo ni chúng.**
- Tả bạch: **Hoa vàng trúc biếc, không đàm bí mật chân thuyên <sup>144</sup>, trâu trắng tôi đen <sup>145</sup>, diễn thuyết khổ không diệu kệ.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, canh ba trăng lạnh qua song cửa, nhà thiền leo lét ánh đèn khuya.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc Thích tử tri y <sup>146</sup>, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

<sup>143</sup> Mạn thí: Mạn là cái màn hay mảnh vải dùng để che gió hoặc để ngăn chia hai phòng. Trong khoa thi ngày xưa, mỗi thí sinh đều bị cách ly bởi những tấm màn vải như vậy, cho nên nói khoa thi là mạn thí.

<sup>144</sup> Chân thuyên: Phân tích những lẽ khó khăn mà tìm tới nghĩa lý nhất định.

<sup>145</sup> Bạch cổ lê nô: Trâu trắng là lấy ý chẵn trâu, người tu thì “như kẻ chẵn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng phạm vào lúa má của người”, không cho phóng túng 5 thứ giác quan, chẵn hoàn từ trâu đen thành trâu trắng. Tôi đen là lấy ý người cùng tử trong phẩm Tín giải, thứ 4, kinh Pháp Hoa, đi biệt xứ bao năm, giờ lạc loài về nhà cha làm tôi tớ mà trong tâm niệm không quên mình là người hạ tiện, từ từ hiểu ra mình là con ruột, nhận gia tài cho là “không mong mà tự được”.

<sup>146</sup> Tri y = hoại sắc y = ca sa: Tri là áo màu tía hơi đen, không phải chính sắc. Trong thời kỳ phiên dịch đầu tiên thì ca sa được gọi là tri y, vì thấy màu sắc vẫn đục mà gọi như vậy.

- Sám chủ: **6. Một lòng triệu thỉnh: Mũ vàng đã khách, cốt cách nhà tiên, tu chơn trong động đào nguyên, dưỡng tánh trên cồn lãng uyển.**
- Tả bạch: **Ba hoa chín luyện<sup>147</sup>, thiên tào chưa hứa đề danh, bốn đại vô thường, địa phủ khó dung chuyển hạn.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, quán ngọc<sup>148</sup> sương hàn lò đờn lạnh, đàn tế phong sâu hoa hạnh mong<sup>149</sup>.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc huyền môn đạo sĩ, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **7. Một lòng triệu thỉnh: Giang hồ khách trọ, nam bắc giao thương, kiếm tiền muôn dặm bốn ba, chứa của ngàn vàng mua bán.**
- Tả bạch: **Phong ba bất trắc, thân chôn bụng cá còn chi, đường đi khó phòng, mạng táng đường dê<sup>150</sup> hung hiểm.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, phách trệ ngấn ngơ mây phương bắc, hồn khách mơ màng nước trời đông.**

<sup>147</sup> Tam hoa: nhân hoa, địa hoa, thiên hoa. Nhân hoa là luyện tinh hóa khí, địa hoa là luyện khí hóa thần, thiên hoa là luyện thần hoàn hư. Người tu tiên thì phải giữ trọn tinh, khí, thần sao cho trong sạch, thanh khiết, nhẹ nhàng, nghĩa là chuyển tam hoa thành tam thanh, trở về với bản thể vô cực, đạt cứu cánh viên thông. Cửu luyện là: 1. Buông xả phiền não, thất tình; 2. Điều hòa âm dương, ngũ hành; 3. Công phu khử trừ lưu thanh; 4. Tập trung tư tưởng trong ngoài; 5. Đi sâu vào trong cảnh định; 6. Tâm bất động, vô vi không; 7. Luyện chân thân, hạ nhiên khí; 8. Đức thanh cao, chứng kim tiên; 9. Tiêu dao tự do tự tại.

<sup>148</sup> Lâm quan: Nhà thờ của đạo sĩ làm bằng ngọc. Lâm là ngọc Lâm.

<sup>149</sup> Hạnh hoa hy: hoa hạnh nở đúng sau tiết Thanh minh, lúc đó có mưa, quang cảnh thật sâu ảm đạm, cũng là lúc người sống hoài niệm về người mất. Ở đây cho thấy cái tâm trạng mong mỏi của người mất: mong mùa hoa hạnh nở, là lúc tiết Thanh minh, mong có người thân ra viếng mộ mà cúng tế.

<sup>150</sup> Đường trường: Ruột dê, chỉ đường đi quanh co như ruột dê.

- Tả bạch: **Như vậy các bậc lữ khách tha hương, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **8. Một lòng triệu thỉnh: Áo nhung chiến sĩ, ra trận thanh niên, đánh nhau dưới ngọn cờ hồng, giết giặc trong rừng đao sáng.**
- Tả bạch: **Trống vàng vừa thúc, phút chốc bức phá vòng vây, thắng bại chưa phân, trận địa thịt da vung vãi.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, cát vàng vãng vãng nghe quỷ khóc, xương trắng ngậm ngùi chẳng ai thâu.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc chiến sĩ trận vong, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **9. Một lòng triệu thỉnh: Mang thai mười tháng, ngời cở ba hôm, trước mừng loan phụng hòa minh<sup>151</sup>, sau mong hùng bi hiệp mộng<sup>152</sup>.**
- Tả bạch: **Đau bụng rên la, cát hung chỉ một đường tơ, ngói ngọc chưa phân, mẹ con đều vào cõi chết<sup>153</sup>.**

<sup>151</sup> Chim loan, chim phượng, thường dùng để ví vợ chồng đẹp đôi. Loan phụng hoà minh là chim loan và chim phượng cùng nhau hát, nghĩa là vợ chồng hoà hợp.

<sup>152</sup> Hùng bi hiệp mộng: Hùng là con gấu. Bi còn gọi là nhân hùng (gấu người), to hơn con gấu, lông nâu đen, cổ dài chân cao, tuổi thọ đến 50, đứng thẳng được như người. Mộng hùng: nằm mộng thấy con gấu = điềm sinh con trai.

<sup>153</sup> Trường dạ: Đêm dài, thời gian dài. Ở đây chỉ cho cảnh giới sanh tử: vừa dài dặc vừa tối tăm.

- Hữu bạch: **Hỡi ôi, mưa giông đập vùi cành hoa nở, mây mù che lấp ánh trăng treo.**
- Tả bạch: **Như vậy các bậc sản nạn huyết hồ, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **10. Một lòng triệu thỉnh: Bốn phương man rợ<sup>154</sup>, đui điếc ngọng câm, nhọc siêng bỏ mạng dân đen, ganh tỵ hại thân tỳ thiếp.**
- Tả bạch: **Khinh khi Tam bảo, tội khiên chất chứa hà sa, ngỗ nghịch song thân, hung ác tràn đầy vũ trụ.**
- Hữu bạch: **Hỡi ôi, đêm dài mù mịt khi nào sáng, u quan man mác biết về đâu.**
- Tả bạch: **Như vậy những hàng sân ngoan bội nghịch, một loại cô hồn các chúng.**
- Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**
- Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**
- Sám chủ: **11. Một lòng triệu thỉnh: Cung vi mỹ nữ, khuê các giai nhân, mặt dôi son phấn khoe nhan<sup>155</sup>, áo tắm hương ngậy tranh sắc<sup>156</sup>.**

<sup>154</sup> Nhung di man địch: Người Trung Hoa khi xưa gọi các giống người chưa khai hoá ở phương tây là nhung, những nước nhỏ ở phương đông là di, những rợ miền nam là man, những rợ dã man ở phương bắc là địch.

<sup>155</sup> Yên chi họa diện tranh nghiê. Yên chi, cây cỏ có hoa màu tím, trong hạt có phấn trắng, dùng để làm phấn trang điểm.

<sup>156</sup> Long xạ huân y cạnh tiếu. Long xạ, chỉ cho long diên hương và xạ hương. Long diên hương là hương liệu dẻo như sáp, lấy từ nội tạng cá voi. Xạ hương là hương liệu lấy từ cục hương trong bụng con xạ, một loại thú rừng.

Tả bạch: **Mây tan mưa tạnh, hồn phiêu kim cốc đào viên, trăng khuyết hoa tàn, ruột đứt mã ngòi dịch quán.**

Hữu bạch: **Hỡi ôi, phong lưu thuở ấy còn đâu nữa, dương biếc cỏ thơm lạnh đầu lâu.**

Tả bạch: **Như vậy các bậc quần thoa phụ nữ, một loại cô hồn các chúng.**

Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

Sám chủ: **12. Một lòng triệu thỉnh: Ăn mỳ đói lạnh, người tù thể lương, gặp cơn thủy hoả hại thân, chạm mặt hổ lang bỏ mạng.**

Tả bạch: **Treo cổ độc dược, ngàn năm oán khí chưa tan, đánh đập khảo tra, một điểm kinh hồn còn mãi.**

Hữu bạch: **Hỡi ôi, thước kẻ sương khói biếc mưa chiều, lá vàng thu hắt quạ cô liêu.**

Tả bạch: **Như vậy các bậc thương vong hoạn tử, một loại cô hồn các chúng.**

Hữu bạch: **Xin nguyện, nương Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**

Chúng hòa: **Hương hoa thỉnh.**

*(Lời thỉnh chung:)*

Sám chủ: **Một lòng triệu thỉnh: Sáu đường pháp giới, mười loại cô hồn, Diện Nhiên thống lãnh chúng bệ lệ đa, trần sa chủng loại, nương cây dựa cỏ, ly mỵ vọng lượng, trệ phách cô hồn, vong**



**linh dây đó, bà con quyến thuộc, nhiều loại cô hồn các chúng.**  
157

Tả bạch: **Một lòng triệu thỉnh: Sáu đường pháp giới, mười loại cô hồn, Diện Nhiên thống lãnh chúng bệ lệ đa, trần sa chủng loại, nường cây dựa cỏ, ly mỹ vọng lượng, trệ phách cô hồn, vong linh dây đó, bà con quyến thuộc, nhiều loại cô hồn các chúng.**

Hữu bạch: **Một lòng triệu thỉnh: Sáu đường pháp giới, mười loại cô hồn, Diện Nhiên thống lãnh chúng bệ lệ đa, trần sa chủng loại, nường cây dựa cỏ, ly mỹ vọng lượng, trệ phách cô hồn, vong linh dây đó, bà con quyến thuộc, nhiều loại cô hồn các chúng.**

Tả bạch: **Xin nguyện, nường Tam bảo lực, nhờ bí mật ngôn, bây giờ đêm nay, về đây thọ lễ cơm pháp cam lộ vô giá.**

Sám chủ: **Vừa rồi triệu thỉnh đã quang lâm, nay có điệp văn kính nên tuyên đọc.**

*(Thầy sám chủ tuyên điệp xong, võ thủ xích một cái, vị tả bạch dẫn dụ thêm bài văn răn nhắc, rằng:)*

**Từng nghe, khắp đại địa sơn hà, khoảng không hành thủy lục, cô hồn trệ phách, hoạnh tử yếu vong, trên từ vương hầu khanh tướng, dưới đến sĩ nông công thương, già trẻ nam nữ, hoặc ngục tù giam giữ, hoặc chết thảm sa trường, hoặc chết đuối sục hầm, lửa bỏng trúng độc, thất cổ tự vẫn, sản nạn bỏ mình, bịnh dịch chết yếu, hoặc sấm sét tan thân, phép nước gia hình, bùa chú mất mạng. Các sự chết chóc như vậy, thật khó tưởng trần, đã không mộ phần để mà thác gửi, nói chi từ đường con cháu phụng thờ. Thế nên, *hồn giận ngơ dòng suối***

<sup>157</sup> Lại trong khắp cả pháp giới, quỷ vương Diện Nhiên thống lãnh bệ lệ bộ đa, trăm ức hà sa nga quỷ, trần sa chủng loại trong nhân gian mà mắt không thấy, tai chẳng nghe, hữu danh, vô danh, nường nơi cây cỏ, dựa nơi thành thềm, hồn thức hàm oan, tinh linh phẩm vật, tự tàn tự diệt, quân trận mất thân, không nơi gửi thác, di hài phơi bày, hồn thiếu cúng tế, ly mỹ vọng lượng, trệ phách u hồn, các chúng linh thiêng. (Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi, ĐTK 1320, không có tên tác giả)

*rừng sim, phách lẩn thẩn đầu nghênh bến nước*<sup>158</sup>, mưa bay gió thoảng sớm hôm, nóng lạnh chợt về sau trước. Bốn mùa không có cốt nhục truy hồn, tám tiết thiếu cả thân bằng cúng tế. *Đau đớn nhẽ không hương không khói, phận mồ cô lẩn lữa đêm đêm. Khí âm mờ mịt trước sau, mảnh thân chiếc lá biết là về đâu*<sup>159</sup>. May mà gặp hội vô giá đêm nay, trên nhờ hồng nguyện công đức mật ngôn, cô hồn vất vưởng hà sa, từ nay vào Thánh ra phàm, oan khiên thân thích nhiều đời, từ đây nhờ ơn giải thoát.

Sám chủ: **Ồ, liên đài chẳng rời dương xứ, tịnh độ ngay tại mục tiền, không nhọc búng tay chứng vô sanh, nơi tâm tham lễ Quán Tự Tại.**

**Nam mô Tiến Vãng Sanh Bồ tát ma ha tát. (3 lần)**

( *Vị tả bạch võ thủ xích, vịnh kệ rằng:* )

**Giác hoàng mật ngữ đẹp hoàng đô  
Tỏ rõ tông phong đầu cũng vô  
Bầu trời tươi tốt đầy sao sáng  
Muôn vật rạng ngời hương nển tô  
Dù đất bốn loài lên cửu phẩm  
Nắm tay sáu nẻo khởi tam đồ  
Đêm nay chính thật đêm màu nhiệm  
Chuông khánh hoà giao giúp hồn cô.**<sup>160</sup>

(*Thán Khô lâu:*)

**Ngày trước, nhân một chuyến rong chơi du ngoạn tang bồng, bỗng bắt gặp một chiếc đầu lâu của ai đó. Kia là một nắm mồ vô chủ cỏ mọc um tùm xen lẫn những cây gai. Lạnh rả rích. Một cơn gió thoảng cuốn chơi với những chiếc lá sầu.**

<sup>158</sup> Chánh văn là: Độc lập nhai sào thọ hạ, y thê hải nại than đầu. (Đứng riêng bờ nước gốc cây, nường nấu bến sông đầu ghềnh). *Hồn gần ngơ dòng suối rừng sim* (Văn tế thập loại cô hồn)

<sup>159</sup> Văn tế thập loại cô hồn, Nguyễn Du. Chánh văn là: Thê thê thăm thăm chỉ tại minh đồ, yếu yếu minh minh mạc cầu xuất ly. (Thật là thê thê thăm thăm, chỉ một con đường tăm tối. Đúng là mờ mờ mịt mịt, chẳng có cách nào thoát ra).

<sup>160</sup> Sau bài này là bài Triệu thỉnh chấn linh thân triệu thỉnh, cô hồn văn triệu nguyện lai lâm ..., nhưng lược bỏ, vì trước đã có lời triệu thỉnh, lại cũng đã tuyên điệp rồi nên không cần triệu thỉnh nữa. Xét Đại khoa du già thì cũng thấy như vậy.

Vài giọt nước còn đọng trên chiếc đầu lâu nằm bên bờ nước. Nó vẫn nằm đó tự bao giờ, dải dầu với gió mát trăng thanh, với cỏ biếc hoen mờ. Lạnh tím ngắt. Vẫn không có ai lai vãng làm bầu bạn. Chiếc đầu lâu bên vệ đường, phải chăng là người quân tử ? Anh là ai ? Trong nhà có một người thân mất đi, buồn mưa bay gió thoảng, khổ sương phủ tuyết rơi, đau ruột gan, lệ dầm dề. Chiếc đầu lâu khô nằm im ấy chỉ còn thấy in đậm hai hố mắt sâu thẳm. Chao ôi, kiếp phù sinh đếm được bao năm. Ác vàng tên ruồi, thổ ngọc thời dong, trăm năm kiếp sống trong một sát na. Chớ dần dà. Hãy sớm cầu xuất ly. Thật là biển khổ cho kiếp làm ma. Các thí chủ đêm nay, sửa soạn hội minh dương. Trong lò kim hương, đốt nén nhang thơm ngào ngạt, triệu khắp cô hồn phò đạo trường. Tiêu tội chướng. Tiếp nhận ân phước, mau vãng sanh cõi Tây phương. Tiếp nhận ân phước, mau vãng sanh cõi Tây phương.

Trước nay triệu thỉnh, đều đã về đây, đại chúng từ bi, đồng thanh tán tạ:

Sửa soạn trai diên  
 A Nan nhân duyên khởi  
 Quan Âm cứu khổ  
 Thị hiện Tiêu diện tướng  
 Niệm Phật tuyên dương  
 Bí mật công đức lực  
 Cứu giúp cô hồn  
 Về nhận cam lồ vị.

Cận đại triều trước  
 Đế chúa tôn vinh vị  
 Thân thích hầu vương  
 Lá ngọc cành vàng quý  
 Chủ quản trong cung  
 Thế nữ, tần phi loại  
 Mộng dứt hoa chờ  
 Về nhận cam lồ vị.

Quốc sĩ triều thần  
 Bình trị giúp thời thế

**Chăm sóc lê dân**  
**Chứa toại trung lương chí**  
**Thất sủng ưu hoài**  
**Lưu dày biên cương địa**  
**Nhớ nước mơ hồn**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Võ tướng hung thần**  
**Thống lĩnh tam quân đội**  
**Lâm trận giao tranh**  
**Kèn trống náo đất trời**  
**Bắc chiến nam chinh**  
**Chết thảm nơi sa trường**  
**Vì nước mất thân**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Thuộc cổ lâu kinh**  
**Bóng bẩy văn chương sĩ**  
**Tuyết sáng làm đèn <sup>161</sup>**  
**Khổ chí bên song lạnh**  
**Vận mạng lỗ làng**  
**Kim bảng không tên chữ**  
**Uất ức hồn si**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Cắt ái từ thân**  
**Sớm vào không môn tự**  
**Học đạo tâm sư**  
**Chỉ vì siêu sanh tử**  
**Nóng đến lạnh đi**  
**Bỗng chốc vô thường đến**  
**Phản chiếu hồi quang**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Vũ phục mao vàng**  
**Sớm phát tu chân chí**  
**Luyện dược nấu đơn**  
**Dưỡng tánh hồi nguyên khí**

<sup>161</sup> Ánh tuyết du quang = Ánh tuyết độc thư: Tôn Khang người đời Tấn, nhà nghèo, đêm không có đèn phải nhờ ánh sáng của tuyết để đọc sách, nghĩa bóng là khắc khổ chăm học.

**Khổ hạnh lao tâm**  
**Chỉ mong lên tiên vị**  
**Chở luyến hình hài**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Con hiền, cháu thảo**  
**Dũng nghĩa, trung lương sĩ**  
**Vợ liệt, gái trinh**  
**Chết là cõi đi về**  
**Trọng tiết mất thân**  
**Thiên cổ lưu anh khí**  
**Chí tiết linh hồn**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Nữ đạo, ni lưu**  
**Thân tại hoàng kim địa**  
**Loan phụng không duyên**  
**Chẳng nợ nhân gian sự**  
**Chưa rõ vô vi**  
**Lưu lạc mê sanh tử**  
**Thanh tịnh u hồn**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Địa lý, thiên văn**  
**Y dược, âm dương loại**  
**Xem quẻ bói rùa**  
**Nhìn gió sao biết ý**  
**Luận việc kết hung**  
**Khó khỏi vô thường đối**  
**Bỏ giả về chân**  
**Về nhận cam lồ vị.**

**Ngôi mua, đi bán**  
**Nhiều thứ hàng hóa phẩm**  
**Nghệ thuật đa năng**  
**Giao thương cầu tài lợi**  
**Rời bỏ xóm làng**  
**Bỏ mạng nơi xa xứ**

**Hồn mộng<sup>162</sup> phiêu du  
Về nhận cam lồ vị.**

**Phạm pháp thọ hình  
Lao ngục lăm ưu phiền  
Cây mạng mưu tài  
Chủ nợ cùng oan trái  
Bịnh nặng, thiên tai  
Đói rét thê lương chết  
Mau rời suối vàng  
Về nhận cam lồ vị.**

**Ngựa giấy, xe cán  
Tường sụp nát thân hình  
Quả đánh, sấm vang  
Tự vẫn, treo cổ chết  
Lửa cháy, nước trôi  
Cọp vô cùng rắn cắn  
Hoạnh tử<sup>163</sup> cô hồn  
Về nhận cam lồ vị.**

**Ăn sống uống tươi<sup>164</sup>  
Sanh trưởng nơi man rợ  
Gánh oan, đên nhọc  
Nô lệ cùng tỳ thiếp  
Đui điếc ngọng câm  
Tàn tật không ai giúp  
Khổ thọ oan hồn  
Về nhận cam lồ vị.**

**Ngỗ nghịch mẹ cha  
Giận ghét cả đất trời  
Phỉ báng Phật Tăng**

<sup>162</sup> Lữ mộng: Chiêm bao trong lúc xa nhà. Giác mộng phù sinh, vì người ta thường ví đời người như một giấc mộng và một khúc đường đi.

<sup>163</sup> Cửu hoạnh: Hoạnh tử là chết ngang trái, không đáng, bất trắc hay dữ dội. Chín loại chết ngang trái ở đây là ngựa giấy, xe cán, tường sụp, quả đánh, sấm sét đánh trúng, tự tử, chết cháy, chết chìm, cọp vô rấn cắn.

<sup>164</sup> Ấm huyết như mao: Uống huyết và ăn lông chim muông = ăn sống nuốt tươi. Đời xưa, khi người ta chưa biết dùng lửa nên ăn uống như vậy.

Phá tượng, đốt kinh kệ  
 Tà kiến thâm sâu  
 Quả khổ không kể xiết  
 Thập ác hồn ngông  
 Về nhận cam lồ vị.

Mở cửa đại thí  
 Tiến bạt chư cô hồn  
 Tổ tiên vong linh  
 Cùng trăm họ oan gia  
 Tám nạn, ba đường  
 Bình đẳng đều siêu độ  
 Nương bóng Từ bi  
 Về nhận cam lồ vị.

A Di Đà Phật  
 Xưa phát vô biên thệ  
 Thấy biết chúng sanh  
 Biển khổ thường chìm đắm  
 Tay đuổi ân cần  
 Giọng thuyền từ cứu độ  
 Khắp chỗ chúng sanh  
 Cùng dự Liên trì hội.

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(Nhập Tiểu Môn Sơn:)*

**Nam mô Diện Nhiên Vương Bồ tát. (3 lần)**

Lửa dữ bốc cao soi thiết thành  
 Thiết thành lửa cháy thiêu cô hồn  
 Cô hồn nếu muốn sanh tịnh độ  
 Nghe tụng Hoa Nghiêm nửa kệ kinh.

Nếu ai muốn biết rõ  
 Ba đời tất cả Phật  
 Nên xét thể vạn hữu  
 Hết thủy do tâm tạo.

**Chân ngôn Phá địa ngục <sup>165</sup>:  
 Ấn đà ra đế đà sa bà ha (3 lần)**

**Chân ngôn Khấp triệu thỉnh <sup>166</sup>:  
 Ấn bộ bộ đế ri, đà ri, đa ri, đát đa nga đa da (3 lần)**

**Chân ngôn Giải oan kết <sup>167</sup>:  
 Ấn tam đà ra đà đà sa bà ha (3 lần)**

*(Phụng thỉnh Tam bảo:)*

**Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. (3 lần)**

**Nam mô Thường trú thập phương Phật  
 Nam mô Thường trú thập phương Pháp  
 Nam mô Thường trú thập phương Tăng  
 Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
 Nam mô Đại bi Quan Thế Âm Bồ tát  
 Nam mô Minh dương cứu khổ Địa Tạng Vương Bồ tát  
 Nam mô Khải giáo A Nan Đà tôn giả.**

*(Quy y Tam bảo:)*

**Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.**

**Quy y Phật, đấng phước tuệ vẹn toàn.  
 Quy y Pháp, đạo thoát ly tham dục.  
 Quy y Tăng, chúng đáng được tôn kính.**

**Quy y Phật, không đọa địa ngục.  
 Quy y Pháp, không đọa ngã quý.  
 Quy y Tăng, không đọa súc sanh. <sup>168</sup>**

**Quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi. (3 lần)**

<sup>165</sup> Âm thanh của thần chú này cùng với uy quang của Phật thẩm thấu các địa ngục trong 10 phương; các cửa địa ngục ấy đồng thời được phá tan, các tội nhân được ngưng các ngục hình.

<sup>166</sup> Nhờ uy quang của Phật mà tất cả chúng sanh trong 3 nẻo, 6 đường có nhân duyên đồng đến đạo tràng thọ pháp thí thực.

<sup>167</sup> Nhờ chú lực và Phật lực mà các oan khiên từ vô thủy đều được thanh tịnh.

<sup>168</sup> Thêm vào, theo Đại khoa du già.



(Sám hối:)

**Phật tử, hữu tình, cô hồn đã tạo bao ác nghiệp  
Đều do vô thủy tham, sân, si  
Từ thân miệng ý phát sinh ra  
Hết thấy Phật tử, hữu tình, cô hồn xin sám hối.**

(Phát nguyện:)

**Chúng sanh vô biên nguyện hoá độ  
Phiền não vô tận nguyện đoạn trừ  
Pháp môn vô lượng nguyện tu học  
Phật đạo vô thượng nguyện thành tựu. (3 lần)**

**Tự tánh chúng sanh nguyện hoá độ  
Tự tánh phiền não nguyện đoạn trừ  
Tự tánh pháp môn nguyện tu học  
Tự tánh Phật đạo nguyện thành tựu. (3 lần) <sup>169</sup>**

**Chân ngôn Diệt định nghiệp <sup>170</sup>:  
Án bát ra mật lân đà nảnh ta bà ha. (3 lần)**

**Chân ngôn Diệt nghiệp chướng <sup>171</sup>:  
Án a lô lạc kế ta bà ha. (3 lần)**

**Chân ngôn Mở yết hầu <sup>172</sup>:  
Án bộ bộ đễ rị đà đa rị đát đá nga da da. (3 lần)**

<sup>169</sup> Quy y Tam bảo rồi thì trở thành Phật tử, nhưng có là Phật tử đại thừa hay không thì còn tùy lúc quy y có phát tâm bồ đề hay không. Phát tâm bồ đề là vì chúng sanh mà phát chí nguyện thành tựu mọi tánh đức của Phật. Phát tứ hồng thệ nguyện chính là phát tâm bồ đề vậy.

<sup>170</sup> Chân ngôn Diệt định nghiệp của bồ tát Địa Tạng có năng lực phá trừ những định nghiệp từ vô thủy. Khi tụng chú này quán tưởng một vầng mặt trăng thanh tịnh tròn sáng, có một chủng tự học rị màu xanh phóng ra ánh sáng chiếu khắp chúng sanh trong nghiệp đạo, khiến tiêu trừ những định nghiệp mà được thanh tịnh.

<sup>171</sup> Chân ngôn Diệt nghiệp chướng của bồ tát Quán Thế Âm có năng lực tiêu trừ nghiệp chướng của chúng sanh. Nghiệp chướng là những nghiệp bất định, hoặc khinh, hoặc trọng, có thể sám hối. Khi tụng chú này phải quán tưởng trên vầng mặt trăng có chữ học rị màu trắng phóng ra ánh sáng chiếu thẳng vào thân các ngã quý khiến cho chuyển bỏ cái thân tội chướng mà thành cái thân thanh tịnh.

<sup>172</sup> Khi tụng chú này phải quán tưởng chữ A màu trắng tuôn ra thứ nước có đặc tánh trong mát, làm thành cơn mưa rơi xuống thân thể tất cả ngã quý, khiến cuống họng nhỏ bằng mũi kim liền được mở rộng ra, lửa nghiệp thôi cháy, được mát mẻ an ổn.

**Chân ngôn Tam muội da giới <sup>173</sup>:**

**Án tam muội da tát đoả phạm. (3 lần)**

**Chân ngôn Biến hoá thực phẩm <sup>174</sup>:**

**Nam mô tát phạ đất tha nga đá, phạ rô chỉ đế, án, tam bạt ra tam bạt ra hồng. (3 lần)**

**Chân ngôn Biến hoá cam lộ <sup>175</sup>:**

**Nam mô tô rô ba da, đất tha nga da da, đất diệt tha: án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Chân ngôn Biến hoá vầng nước <sup>176</sup>:**

**Án noan noan noan noan noan. (3 lần)**

**Chân ngôn Biến hoá biển sữa <sup>177</sup>:**

**Nam mô tam mã đa một đà nã, án noan. (3 lần)**

*(Niệm Phật:)*

**Nam mô Đa Bảo Như Lai**

**Nam mô Bảo Thắng Như Lai**

**Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai**

<sup>173</sup> Tam muội da giới là lấy trí giác của Phật, tức giác tánh của mình, mà làm giới pháp. Giới pháp ấy là bồ đề tâm, có 3 thứ: 1. Hạnh nguyện bồ đề tâm: tu các hạnh, phát các nguyện, tức 4 hồng thệ; 2. Thắng nghĩa bồ đề tâm: tuyệt vọng tưởng, khởi thắng trí; 3. Tam ma địa bồ đề tâm: đấng trì diệu đức, tự hành hóa tha của Phật mà đấng nhập chúng sanh giới, bình đẳng hộ trì và nhiếp hóa cùng khắp. Khi tụng chân ngôn này phải quán tưởng chữ noan màu trắng phóng ra ánh sáng chiếu đến thân của chúng sanh đang thọ lãnh bồ đề tâm giới của Phật: Nay tôi truyền thọ tam muội da giới cho các vị rồi, từ nay trở đi, các vị vào địa vị của Như lai, là đệ tử chân thật của Phật, từ pháp hoá sanh, được pháp phần của Phật.

<sup>174</sup> Chân ngôn này có năng lực biến hóa thực phẩm từ số ít thành nhiều vô lượng, đầy lấp cõi hư không, muôn vật thọ hưởng no đủ.

<sup>175</sup> Quán tưởng nước ở trong chén biến thành pháp thủy cam lộ, rộng lớn như biển, thấm nhuần tất cả chúng sanh, rời nhiệt nảo mà được thanh lương.

<sup>176</sup> Với thủ ấn và chân ngôn Nhất tự tâm thủy luân quán của đức Tỳ Lô Giá Na, trước quán tưởng chữ noan ở trong lòng bàn tay phải có màu như màu sữa, rồi biến thành biển đủ tám đặc tánh quý, chảy ra tất cả vị cam lộ, đề hồ. Đưa bàn tay ấy đến trên những đồ đựng thức ăn, tụng thần chú chữ noan 7 biến, rồi xoay chuyển năm ngón hướng xuống đồ đựng thức ăn, quán tưởng sữa và các vị cam lộ, đề hồ từ trong chữ noan chảy ra, biến thành biển sữa, lớn như vầng nhật nguyệt, tất cả chúng quỷ thần đều được no đủ, không có thiếu thốn.

<sup>177</sup> Thần chú Biến hóa vầng nước là khiến nước biến thành biển sữa, thần chú Biến hóa biển sữa là khiến biển sữa kia rộng lớn, hòa suốt.

**Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai**

**Nam mô Ly Bố Úy Như Lai**

**Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai**

**Nam mô A Di Đà Như Lai**<sup>178</sup>

**Thần chú gia trì thức ăn sạch, món pháp thí, nước cam lồ**

**Khắp thí hà sa chúng Phật tử, hữu tình, cô hồn**

**Nguyện đều no đủ bỏ xan tham**

**Mau thoát u minh, sanh tịnh độ**

**Quy y Tam bảo phát bồ đề**

**Rốt ráo hoàn thành vô thượng đạo**

**Công đức vô biên tận vị lai**

**Tất cả Phật tử, hữu tình, cô hồn hưởng pháp thực.**

**Tất cả các Phật tử, hữu tình, cô hồn**

**Tôi hiến pháp thực này**

**Pháp thực biến mười phương**

**Phật tử, hữu tình, cô hồn cùng hưởng thụ.**

**Nguyện đem công đức này**

<sup>178</sup> Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi (ĐTK 1320) nói rộng hơn về 7 đức Như lai, như sau:

Các người con Phật, tôi nay vì quý vị xưng tán danh hiệu kiết tường của các đức Như lai, có năng lực khiến cho quý vị thoát hẳn cái khổ ba đường tám nạn, thường làm người con Phật chân thật và thanh tịnh của Như lai.

Nam mô Đa Bảo Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu Đa Bảo Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị đầy đủ tài bảo, xứng ý tu hành, thọ dụng vô tận.

Nam mô Bảo Thắng Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu Bảo Thắng Như Lai, có năng lực khiến cho những trần lao nghiệp hoả của quý vị thấy đều tiêu diệt.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu Diệu Sắc Thân Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị chẳng chịu xấu xí, tướng mạo đầy đủ, tướng hảo viên mãn, thù thắng đoan nghiêm, cõi trời nhân gian rất là đệ nhất.

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu Quảng Bác Thân Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị không bị cái khổ cổ họng nhỏ như kim châm của loài ngựa quỳ, nghiệp báo lửa dữ không còn thiêu đốt, mát mẻ thông suốt, uống ăn món gì cũng là vị cam lồ.

Nam mô Ly Bố Úy Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu Ly Bố Úy Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị thường được an lạc, thoát hẳn sợ hãi, thanh tịnh khoái lạc.

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu Cam Lộ Vương Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị một giọt nước cam lộ hay trừ đói khát khổ sở, rẫy rưới lên trên đỉnh đầu kiến nhận được sự an lạc.

Nam mô A Di Đà Như Lai. Các người con Phật, nếu nghe được danh hiệu A Di Đà Như Lai, có năng lực khiến cho quý vị vắng sanh tịnh độ cực lạc phương Tây, hoa sen hoá sanh, vào bất thối địa.

Các người con Phật, bầy đức Như Lai đây dùng năng lực của thế nguyện, nhổ trừ cứu giúp chúng sanh lìa xa phiền não, thoát khổ ba đường, an ổn thường lạc. Một phen xưng danh hiệu của bảy đức Như Lai thì ngàn đời lìa khổ, chứng đạo Vô thượng.

**Hồi hướng khắp tất cả  
Phật tử, hữu tình, cô hồn và chúng tôi  
Đều trọn thành Phật đạo.**

**Chân ngôn Thí vô ngại thực <sup>179</sup>:  
Án mục lực lãng ta bà ha (3 lần)**

**Chân ngôn Hiến cúng khắp cả <sup>180</sup>:  
Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra học (3 lần)**

*(Tuyên điệp xong, Thầy sám chủ xướng:)*

**Trước nay, sửa soạn trai diên, thí thực cô hồn, việc đã chu  
toàn, dâng đủ điệp văn, ngoài đàn đốt hóa làm bằng.**

Tả bạch:

**Đại chúng đồng niệm Tôn thắng chú:**

**Na mô bạt già phạ đế, đề lệ lô ca bát ra đế tì thất sắc tra da  
bột đà da, bạc già phạ đế, đát diệt tha. Án, tì du đà da sa  
ma tam mạn đa phạ bà sa, sa bá ra nũa yết đế ca ha na, sa bà  
phạ luân thuật địa a tì tiến giả tô yết đa phạ chiết na, a mật  
lật da sái kê, a ha ra a ha ra, a du tán đà ra ni, du đà da du đà  
da, già già na tì thuật đề, ô sắc ni sa tì chiết da thuật đề, sa  
ha sa ra yết ra thấp nhị san châu địa đế, tát bà đát tha yết đa  
địa sắc tra na át địa sắc sỉ đế mộ diệt lệ, bạt chiết ra ca da  
tăng ha đa na thuật đề, tát bà phạ ra nũa tì thuật đề, bát ra  
đế nỉ phạ đát na a du thuật đề, tát mật na a địa sắc sỉ đế,  
mạt nhĩ mạt nhĩ, đát đạt đa bộ da câu đề bát lợi thuật đề, tì  
tát phỏ tra bột địa thuật đề, xá da xá da, tì xá da tì xá da, tát  
mạt ra tát mạt ra bột đà át địa sắc sỉ đa thuật đề, bạt chiết lê  
bạt chiết ra yết tì, bạt chiết lam bà phạ đô, ma ma (xưng tên  
...) tát bà tát đỏa tả ca da tì thuật đề, tát bà yết đế bát lợi  
thuật đề, tát bà đát tha yết đa tam ma thấp bà sa yết địa sắc  
sỉ đế, bột đà bột đà bỏ đà da bỏ đà da tam mạn đa bát lợi**

<sup>179</sup> Tụng thần chú này thì đạo tràng lẫn suốt với pháp thực, kể oán người thân, kể gần người xa đều không ngăn cản nhau, lục đạo quỷ thần đều được bình đẳng.

<sup>180</sup> Pháp thí thực không hề phân cách kể trước người sau, oán thân sang hèn bình đẳng, đồng thời cúng dường khắp cả chúng sanh trong lục đạo mười phương.

**thuật đề, tát bà đát tha yết đa địa sắc tra na át địa sắc sử đế,  
sa bà ha. <sup>181</sup> (3 lần)**

**Chân ngôn Vãng sanh <sup>182</sup>:**

**Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha, a di lị  
đô bà tì, a di lị đa tát đam bà tì, a di lị đa tì ca lan đế, a di lị đa  
tì ca lan đa, dà di nị, dà đà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)**

**Chân ngôn Hồi hướng khắp cả <sup>183</sup>:**

**Án, sa ma ra, sa ma ra, di ma nãng tát cáp ra, ma ha thích  
cáp ra hồng. (3 lần)**

<sup>181</sup> Trên đây là thần chú Phật đánh tôn thắng trích trong Tôn Thắng Phật Đánh Đà La Ni Tịnh Trừ Nghiệp Chướng Chú Kinh (ĐTK 970) do ngài Tam tạng pháp sư Địa Bà Ha La (613-687), người Thiên Trúc, dịch vào đời vua Đường Cao Tông (650-683). Tương truyền, vào đời Đường Cao Tông, niên hiệu Nghi Phụng (676), có vị cao tăng nước Kế Tân tên là Phật Đà Ba Lợi đi đến non Ngũ Đài để lễ bái Thánh tích thì gặp một lão ông từ trong núi đi ra khuyên, rằng ngài hãy trở về Thiên Trúc đem bản kinh Phật đánh tôn thắng đà la ni đến Trung Hoa mà lưu truyền cứu độ chúng sanh thì mới mong cảm ứng được đức Văn Thù. Đến niên hiệu Vĩnh Thuần thứ 2 (683), ngài Phật Đà Ba Lợi đi đến Trường An xin vua Đường Cao Tông cho dịch kinh ấy ra chữ Hán, vua chấp thuận và sắc cho ngài Địa Bà Ha La (tức Tam tạng pháp sư Nhật Chiếu) và vị quan tên là Đỗ Hành Khải cùng dịch bản kinh đó. Nhưng khi dịch xong thì vua giữ lại trong cung. Ngài yêu cầu vua trả lại bản kinh chữ Phạn, rồi đi đến chùa Tây Ninh, cùng với vị tăng tinh thông chữ Phạn là ngài Thuận Trinh dịch sang chữ Hán với đề kinh là Phật đánh tôn thắng đà la ni kinh. Sau khi bản kinh này được lưu truyền, ngài Phật Đà Ba Lợi đem Phạn bản đến non Ngũ Đài, vào hang Kim Cang rồi không thấy trở ra. Tương truyền ngài được đức Văn Thù thu nhận vào pháp hội của chư bồ tát. Phật đánh tôn thắng đà la ni là bài chú được đức Phật giảng cho thiên tử Thiện Trú. Chuyện kể rằng, thiên tử Thiện Trú trong 7 ngày nữa sẽ chết và thác sinh vào các thân bàng sinh như heo, chó, cáo, khỉ, rắn, diều, quạ, rồi sau đó bị chịu khổ ở địa ngục. Sau đó nếu có đầu thai làm người thì cũng bị mù cả 2 mắt. Thiện Trú đã đến vua trời Kiều Thi Ca xin cứu. Kiều Thi Ca cầu thỉnh đức Phật và ngài đã giảng cho bài chú ấy. Bài chú này có khả năng làm cho tiêu trừ hết các chướng nghiệp và làm cho tuổi thọ thêm lên. Có cả thảy 17 văn bản liên hệ với Phật đánh tôn thắng đà la ni nằm trong Đại tạng kinh. Các tràng kinh khắc bài chú Phật đánh tôn thắng gia cú linh nghiệm đà la ni do Đinh Khuông Liễn dựng lên vào năm Quý Dậu (973), được tìm thấy tại vùng đất Hoa Lư qua nhiều đợt khai quật khảo cổ học cho thấy, truyền bản mà Đinh Liễn đã dùng là từ bản của Kim Cang Trí, sơ tổ mật tông Trung Hoa, và Bất Không, tổ thứ hai mật tông Trung Hoa. Phật đánh tôn thắng đà la ni gia tự cụ túc bản do Kim Cang Trí dịch (ĐTK 974C) và Nhất thiết Như Lai tôn thắng Phật đánh đà la ni gia cú linh nghiệm do Bất Không dịch được tìm thấy tại Đôn Hoàng. Mặc dù bài chú này nằm trong hệ tư tưởng Thai tạng giới của mật giáo, nhưng vẫn được trì niệm trong các khóa tụng của các thiền đường Trung Hoa vào thời vua Đường Đại Tông (763-775). Theo văn bản Du Già Trung Khoa thì đến đây tụng chân ngôn Bát nhã, nhưng có lẽ vì Bát nhã tâm kinh ít nhất đã tụng qua 1 lần, nên, theo Đại khoa Du già, thay bằng thần chú Phật đánh tôn thắng. Kệ rằng, Đông độ nếu không Tôn Thắng chú, cô hồn khó mà thoát trần ai. Thế nên, chư vị tu mật tông thường hành trì chú này.

<sup>182</sup> Tụng chân ngôn này thì đức Phật A Di Đà thường trú ở trên đỉnh đầu, ngày đêm hộ trì, không cho kẻ ác tìm được cơ hội, hiện tại an vui, mạng chung thì tùy ý vãng sanh tịnh độ.

<sup>183</sup> Đem công đức thí thực hồi hướng cho tất cả hữu tình gieo trồng thiện căn, phát tâm hướng về tuệ giác Phật đà, cầu sanh Cực lạc.

**Nguyện ngày an lành đêm an lành  
Đêm ngày sáu thời thường an lành  
Là bậc Cát Tường trong mọi thời  
Xin đức Thượng Sư thương nhiếp thọ.**

**Nguyện ngày an lành đêm an lành  
Đêm ngày sáu thời thường an lành  
Là bậc Cát Tường trong mọi thời  
Xin ngôi Tam bảo thương nhiếp thọ.**

**Nguyện ngày an lành đêm an lành  
Đêm ngày sáu thời thường an lành  
Là bậc Cát Tường trong mọi thời  
Xin chư Hộ pháp thường ủng hộ.**

**Bốn loài <sup>184</sup> bước lên đất ngọc  
Ba cõi hoá sanh ao sen  
Hà sa nọ quỷ chứng ba hiền <sup>185</sup>  
Muôn loại hữu tình lên mười địa <sup>186</sup>.**

**Nam mô Siêu Thập Địa Bồ tát ma ha tát (3 lần).**

*(Hạ màn. Thầy sám chủ phục nguyện:)*

**Thấy nghe như mắt nhắm,  
Ba cõi tợ không hoa,  
Nghe lại nhắm căn trừ,  
Trần tiêu giác tròn sạch. <sup>187</sup>**

<sup>184</sup> Tứ sanh là 4 loài chúng sanh phân loại theo 4 cách sanh: noãn, thai, thấp, hóa.

<sup>185</sup> Ba hiền là 30 bồ tát vị, dùng tợ giải mà dẹp chướng hoặc và gọi chung là hiền, đó là 10 trú, 10 hạnh và 10 hướng.

<sup>186</sup> Mười địa là 10 bồ tát vị sau hết, dùng chân trí mà trừ chướng hoặc và gọi chung là thánh.

<sup>187</sup> Bài chính cú này trích trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, chánh văn là: Kiến văn như huyễn ế, tam giới nhược không hoa, văn phục ế căn trừ, trần tiêu giác viên tịnh. Sự kiến, văn (giác, tri) của chúng sanh giống như người có bệnh nhắm mắt mà nhìn cảnh vật thì đối cảnh như huyễn như hóa, căn đã không thật nên cảnh cũng không thật. Kinh Lăng Già dẫn chứng: Như ế giả sở kiến/ ngu phu sanh chấp trước (Người ngu chấp cái được tạo ra như một người có mắt bị nhắm chấp vào cái bóng của chính mình). Ba cõi, trong cái nhìn của chúng sanh, thấy như thật nhưng không có gì thật cả, giống như người mắt nhắm nhìn không gian thấy có hoa đốm. Đức Phật thì như thật thấy biết tướng của ba cõi: “chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như chúng sanh ba cõi nhìn thấy ba cõi”. Trở về cái tánh nghe của chính mình như là việc chữa lành con mắt bệnh, nói cách khác là nhập lưu vong

**Biết rằng: Nguồn chân rộng lặng, tánh tội vốn là không, biển khổ rộng sâu, theo vọng nên chẳng dứt. Do nghiệp cảm của chúng sanh mà nhiều kiếp bị trầm luân: lúc chịu tội báo nơi địa ngục thì thống khổ trăm bề, khi chuyển sanh trong ngạ quỷ thì mãi hoài đói khát. Nếu đã không hạn kỳ giải thoát, thì sao có ngõ đường siêu thăng.**

Tả bạch: **Chẳng chịu nường từ nguyện Như lai, đâu thể cứu đảo huyền nẻo ác. Chú tụng lời chơn, thí cho pháp thực cam lồ, thấp ngọn đuốc báu, soi sáng minh giới tối tăm, khiến mọi dòng mê, cùng về Cực lạc. Đạo tràng đêm nay, đem công đức thí thực này, hồi hướng: trong núi Thiết vi, đại sĩ Điện Nhiên, thống lãnh ba mươi sáu bộ quỷ vương<sup>188</sup>, cùng vô lượng vô biên hằng hà sa số các chúng ngạ quỷ.**

Hữu bạch: **Lại nguyện: Từ muôn ngàn kiếp, thẳng đến đời nay, trừ nghiệp chướng khiến tiêu tan, sạch tội khiên cho thanh tịnh. Vạc nước sục sôi, biến thành ao sen đủ tám đức. Lò lửa hừng hực, hoá ra lộng thơm bằng bảy báu. Rừng kiếm đều là vườn ngọc, núi dao trở thành núi vàng, gương sắt trần ngục làm pháp tọa bồ đề, nước đồng đầy vạc hoá cam lộ đề hồ.**

Tả bạch: **Ngày xưa trái chủ, giờ gặp nhau cùng mong giải thoát, kiếp trước oan gia, nay dự lễ mỗi thỏa tiêu dao. Ngục chủ khởi lòng từ, minh quan giữ điều thiện. Cha mẹ nhiều đời từ đây nhập Thánh siêu phàm, thân nhân nhiều kiếp nơi đây nhờ ơn giải thoát.**

---

sở. Bụi bặm rơi trong con mắt được lấy ra, tức phiền não được đoạn trừ, thì cái thấy trong sáng của con mắt không bệnh trở về, tức trở về tánh giác vốn tròn sáng, xưa nay thanh tịnh. Điều này cho thấy, chúng sanh dẫu vốn có vô minh nhưng chúng sanh vẫn vốn là Phật đà.

<sup>188</sup> Ba mươi sáu vị quỷ vương này là chúa tể trong 36 bộ quỷ thần, có năng lực thống lãnh vô lượng các loài quỷ, nếu cử lên kêu mời các vị quỷ chúa thì cả bộ lạc các quỷ chúng đều phải thính lệnh thị tùng. Tên của các vị ấy là: 1. Ba tra bệ lệ đa, 2. Bà la môn tiên, 3. Bà tra viễn hại đại lực, 4. Nhã dạ xoa kiết giá, 5. Ba la lợi thực bất tịnh, 6. Cơ hư thực phần, 7. Ba tra phú đơn na, 8. Bà xoa nhân kiết giá, 9. Bà la đa nhiệt bệnh, 10. A phụ tà tiếp truyền tống, 11. Ba tra kiết giá, 12. Tỳ đà la đa, 13. Nhã kiện đà la, 14. Ô ma lạc ca, 15. A bạt ma la, 16. Cửu bàn trà la, 17. Tỳ xá xà đa, 18. Vi đà la đa, 19. Phụ vật vi quái, 20. Phong hành yêu quái, 21. Súc hành tinh mị, 22. Trùng thành cổ độc, 23. Ôn suy lệ lịch, 24. Âm muội u thị, 25. Tinh minh vọng lượng, 26. Minh linh dịch sứ, 27. A lợi đế mẫu, 28. Thực tiểu nhi tinh khí, 29. Hà hải tinh mị, 30. Ba tra thực niệ, 31. Nhật nguyệt bạc thực, 32. Ba la giá văn trà, 33. Bà tra thực tiên tiện, 34. Ba tra thực nùng thế, 35. Bà tra thực thai huyết, 36. Bà tra ma la.

Hữu bạch: **Cõi trời năm suy<sup>189</sup> chẳng hiện, nhân gian bốn tướng<sup>190</sup> đều không, tu la bỏ hết tâm sân, địa ngục dứt tuyệt khổ não, hà sa ngã quỷ hoá nóng bức mà làm mát trong, mười loại hàm sanh bỏ đường mê để lên bờ giác.**

Sám chủ: **Khắp nguyện: Quốc độ này, quốc độ kia, vô lượng các quốc độ, hết thấy hữu tình (trong các quốc độ đó) đều chứng chân thường<sup>191</sup>. Thế giới này, thế giới kia, vô lượng các thế giới, vô tận hàm thức<sup>192</sup> (trong các thế giới đó) đều thành Phật đạo. Bốn ân<sup>193</sup> đền khắp, ba cõi<sup>194</sup> giúp nhau, pháp giới chúng sanh, tròn nên tuệ giác.**

Chúng tụng: **Chư Phật, chánh pháp, Bồ tát tạng  
Thẳng đến bồ đề con quy y  
Con đã tu tập các thiện căn  
Vì lợi hữu tình nguyện thành Phật.**

Sám chủ: **Thế xuất thế gian. (3 lần, vỗ thủ xích)**

Chúng hòa: **Tuỳ nguyện được thành. (3 lần)**

**Kính nương du già giáo  
Sửa soạn mời pháp diên  
Khắp nguyện các hữu tình  
Đều trọn thành Phật đạo.**

<sup>189</sup> Năm suy = ngũ suy: Năm tướng suy của chư thiên hiện ra khi tuổi thọ sắp hết: 1. Hoa trên mũ héo úa; 2. Nách ra mồ hôi; 3. Áo quần nhợt nhợt; 4. Thân mất vẻ uy nghi, có mùi hôi và mắt thường chớp; 5. Không thích chỗ ngồi cũ của mình hoặc làm những việc thô tháo với ngọc nữ.

<sup>190</sup> Bốn tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Tướng là ý tưởng, khái niệm, là ngã chấp; ý niệm về cái tôi (ngã), cái tôi là 1 sinh thể có tâm thức (chúng sanh), sinh thể ấy có đời sống từ khi sinh đến khi chết (thọ giả), sinh thể ấy có 1 linh hồn sẽ tái sinh đời sống khác y như đời này (nhân).

<sup>191</sup> Chân thường: Chân như Phật tánh thường trú, tức bản thể của viên giác.

<sup>192</sup> Hàm thức = hữu tình: Chỉ cho chúng sanh có tâm thức trong 6 đường, tức loài hữu tình.

<sup>193</sup> Bốn ân: Có 2 pháp số: 1. Ôn cha mẹ, ơn chúng sanh, ơn quốc chúa, ơn Tam bảo; 2. Ôn cha mẹ, ơn sư trưởng, ơn quốc chúa, ơn thí chủ. Số 1 là cái ơn chung. Số 2 là cái ơn của người xuất gia.

<sup>194</sup> Tam cõi = tam hữu = tam giới: tức 3 cõi Dục, Sắc và Vô Sắc. Tam giới mà nói là hữu, là vì: 1. Sắc giới và vô sắc giới vẫn còn sanh tử liên tục chưa phải giải thoát; 2. Cả 3 cõi đều là cảnh giới sanh tử, có nhân có quả mà có (hữu), tức nói quả báo dị thực.



Tả bạch: **Thỉnh kết ấn Phụng tống viên mãn.**<sup>195</sup>

**Án qua tư la mục کیا tra mục. (3 lần)**

*(Thầy sám chủ xuống đàn, chư vị kinh sư tiếp tục tụng thần chú 100 chữ Kim cang tát đỏa<sup>196</sup>, 3 lần để bỏ khuyết:)*

**Ngàn qua tư la tát đỏa, tô tát ma da, ma nạp ba lạt da.**

**Qua tư la tát đỏa, đế nô bát đế sắt tráp.**

**Đắc lị sừ di phẩn ngoã.**

**Tô độ thúc di phẩn ngoã.**

**A nô la ngật đô di phẩn ngoã.**

**Tô độ thúc di phẩn ngoã.**

**Tát lị qua ta đề di bất la da sát.**

**Tát lị qua cát lị ma, tô tạt di.**

**Mục đạt thích lị dương quách lỗ.**

**Hồng.**

**Ha ha ha ha hộc.**

**Phẩn cát loan tát lị ngoã, đáp tháp cát đạt,  
qua tư la ma di môn tát.**

**Qua tư la phẩn qua.**

<sup>195</sup> Hai tay kết ấn kim cang quyền, hai ngón trở câu nhau, 3 lần tụng “ngàn qua tư la ...” thì 3 lần nâng thủ ấn gần đỉnh đầu rồi vung các ngón tay hướng ra ngoài, như là đem hương hoa thượng diệu tung rải lên hư không, hoa ấy xoay trái giải giới, hàm ý tiễn đưa chư Phật bồ tát và chúng sanh sáu đường.

<sup>196</sup> Chú này để cầu nguyện bỏ khuyết, công đức vô lượng. Hành giả bắt ấn nếu chẳng theo thứ lớp hoặc quán tưởng không chuyên chú, những lỗi đại loại như thế, tụng chú 3 biến, nhờ chú lực này mà đều được thanh tịnh. Tụng chú xong, lại quán tưởng vần chữ A (viết theo Phạn tự xưa), niệm 21 biến để cho chủ thể quán tưởng và đối tượng quán tưởng trong quá trình pháp sự đều “bất khả đắc”, cả chữ A cũng “bất khả đắc”. Bởi vì, nếu còn có năng và sở thì rơi vào chỗ hữu vi (: không có tâm bình đẳng). Cho nên nói là pháp thí “diệm khẩu” (: miệng hoá ra lửa) đâu có dễ làm. Kim cang bách tự minh chú là một bài linh chú rất phổ thông trong truyền thống Mật tông, gồm có 100 âm tự, có năng lực tịnh hóa nghiệp chướng, thường được hành trì trong thời sám hối. Sau đây là chú Kim cang tát đỏa bằng Sanscrit: Om vajrasattva samaya, manu palaya, vajrasattva iveno patisha, dridho me bhava, sutoshyo me bhava, suposhyo ma bhava, anurakto me bhava, sarva siddhi me prayacha, sarva karma sucha me, chittam shriyam kuru, hum, ha ha ha ha hoh, bhagavan, sarva tathaga vajra ma me muncha, vajra bhava, maha samaya sattva, ah. (Qui mạng trí giác của Kim cang tát đỏa. Xin đấng Kim cang tát đỏa thủ hộ con, ngự trị vững vàng trong con và con hoan hỷ trong sự ngự trị ấy. Xin cho con được tùy thuận trí giác mà làm cho những điều thiện lớn mạnh trong con. Xin cho con thành tựu những quả vị và sự nghiệp tự hành hóa tha, xin cho tâm con luôn an ổn. Hum, ha ha ha ha (tứ vô lượng tâm). Ôi, chư Như lai bậc Thế tôn của con, xin cho con giải thoát toàn vẹn trong giới pháp Kim cang, xin cho con trí giác của giới pháp Kim cang, ah).

**Ma ha tát ma da, tát đoả ha. (3 lần)***(Kệ hồi hướng:)*

**Thí thực công đức thù thắng hạnh**  
**Vô biên thắng phước đều hồi hướng**  
**Khắp nguyện trăm nịch các chúng sanh**  
**Mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang**  
**Mười phương ba đời tất cả Phật**  
**Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Tự Tại**  
**Chư tôn Bồ tát ma ha tát**  
**Ma ha bát nhã ba la mật.**

Tả bạch:

**Trước nay thiết bầy Mông Sơn, cam lộ pháp thực, đến đây**  
**công đức viên mãn, vô hạn duyên lành, khắp nhuần sa giới.**  
**(3 lần, câu cuối)**

Chúng hòa:

**Hoà nam Thánh chúng. (3 lần)**